

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN PC1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0699** /CBTT-PC1

Hà Nội, ngày **18** tháng 04 năm 2023

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1**
  - Mã chứng khoán: PC1
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
  - Địa chỉ giao dịch: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
  - Điện thoại: 024 3734 3060
  - Fax: 024 3823 1997
  - Email: [cbtt@pc1group.vn](mailto:cbtt@pc1group.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **18** /04/2023 tại đường dẫn: <http://pc1group.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Anh Dương**

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



*Hành trình*

**KHÔNG NGỪNG  
SÁNG TẠO**



# MỤC LỤC

Danh mục viết tắt	04 - 05
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn PC1	06 - 07
Thông điệp của Tổng Giám đốc Tập đoàn PC1	08 - 09
Điểm nhấn năm 2022	10 - 11
Giải thưởng tiêu biểu	12 - 13
Tầm nhìn, Sứ mệnh & Giá trị cốt lõi	14 - 15

## 02

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

**48 - 49**

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022	50 - 54
2.2 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	55 - 57
2.3 Tình hình tài chính	58 - 60
2.4 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	60 - 63

## 01

### TỔNG QUAN PC1 NĂM 2022

**16 - 17**

1.1 Thông tin khái quát	18 - 19
1.2 Quá trình hình thành và phát triển	20 - 21
1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22 - 27
1.4 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	28 - 41
1.5 Định hướng phát triển	42 - 43
1.6 Quản trị rủi ro	44 - 47

## 03

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**64 - 65**

3.1 Đánh giá kết quả, hoạt động sản xuất kinh doanh	66 - 67
3.2 Tình hình tài chính	68
3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	69
3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai	70 - 71

## 04

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**76 - 77**

4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	74 - 78
4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	78
4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	79 - 81

## 06

### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**100 - 101**

6.1 Tổng quan về Báo cáo	102 - 103
6.2 Mô hình phát triển bền vững	104
6.3 Định hướng phát triển bền vững	105
6.4 Các chỉ tiêu phát triển bền vững	106 - 117

## 05

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

**82 - 83**

5.1 Hội đồng quản trị	84 - 89
5.2 Ban kiểm soát	90
5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	91 - 99

## 07

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022 (ĐÃ KIỂM TOÁN)

**118 - 119**

7.1 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	121
7.2 Báo cáo kiểm toán độc lập	122 - 123
7.3 Bảng cân đối kế toán hợp nhất	124 - 127
7.4 Báo cáo kết quả HDKD hợp nhất	128
7.5 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	129 - 130
7.6 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	131 - 185



*Hành trình*  
**KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO**



## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>ATLĐ</b>	An toàn lao động
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CBNV</b>	Cán bộ nhân viên
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>ĐZ</b>	Đường dây
<b>EPC</b>	Engineering - Procurement - Construction (Hợp đồng thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
<b>FIT</b>	Feed-in-tariff (cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)
<b>DHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>EVN</b>	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>NMDG</b>	Nhà máy Điện Gió
<b>PC</b>	"Procurement - Construction (hợp đồng tổng thầu cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)"
<b>PC1</b>	Mã chứng khoán CTCP Tập đoàn PC1
<b>PC1 Group</b>	CTCP Tập đoàn PC1
<b>QLDA</b>	Quản lý dự án
<b>ROA</b>	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
<b>ROE</b>	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>TBA</b>	Trạm biến áp
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu

## THÔNG ĐIỆP 2023 CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN PC1



KIẾN TẠO TẬP ĐOÀN PC1 THƯƠNG HIỆU VÀ THỊNH VƯỢNG, GIA ĐÌNH PC1 KHÁ GIÀ VÀ HẠNH PHÚC

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác cùng toàn thể Cán bộ nhân viên

Năm 2022 hậu đại dịch cùng sự ảnh hưởng bởi chiến tranh Đông Âu làm cho nền kinh tế giới thêm nhiều phần khó khăn và suy giảm diện rộng trên toàn cầu. Việt Nam đã chịu ảnh hưởng tiêu cực rất lớn từ suy giảm kinh tế thế giới, nhiều ngành kinh tế, nhiều doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế, trong đó có ngành điện đã phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng gặp phải trong nhiều năm gần đây. Điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam 2022 là GDP đã tăng trưởng tích cực.

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 năm 2022 thực hiện thành công đổi mới tổ chức mô hình Tập đoàn, Phát triển nhận diện thương hiệu mới PC1, Điều chỉnh chiến lược kinh doanh, theo đó hành động kế hoạch xuyên suốt và bao quát là: Tăng cường hợp tác quốc tế Chuyển đổi số và Phát triển kinh doanh bền vững.

Tái cấu trúc sơ đồ tổ chức Tập đoàn nhất quán với chiến lược kinh doanh nhằm phát huy năng lực chủ động, sáng tạo, gắn quyền và trách nhiệm với hiệu quả hoạt động của từng khối kinh doanh. Phát triển nhận diện mới PC1 với sứ mệnh: Hiện đại và hội nhập quốc tế; Tạo động lực và truyền cảm hứng. Năm 2022 các đề án tổ chức này đã vận hành thành công, phát huy tính ưu việt và hiệu ứng tích cực.

Điều chỉnh chiến lược đầu tư và kinh doanh theo sự biến động và xu thế của các lĩnh vực kinh tế quốc gia. Phát triển bền vững gắn liền với các giải pháp bảo vệ môi trường, sản xuất và tiêu dùng xanh, tuân thủ và trách nhiệm xã hội. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp xanh và thông minh, năm 2022 PC1 đã thành công M&A mua lại vốn chi phối KCN Nomura- Hải Phòng từ Nomura Nhật Bản làm nền tảng chắc chắn cho chiến lược phát triển các KCN xanh và thông minh. Trong năm qua PC1 đã được nhận Chứng chỉ Dự án Năng lượng tiêu biểu- Chứng chỉ Xanh từ Tổ chức quốc tế IJ Globle Awards cho 03 nhà máy điện gió của Tập đoàn đầu tư.

Kết quả phát điện tin cậy và hiệu quả của các nhà máy điện, các dự án tổng thầu EPC nhà máy điện gió ngoài biển khơi với thành tích ấn tượng, vượt trội tiếp tục khẳng định chiến lược kinh doanh và năng lực Tập đoàn trong các hoạt động cốt lõi.

Ưu tiên chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình quản trị thông minh bước đầu đã chuẩn hoá các quy trình và ứng dụng thành công nhiều phần mềm tiên tiến trong quản lý chung và quản lý dự án. Vận hành thành công một số máy móc thiết bị thông minh, robot thi công do các kỹ sư PC1 thiết kế và chế tạo.

Năm 2022 với những giải pháp sát thực, linh hoạt và sáng tạo đã ứng phó với nhiều tác động tiêu cực từ khách quan, PC1 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, kiểm soát tin cậy các hoạt động cốt lõi, tiếp tục khẳng định uy tín, hình ảnh, diện mạo mới của Tập đoàn.

### Năm 2023 – Tiếp nối Hành trình không ngừng sáng tạo

Tiếp nối những thành tích, những mốc son trong hành trình 60 năm qua, Ban lãnh đạo cùng đội ngũ CBNV khát vọng chinh phục những mốc son mới, đưa PC1 nâng tầm hội nhập quốc tế. Mục tiêu doanh thu và giá trị vốn hoá năm 2025 đạt trên 1 tỷ USD, năm 2030 đạt trên 2 tỷ USD, kiến tạo **Tập đoàn PC1 Thương hiệu và Thịnh vượng, Gia đình PC1 khá giả và hạnh phúc.**

Nguồn lực được ưu tiên cho các hoạt động đầu tư hạ tầng khu công nghiệp xanh và thông minh, đầu tư các dự án bất động sản nhà ở nội đô; Vận hành các nhà máy điện, Nhà máy chế biến vật liệu mới một cách tin cậy và hiệu quả.

Các nhiệm vụ trọng tâm là Phát triển thị trường quốc tế; Phát triển sản phẩm mới; Công nghệ và chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ giữa khối đảm bảo sản xuất cùng với các khối kinh doanh.

Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác đối tác chiến lược trong nước đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh, công nghệ và tài chính ngân hàng tiếp tục được thúc đẩy.

Năm 2023 dấu ấn hành trình 60 năm vô cùng ý nghĩa trải qua một chặng đường dài tự hào của các thế hệ lãnh đạo và CBNV Tập đoàn PC1, chúng ta vinh dự đón nhận các Danh hiệu cao quý do Đảng, Nhà nước, Chính phủ phong tặng về những thành tích đóng góp tích cực, trách nhiệm vì sự phát triển đất nước Việt Nam giàu đẹp.

Tôi xin được trân trọng cảm ơn sâu sắc đến Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành, các tỉnh và thành phố, các tổ chức và đơn vị đã và đang dành sự giúp đỡ vô cùng to lớn đối với Tập đoàn PC1 trong mấy chục năm qua.

Xin được gửi lời tri ân tình nghĩa tới các thế hệ lãnh đạo cùng toàn thể đội ngũ CBNV những con người PC1 tận tâm cống hiến! Xin cảm ơn trân quý về sự tin tưởng, ủng hộ, đồng hành tin cậy của Quý khách hàng, đối tác cùng Quý cổ đông kính mến.

Kính chúc Quý vị tràn đầy sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**TRỊNH VĂN TUẤN**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN PC1



*"Chúng tôi cam kết luôn nghiên cứu, học hỏi và sáng tạo để điều hành Tập đoàn thành công xuất sắc các mục tiêu chiến lược và từng bước vươn tầm quốc tế"*

Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2023 được dự báo kinh tế trong nước và thế giới sẽ vẫn tiếp tục đối diện với nhiều thách thức phức tạp hơn, toàn thể cán bộ nhân viên chúng tôi đã và đang chuyển mình mạnh mẽ, tái cấu trúc các lĩnh vực kinh doanh nhằm tối ưu hóa hiệu suất kinh doanh, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm và phát triển thương hiệu Tập đoàn.

Cùng với đó, Ban Tổng giám đốc điều hành kiên định với các giải pháp quan trọng như:

Thực hiện lộ trình để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng tầm cán bộ với các chương trình đào tạo tiêu chuẩn và mang tính thực tiễn cao. Chuẩn hóa nền tảng văn hóa mạnh và chuẩn mực, lấy bản sắc con người PC1 Sáng tạo, Tận tâm, Chuyên nghiệp và Công nghệ là trọng tâm để hướng đến phát triển bền vững, gắn kết người lao động.

Dành nguồn lực quan trọng cho ứng dụng công nghệ số để thông minh hóa các hoạt động quản lý, điều hành; số hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và nâng cao giá trị gia tăng. Theo lộ trình Tập đoàn hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp đồng bộ số hoàn toàn vào năm 2025.

Trong suốt nhiều năm liên tục, tiềm lực tài chính luôn sẵn sàng đã và đang đóng góp lớn trong thực hiện thành công nhiều mục tiêu chiến lược, tạo niềm tin cho đối tác và khách hàng. Với nền tảng quản lý tài chính minh bạch, chuẩn mực và linh hoạt, Tập đoàn sẽ vận hành tối ưu hệ thống tài chính, liên tục gia tăng giá trị với các khoản đầu tư, hoạt động kinh doanh mới có hiệu suất cao.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi bày tỏ niềm vinh dự, tự hào được đóng góp tâm huyết, trí tuệ của mình trong hành trình 60 năm "Không ngừng sáng tạo" của Tập đoàn và đặc biệt trong thực hiện thành công kế hoạch năm 2022 vừa qua. Chúng tôi cam kết luôn nghiên cứu, học hỏi và sáng tạo để điều hành Tập đoàn thành công xuất sắc các mục tiêu chiến lược và từng bước vươn tầm quốc tế.

Cuối cùng, chúng tôi chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị vì những chỉ đạo quyết liệt, định hướng đúng đắn trong một năm khó khăn đã qua; trân trọng và biết ơn đội ngũ cán bộ nhân viên tài năng đã làm việc không ngừng nghỉ để đạt được những kết quả đáng tự hào; và hơn hết, chúng tôi cảm ơn Quý Cổ đông, Đối tác, Khách hàng đã, đang và sẽ tiếp tục ủng hộ khát vọng PC1 Thịnh vượng.

Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe và thành công!

**VŨ ÁNH DƯƠNG**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

**Nhận diện thương hiệu mới**  
Thẩm mỹ, hiện đại và lan tỏa sự yêu thích



**Chiến lược phát triển đầu tư Bất động sản công nghiệp**

~ 2000 tỷ đồng chi M&A NAIV để nắm giữ chi phối Công ty Phát triển KCN Nomura Hải Phòng và đầu tư góp vốn vào Western Pacific.

**Tăng trưởng phát điện năng lượng sạch**

Doanh thu phát điện đạt 1.715 tỷ đồng, tăng 85% so với năm 2021, nhận được Chứng chỉ Xanh quốc tế cho 03 nhà máy điện gió do PC1 làm chủ đầu tư



**ĐIỂM NHẤN 2022**

**Hoàn thành XD CB nhà máy tự động hóa khoáng sản Niken Cao Bằng**



**Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về tổng thầu công trình điện trong và ngoài ngành**

Hoàn thành tổng thầu EPC nhà máy điện gió nearshore Tân Phú Đông 100 MW trong 8 tháng, thi công ĐZ vượt biển 220kV Kiên Bình – Phú Quốc, kéo cáp ngầm cao áp...

## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

### Top 50

Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam



Đây là lần thứ 3 PC1 được Tạp chí Forbes vinh danh top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam. Trải qua quá trình đánh giá, chấm điểm định lượng, thẩm định mức độ phát triển bền vững của doanh nghiệp, bao gồm: vị thế của công ty trong ngành; nguồn gốc lợi nhuận; chất lượng quản trị doanh nghiệp; triển vọng phát triển ngành, Tập đoàn PC1 một lần nữa khẳng định vị thế, uy tín và bản lĩnh, chứng minh vị thế là doanh nghiệp mang lại giá trị bền vững cho nhà đầu tư.



### Top 50

Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam



Đây là năm thứ 5 liên tiếp PC1 nhận giải thưởng cao quý này do báo VietnamNet – Bộ thông tin và Truyền thông công bố, dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực Quốc tế của Vietnam Report.



### Top 500

Danh nghiệp lớn nhất Việt Nam lần thứ 9 liên tiếp do Vietnam Report bình chọn.



### Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2022



### Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu của năm

Do Tạp chí IJGlobal (Singapore) trao tặng cho dự án Lotus Wind – 3 nhà máy điện gió Phong Huy, Phong Nguyên, Liên Lập

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam liên tục biến động lớn năm 2022, PC1 với uy tín thương hiệu và bằng sự nỗ lực, sáng tạo không ngừng của CBNV đã liên tiếp được các tổ chức xếp hạng trao tặng các giải thưởng danh giá, ngày 05/1/2023 lần thứ chín liên tiếp PC1 được xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố.



Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" là giải thưởng uy tín quốc tế, thu hút sự tham gia của hàng nghìn Doanh nghiệp lớn tại 13 quốc gia và vùng lãnh thổ châu Á, như Hồng Kông (Trung Quốc), Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam... do Tạp chí HR Asia Magazine – Tạp chí uy tín hàng đầu châu Á trong lĩnh vực nhân sự bình chọn và công bố. Kết quả giải thưởng được đánh giá dựa trên 3 yếu tố chính: Nghiên cứu độc lập bên ngoài của Tạp chí HR Asia về môi trường làm việc, kết quả khảo sát từ nhân viên của công ty và kết quả phỏng vấn trực tiếp ban lãnh đạo Doanh nghiệp.



IJGlobal Awards là Giải thưởng toàn cầu tôn vinh các hoạt động và tổ chức tốt nhất trong các lĩnh vực tài trợ về cơ sở hạ tầng và năng lượng Quốc tế. Việc Tập đoàn PC1 nhận giải thưởng toàn cầu IJGlobal 2021 một lần nữa khẳng định vị thế của PC1 với tư cách là một trong những Đơn vị tiên phong phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam ghi tên mình vào bản đồ điện gió đất nước và khu vực Đông Nam Á.







### TẦM NHÌN

## Khẳng định vị thế số 1 Việt Nam, Top 5 khu vực Đông Nam Á

trong lĩnh vực tổng thầu EPC dự án lưới điện, dự án năng lượng tái tạo. Nhà đầu tư năng lượng tái tạo chuyên nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu tại Việt Nam.



### SỨ MỆNH

## Sáng tạo không ngừng

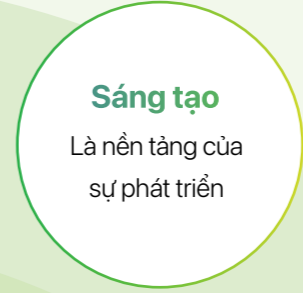
tạo ra các công trình điện thông minh, hiện đại kết nối với hệ thống điện quốc gia và khu vực.

## Tạo nhiều giá trị vượt trội

cho đối tác, khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.

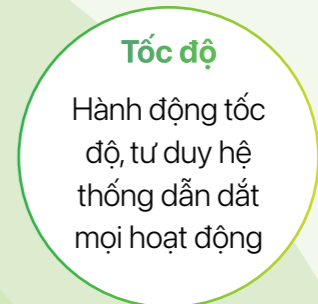


### GIÁ TRỊ CỐT LÕI



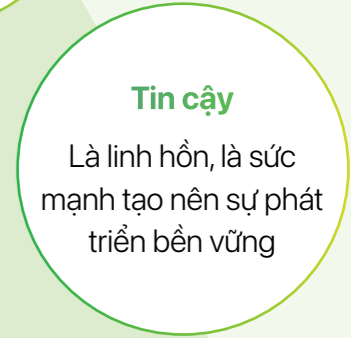
#### Sáng tạo

Là nền tảng của sự phát triển




#### Tốc độ

Hành động tốc độ, tư duy hệ thống dẫn dắt mọi hoạt động



#### Tin cậy

Là linh hồn, là sức mạnh tạo nên sự phát triển bền vững



# 1 TỔNG QUAN PC1 NĂM 2022

## 1.1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## 1.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

## 1.3 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

1.3.1 Tổng thầu công trình điện

1.3.2 Sản xuất công nghiệp

1.3.3 Đầu tư năng lượng

1.3.4 Đầu tư & Kinh doanh BĐS

1.3.5 Sản xuất và thương mại vật liệu mới

1.3.6 Tư vấn và dịch vụ

## 1.4 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

1.4.1 Mô hình tổ chức, quản trị kinh doanh

1.4.2 Bộ máy quản lý

1.4.3 Công ty con và công ty liên kết

## 1.5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## 1.6 QUẢN TRỊ RỦI RO

1.6.1 Rủi ro chiến lược

1.6.2 Rủi ro môi trường - xã hội

1.6.3 Rủi ro hoạt động

1.6.4 Rủi ro pháp lý

1.6.5 Rủi ro tài chính

1.6.6 Rủi ro biến động giá cổ phiếu

# 1.1 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên giao dịch**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1

**Trụ sở chính**  
TÒA CT2, 583 NGUYỄN TRÃI, THANH XUÂN, HÀ NỘI

**Tên tiếng anh**  
PC1 GROUP JOINT STOCK COMPANY

**Giấy chứng nhận ĐKKD**  
0100100745

**Tên viết tắt**  
PC1 GROUP

**Email**  
INFO@PC1GROUP.VN

**Giấy chứng nhận ĐKKD**  
0100100745

**Điện thoại**  
(024) 3845.6329

**Địa chỉ ĐKKD**  
SỐ 18 LÝ VĂN PHÚC, PHƯỜNG CÁT LINH  
QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

**Website**  
<http://pc1group.vn>

**Nơi niêm yết**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

**Logo** 

Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, sản xuất và thương mại vật liệu mới, sản xuất công nghiệp, tư vấn và dịch vụ.

PC1 hiện nằm trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, Top 50 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu gần 8.500 tỷ đồng.

## THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ

**Mã chứng khoán:** PC1

**Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)**

**270.433.002**

**Số lượng cổ phiếu niêm yết (cổ phiếu)**

**270.433.002**

**Vốn điều lệ (đồng)**

**2.704.330.020.000**

**Vốn chủ sở hữu (đồng)**

**7.172.746.083.371**

## 1.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



# 1963

**1963**

Thành lập ngày 02/03/1963 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Ở thời điểm thành lập, Công ty có 4.000 cán bộ, công nhân viên, 5 đội công trình, 3 công trường, 1 đoàn xe, 1 phân xưởng cơ khí. Trụ sở Công ty ở 20 Trần Nguyễn Hãn (Hà Nội).

**1967 - 1970**

Ngày 30/6/1967, Bộ Công nghiệp Năng ra quyết định thành lập Công ty Xây lắp đường dây và Trạm, trực thuộc Cục Điện lực. Lực lượng lao động của Công ty lúc này có khoảng 2.000 người, 16 đội công trình.

**1970 - 1975**

Ngày 30/6/1970, Công ty Xây lắp đường dây và Trạm trực được thành lập là công ty trực thuộc Bộ Điện và Than. Từ đó, Công ty là đơn vị ngang Cục, là cơ quan quản lý cấp trên của các xí nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế toàn diện và tập trung.

**1975 - 1979**

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm với cơ cấu tổ chức độc lập và hoàn chỉnh. Công ty lúc này có khoảng 3.500 người.

**1979 - 1981**

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện lực được đổi tên thành Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1.

**1981 - 1988**

Năm 1983, do yêu cầu phát triển lưới điện của cả nước nên Bộ đã quyết định tách và nâng một số xí nghiệp, công trường của Công ty để thành lập các công ty trực thuộc Bộ Điện lực, cụ thể là:

- Tách Xí nghiệp lắp trạm Đông Anh ra khỏi công ty để thành lập công ty xây lắp đường dây và trạm 4 đóng tại Đông Anh.
- Tách Xí nghiệp Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội.
- Tách Xí nghiệp Đường dây 1, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 3 đóng tại Vinh.
- Tách Công trường Quảng Trị, thành lập Công ty Xây lắp Điện 5 đóng tại Vinh.

**1988 - 2005**

Năm 1988, thành lập Công ty Xây lắp Điện 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1 với Công ty xây lắp đường dây và trạm Hà Nội.

Năm 1995, Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Năm 1998, Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

# 2022

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group), công bố bộ nhận diện thương hiệu mới

**TỔNG TÀI SẢN**

**21.754** Tỷ đồng

**VỐN ĐIỀU LỆ**

**2.704** Tỷ đồng

**DOANH THU THUẦN**

**8.358** Tỷ đồng

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

**537** Tỷ đồng

Tập đoàn PC1 mua toàn bộ cổ phần của công ty NAIV (trụ sở tại Singapore) qua đó trở thành đối tác liên doanh, sở hữu 70% vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Nomura – Hải Phòng (NHIZ), đồng thời tăng góp vốn vào Western Pacific lên 1.110 tỷ đồng – chủ đầu tư Khu công nghiệp Yên Phòng IIA Bắc Ninh. Các giao dịch này nằm trong kế hoạch phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản công nghiệp của PC1, nhằm bổ sung vào chuỗi giá trị chiến lược đầu tư, từng bước phát triển hệ sinh thái của Tập đoàn

PC1 tiếp tục khẳng định là nhà tổng thầu chuyên nghiệp với quy trình quản lý dự án chuẩn Quốc tế; công nghệ dẫn đầu, đội ngũ nhân sự chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm khi thiết kế và chế tạo thành công hệ thống rô bốt kéo rài cáp ngầm biển, thực hiện thành công dự án điện gió gần bờ Tân Phú Đông 1 công suất 100MW, gồm 24 tuabin với thời gian ngắn kỷ lục tám tháng; đồng thời là đơn vị thi công chính vượt tiến độ dự án đường dây 220kV vượt biển đầu tiên của Việt Nam để đưa điện ra đảo Phú Quốc.

**2016 - 2021**

Năm 2021

Hoàn thành báo cáo chiến lược công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.

Hoàn thành phát điện cụm 03 nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên trước 31/10/2021 kịp thời hưởng giá FIT ưu đãi, nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 313 MW.

Năm 2020: Hoàn thành phát điện 2 nhà máy thủy điện thứ 6 và thứ 7 (Bào Lạc B và Sông Nhiệm 4) nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 169 MW. Bàn giao dự án BDS PCC1 Thanh Xuân.

Năm 2019: Hoàn thành phát điện tổ máy số 1 nhà máy thứ 5 – Thủy điện Mông Ân.

Năm 2018: Bàn giao dự án bất động sản thứ 4 - dự án PCC1 Mỹ Đình Plaza 2.

Năm 2017: Tiếp tục phát điện 2 NMTĐ Bào Lâm 3 và Bào Lâm 3A, nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 114 MW.

Năm 2016: Niêm yết thành công cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Phát điện 2 NMTĐ đầu tiên - NMTĐ Bào Lâm 1 và NMTĐ Trung Thu với tổng công suất 60 MW.

**2009 - 2013**

Công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm trên 15%, với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng. Cổ đông nhà nước là Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam thoái vốn toàn bộ khỏi Công ty cổ phần xây lắp điện I và Công ty trở thành 100% vốn tư nhân.

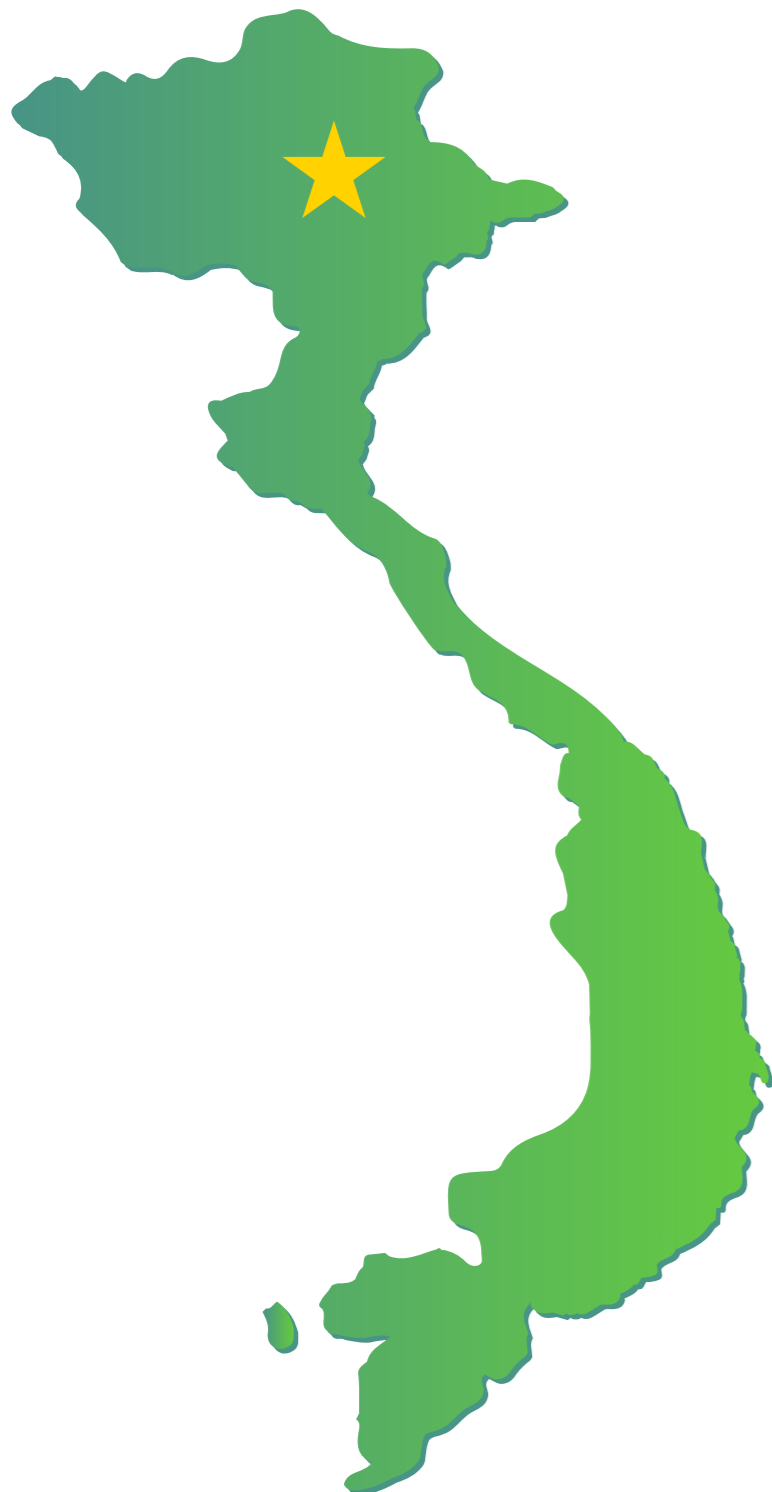
**2005 - 2008**

Năm 2008: CTCP Xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Năm 2005: CTCP Xây lắp điện I được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp điện I.

## 1.3 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Địa bàn kinh doanh



Trải khắp 3 miền  
Bắc, Trung, Nam



Công ty con tại Singapore  
và văn phòng đại diện  
tại Lào



Sản phẩm xuất khẩu  
sang thị trường nước  
ngoài như Úc, Mỹ, Nhật  
Bản, Indonesia, Lào,  
Myanmar

## Ngành nghề kinh doanh

### 01 Tổng thầu công trình điện

Với 60 năm kinh nghiệm, hiện PC1 đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực xây lắp điện với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án truyền tải điện quốc gia, đặc biệt là các dự án tổng thầu EPC, PC tới cấp điện áp 500 KV và các dự án có tính đặc thù cao (trạm Gis, dự án cấp điện ra đảo, dự án cáp ngầm...) bằng đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cứng, kết hợp với việc sử dụng công nghệ thiết bị hiện đại, điển hình là công nghệ Navifly.



Hơn thế nữa, Tập đoàn đã đột phá thành công trong việc thực hiện tổng thầu các nhà máy điện năng lượng tái tạo, đặc biệt là các công trình có yêu cầu kỹ thuật công nghệ cao – các nhà máy điện gió, điện mặt trời

### 02 Sản xuất công nghiệp

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, PC1 là đơn vị duy nhất và có quy mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế, chế tạo cột thép đơn thân 110 KV, 220 KV – 1, 2, 4 mạch và cột thép liên kết thanh đến 750kV, với dây truyền công nghệ hiện đại tích hợp hệ thống điều khiển CNC tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm.



Các sản phẩm cột thép mới của PC1 với nhiều tính năng ưu việt đã được lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác, khách hàng đánh giá cao về tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình truyền tải điện Quốc gia.

Năng lực thiết kế và sản phẩm cột thép của Tập đoàn ngày càng được chứng minh qua các công trình điện, công trình viễn thông, giao thông trong nước và xuất khẩu sang các nước như Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Chi Lê, ... đồng thời mở rộng các thị trường nước ngoài như Bangladesh, Papua New Guinea, Myanmar nhằm tăng doanh thu xuất khẩu.

### 03 Đầu tư năng lượng

#### Đầu tư thủy điện

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PC1 khẳng định năng lực đầu tư chuyên nghiệp với nguồn lực sẵn sàng, quy trình quản lý chuyên nghiệp, công nghệ tiên tiến, luôn luôn kiểm soát chất lượng và tiến độ. Đến nay, PC1 Group đã vận hành thành công 7 nhà máy thủy điện có tổng công suất lên đến 170 MW, với tổng mức đầu tư 5.000 tỷ đồng.



Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (Triệu kWh)
Đã hoàn thành và đi vào hoạt động					
Trung thu	Điện Biên	2013 - 2016	910	30	113
Bào Lâm 1	Cao Bằng	2014 - 2017	767	30	104
Bào Lâm 3	Cao Bằng	2015 - 2017	890	46	173
Bào Lâm 3A	Cao Bằng	2016 - 2017	330	8	30
Mông Ân	Cao Bằng	2017 - 2020	916	30	104
Bào Lạc B	Cao Bằng	2018 - 2020	559	18	72
Sông nhiệm 4	Hà Giang	2018 - 2020	228	7	24
Đang có kế hoạch đầu tư					
Bào Lạc A	Điện Biên	2023 - 2025	1.170	30	104
Thượng Hà	Cao Bằng	2024 - 2026	400	10	40

#### Đầu tư điện gió

Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PC1 tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, góp phần tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch của quốc gia.

Tháng 10/2021, PC1 chính thức vận hành thương mại cụm nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên tại Quảng Trị với tổng công suất 144 MW, đủ điều kiện được bán điện giá FIT



Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (Triệu kWh)
Đã hoàn thành và đi vào hoạt động					
Liên Lập	Quảng Trị	2019 - 2021	1.921	48	145
Phong Huy	Quảng Trị	2020 - 2021	1.921	48	177
Phong Nguyên	Quảng Trị	2020 - 2021	1.921	48	173

#### Mục tiêu đến 2025:

- Đầu tư và quản lý vận hành hiệu quả 350MW các nhà máy điện NLTT.
- Lũy kế sản lượng điện thương phẩm đạt 07 tỷ kwh, tương đương cắt giảm 5,6 tỷ tấn CO2 quy đổi
- Hợp tác và phát triển thành công 1.000 MW điện gió Offshore

#### Mục tiêu 2035:

- Vận hành thành công 1.000 MW điện gió Offshore

## 04 Đầu tư và kinh doanh bất động sản

### Bất động sản nhà ở

Tính đến nay, PC1 đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng nhiều dự án bất động sản nhà ở được thị trường và khách hàng đánh giá cao, qua đó nâng cao uy tín và hình ảnh PC1. Có thể kể đến như các dự án PCC1 Nàng Hương, PCC1 Complex Hà Đông, Mỹ Đình Plaza 2, PCC1 Thanh Xuân...

PCC1 Nàng Hương tại Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội với 2 tháp cao 21 tầng; biệt thự và nhà liền kề. Mỹ Đình Plaza 1 tại 140 Trần Bình, Cầu Giấy, Hà Nội với quy mô gồm Tháp căn hộ cao cấp 25 tầng nổi trong đó có 3 tầng thương mại; 352 căn hộ.

PCC1 Complex Hà Đông tại Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội với 04 tháp cao 15 tầng, 03 tầng cho thuê; 540 căn hộ.

Mỹ Đình Plaza 2 tại số 2 Nguyễn Hoàng, Nam Từ Liêm, Hà Nội với 2 tháp chung cư cao cấp 28 tầng, 4 tầng thương mại; 472 căn hộ.

PCC1 Thanh Xuân tại Số 44 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội với 2 tháp chung cư 27 tầng, 3 tầng hầm, trường mầm non và 480 căn chung cư.

Bên cạnh đó, PC1 đang triển khai một số dự án dưới đây:

Dự án	Vị trí	Quy mô	Tiến độ dự kiến	Lợi nhuận dự kiến
Dự án PC1 Gia Lâm (Yên Thường)	Yên Khê, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	Tổng diện tích khu đất: 7.152,20 m <sup>2</sup> - Diện tích xây dựng: 3.129,36 m <sup>2</sup> - Quy mô: 54 căn thấp tầng.	2023	LNST>10%
Dự án đang phát triển	Hà Nội		2023-2024	LNST>10%
Dự án PC1 Định Công	Số 1 Ngõ 120 Định Công, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng diện tích khu đất: 15.100 m <sup>2</sup> - Diện tích xây dựng: 6.000 m <sup>2</sup> - Quy mô: 83 căn thấp tầng, Nhà trẻ, văn phòng	2022-2025	LNST>10%
Dự án PC1 Vĩnh Hưng	Số 1 ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	- Diện tích khu đất dự án: 5160 m <sup>2</sup> . + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Công trình dịch vụ thương mại thấp tầng bao gồm: 05 tầng thương mại, 01 tầng tum.	2021 - 2027	LNST>10%
Dự án PC1 Thăng Long	Tân Xuân, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Diện tích khu đất dự án: > 22.000 m <sup>2</sup> . + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm: 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Nhà ở thấp tầng bao gồm: 04 tầng, 01 tầng tum.	2023 -2026	LNST>10%



### Bất động sản công nghiệp

PC1 đã và đang mở rộng sang lĩnh vực bất động sản công nghiệp thông qua các cơ hội hợp tác đầu tư thành công, hiệu quả các Khu công nghiệp có lợi thế khác biệt về logistics, cảng sông, cảng biển, KCN chất lượng cao, KCN sinh thái, kết hợp cung cấp năng lượng sạch tại các tỉnh thành đã và đang triển khai.

PC1 đang là đối tác liên doanh chiếm 70% vốn tại Công ty Phát triển khu công nghiệp Nhật Bản – Hải Phòng (NHIZ), sở hữu KCN Nomura Hải Phòng (NHIZ); và 30% vốn Công ty CTCP Western Pacific, qua đó hợp tác đầu tư các dự án bất động sản khu công nghiệp Yên Phong II-A, Bắc Ninh 159ha, cụm cảng – cụm công nghiệp – khu công nghiệp tại Hà Nam, Bắc Giang,...



## 05 Sản xuất và kinh doanh khoáng sản, vật liệu mới

PC1 đang sở hữu 57,27% vốn của Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát – chủ đầu tư Dự án Khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng tại xã Quang Trung huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng với Tổng mức đầu tư hơn 1.700 tỷ đồng; quy mô công suất thiết kế là 600.000 tấn/năm. Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng lắp đặt, chạy thử và đi vào sản xuất chính thức từ tháng 2/2023, dự kiến xuất khẩu sản phẩm từ tháng 6/2023.

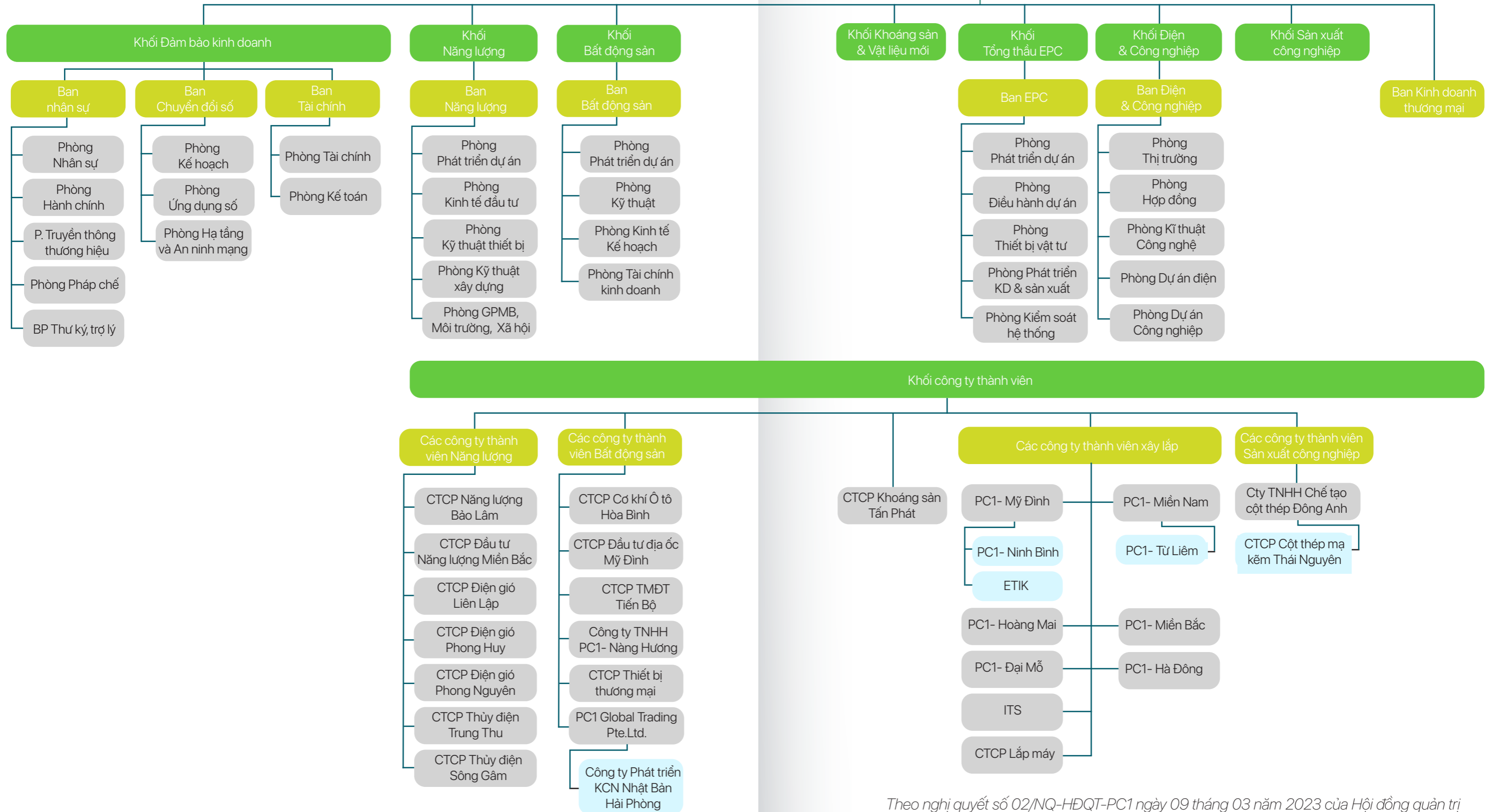
Kinh doanh thương mại: Chủ yếu kinh doanh các sản phẩm phôi thép, thép xây dựng và than cốc. Bên cạnh đó, PC1 đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư các vật liệu mới có tính ứng dụng và hiệu quả cao.

## 06 Tư vấn và dịch vụ

Với vai trò đồng bộ với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi trên, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung và nâng cao uy tín của PC1, Tập đoàn đã phát triển mạnh hoạt động:

- Tư vấn thiết kế các công trình điện; Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng; đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình.
- Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện.
- Dịch vụ quản lý toà nhà.

# 1.4 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Theo nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-PC1 ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng quản trị



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN PC1



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông TRỊNH VĂN TUẤN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



### Quá trình công tác

Từ 06/1999 - 03/2001	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng điện
Từ 04/2001 - 06/2002	Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện
Từ 07/2002 - 11/2002	Phòng Kế hoạch - tổng hợp Công ty Xây lắp 1
Từ 12/2002 - 10/2003	Trưởng Ban chỉ huy công trình ĐZ 500kV Pleiku - Đà Nẵng Công ty Xây lắp 1
Từ 10/2003 - 08/2005	Giám đốc Xí nghiệp lắp trạm và xây dựng dân dụng - Công ty Xây lắp 1
Từ 09/2005 - 09/2007	Chủ tịch HĐQT kiêm GD Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thăng Long
Từ 10/2007 - 03/2010	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I
Từ 04/2010 - 12/2021	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I
Từ 12/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn PC1

## Ông VŨ ÁNH DƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



### Quá trình công tác

Từ 2003 - 2009	Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - CTCP Xây lắp điện I
Từ 2009 - 2012	Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - CTCP Xây lắp điện I
Từ 2012 - 2013	Trưởng phòng Phát triển thị trường - CTCP Xây lắp điện I
Từ 2013 - 2018	Trưởng Ban Quản lý dự án Năng lượng - CTCP Xây lắp điện I
Từ 01/2019 - 12/2021	Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I
Từ 06/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1
Từ 12/2021 - nay	Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

## Ông VŨ HỒNG QUANG

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



### Quá trình công tác

Từ 07/2001 - 05/2022	Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp 1
Từ 06/2002 - 03/2008	Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp 1
Từ 05/2006 - 03/2008	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam CTCP Xây lắp Điện I
Từ 04/2008 - nay	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

## Ông NGUYỄN MINH ĐỆ

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



### Quá trình công tác

Từ 1999 - 2000	Chỉ huy trưởng 4/7 TBA 110KV Dự án Phú Mỹ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2000 - 2001	Chỉ huy trưởng TBA 220KV Bắc Giang, Sóc Sơn - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2001 - 2002	Chỉ huy trưởng TBA 110Kv Đức Phổ, Thăng Bình và một số dự án khác (P. Kế hoạch tổng hợp) - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2003 - 2005	Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp điện và công trình công nghiệp
Từ 10/2005	Phó phòng kỹ thuật - Công ty CP Xây lắp điện I.
Từ 11/2005 - 09/2006	Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng kỹ thuật - CTCP Thương mại Xây lắp Công nghiệp Thăng Long
Từ 10/2006 - 07/2008	Giám đốc - Công ty CP thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long
Từ 07/2008 - 04/2009	TP Kỹ thuật công nghệ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 04/2009 - nay	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh
Từ 04/2014 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PC1
Từ 04/2015 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1

## Ông MAI LƯƠNG VIỆT

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Đại học Tổng hợp Postdam (CHLB Đức) và Đại học Luật Hà Nội. Cử nhân quan hệ quốc tế - Học viện ngoại giao Luật sư Đoàn Luật sư Hà Nội



### Quá trình công tác

Từ 1995 - 2006	Chuyên viên pháp lý cao cấp Hãng luật DS Avocats (Pháp)
Từ 2006 - 2008	Chuyên viên pháp lý cao cấp văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự;
Từ 2006 - 2010	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT CTCP ĐT&TV Kim Điền
Từ 2008 - nay	Giám đốc điều hành Công ty Luật TNHH VietBiz
Từ 06/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1

## BAN KIỂM SOÁT

### Bà NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán



#### Quá trình công tác

Từ 05/1998 - 01/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây lắp 1;
Từ 02/2003 - 05/2004	Phó phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 06/2004 - 10/2005	Trưởng phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 11/2005 - 04/2008	Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm đào tạo Bưu chính viễn thông;
Từ 05/2008 - 12/2009	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty PCC1 - Ba La;
Từ 01/2010 - 03/2010	Chuyên viên phòng TCKT CTCP Xây lắp điện I;
Từ 04/2010 - nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn PC1

### Ông HOÀNG VĂN SÁNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam



#### Quá trình công tác

Từ 07/2013 - 03/2017	Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
Từ 03/2017 - 11/2021	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 06/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PC1
Từ 12/2021 - nay	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Tập đoàn PC1

### Ông HOÀNG VĂN CƯỜNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam



#### Quá trình công tác

Từ 01/2012 - 02/2016	Trưởng nhóm Kiểm toán Tài chính Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
Từ 03/2016 - 12/2016	Chuyên viên Kế toán quản trị - Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT
Từ 03/2019 - 05/2020	Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 02/2017 - 03/2021	Chuyên viên Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 06/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PC1

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

### Ông VŨ ÁNH DƯƠNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

### Ông VŨ HỒNG QUANG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

### Ông NGUYỄN MINH ĐỆ

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết xem ở mục Hội đồng quản trị



### Ông NGUYỄN NHẬT TÂN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác

Từ 05/1995 - 04/1997	Trưởng chi nhánh điện Chiêm Hóa, điện lực Tuyên Quang
Từ 05/1997 - 09/1998:	Trưởng phòng kinh doanh điện năng, điện lực Tuyên Quang
Từ 10/1998 - 06/2003:	Phó Giám đốc Điện lực Tuyên Quang
Từ 07/2003 - 12/2003	Phó Bí thư huyện ủy Na Hang, Tuyên Quang
Từ 01/2004 - 03/2004:	Phó Bí thư thường trực thị ủy Tuyên Quang
Từ 04/2004 - 04/2009:	Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Từ 05/2009 - 03/2010	Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang
Từ 04/2010 - 05/2011	Phó giám đốc Công ty Điện lực Tuyên Quang
Từ 06/2011 - nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

### Ông ĐẶNG QUỐC TƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



#### Quá trình công tác

Từ 07/2004 - 06/2008	Kỹ sư Ban đại diện Miền Nam - CTCP Xây lắp điện I
Từ 07/2008 - 08/2008	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I
Từ 09/2008 - 10/2009	Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I
Từ 11/2009 - 06/2018	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I
Từ 11/2018 - 09/2019	Trưởng phòng QLDA EPC - CTCP Xây lắp điện I
Từ 10/2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

### Bà TRẦN THỊ MINH VIỆT

Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán



#### Quá trình công tác

Từ 2000 - 04/2003	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp điện
Từ 04/2003 - 10/2006	Phó phòng tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp điện
Từ 05/2006 - 09/2007	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 10/2007 - 03/2014	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 04/2014 - nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán CTCP Tập đoàn PC1

## Các công ty con và công ty liên kết

### Công ty con cấp 1

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của PC1
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỹ	Phố Chợ, P. Đại Mỹ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Xây lắp điện	5.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Cao ốc An Khang, Số 28 Đường 19, khu phố 5, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp điện	25.000.000.000	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	Phố Chợ, P. Đại Mỹ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Xây lắp điện	10.236.009.597	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Xây lắp điện	30.000.000.000	100%
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông	Thôn Văn La, P. Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.	Xây lắp điện	5.942.874.315	100%
6	Công ty TNHH MTV PC1 Năng Hưởng	Số 583 Km 9 Nguyễn Trãi, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	Dịch vụ	725.509.851	100%
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	Số 471 Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Xây lắp điện	5.000.000.000	100%
8	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, Thị trấn Đông Anh, TP. Hà Nội	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ về mạ, mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép, mua bán vật tư, thiết bị kỹ thuật điện	51.257.437.000	90%
9	Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	Số nhà 157, Tổ dân phố 16 P. Tân Thanh, Điện Biên Phủ	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ. Sản xuất và kinh doanh điện năng	290.178.000.000	60%
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Thôn Đình Thôn, P. Mỹ đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	200.000.000.000	99,39%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của PC1
11	Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	5.000.000.000	51%
12	Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm	Thôn Nà Pồng, H. Bảo Lâm, T. Cao Bằng	Quản lý sau đầu tư thủy điện.	34.000.000.000	99,90%
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc	Thôn Nà Pồng, H. Bảo Lâm, T. Cao Bằng	Sản xuất và kinh doanh điện năng.	277.830.000.000	51%
14	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 Phố Triều Khúc, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Đầu tư kinh doanh bất động sản	119.000.000.000	99,83%
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	Số 1, Ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, P. Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Đầu tư kinh doanh bất động sản	120.000.000.000	99,95%
16	Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập	Thôn Cửa, Xã Hường Tân, H. Hường Hóa, T. Quảng Trị	Sản xuất điện từ năng lượng gió	592.150.150.000	55,54%
17	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên	Thôn Cửa, Xã Hường Tân, H. Hường Hóa, T. Quảng Trị	Sản xuất điện từ năng lượng gió	573.567.320.000	54,73%
18	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy	Thôn Cửa, Xã Hường Tân, H. Hường Hóa, T. Quảng Trị	Sản xuất điện từ năng lượng gió	573.915.380.000	54,70%
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ	Tầng 2, Toà nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 Triều Khúc, P. Thanh Xuân Nam, TP Hà Nội	Cung cấp vật tư thiết bị và cấu hình hệ thống điện	15.000.000.000	51%
20	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Gâm	Thôn Nà Rò, Xã Bảo Toàn, H. Bảo Lạc, T. Cao Bằng	Sản xuất và kinh doanh điện năng	30.000.000.000	51%
21	Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Khách sạn Tây Giang, Tổ 22, P. Sông Bằng, TP. Cao Bằng, T. Cao Bằng	Thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản. Khai thác quặng sắt, Bán buôn kim loại và quặng kim loại.	478.000.000.000	57,27%
22	Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại	Số 1 Ngõ 120 Phố Định Công, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.	Đầu tư kinh doanh bất động sản	150.000.000.000	99,75%
23	PC1 Global Trading Pte. Ltd.	10 COLLYER QUAY, #10-01 OCEAN FINANCIAL CENTRE, SINGAPORE (049315)	Quản lý bất động sản nhà ở (ngoài hội đồng thành phố), khu dân cư, thương mại và công nghiệp	200.750.795.190	100,00%

## Công ty con cấp 2

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của PC1
1	Công ty Cổ phần Cột thép Mạ kẽm Thái Nguyên	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, xã Diêm Thụy, H. Phú Bình, T. Thái Nguyên	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép	30.000.000.000	81,00%
2	Công ty Cổ phần Thí nghiệm điện PC1-ETICH	Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Thí nghiệm điện	10.000.000.000	51,00%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	Tổ 19, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp điện	10.549.569.422	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Ninh Bình	P. Ninh Thành, TP. Ninh Bình, T. Ninh Bình	Xây lắp điện	10.000.000.000	100%
5	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Xã Tân Tiến, H. An Dương, TP. Hải Phòng	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng, tiện ích, dịch vụ của khu công nghiệp	880.209.734.400	70%

## Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của PC1
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Km5 Đê Thám thị Xã Cao Bằng, P. Hợp Giang, T. Cao Bằng	Khai thác, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.	430.063.660.000	25,09%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2	Tầng 21, Tòa nhà Capital Town, 109 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Đầu tư kinh doanh bất động sản	612.245.000.000	49,00%
3	Công ty Cổ phần Western Pacific	Số 13, Đường số 12, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư Bất động sản khu công nghiệp	615.000.000.000	30,08%



## 1.5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Chiến lược tổng thể

Ban Chiến lược PC1 Group đã hoàn thành Báo cáo chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035 (đơn vị tư vấn: KPMG).

01

#### CHIẾN LƯỢC TẤN CÔNG - CHỦ ĐẠO

- Tăng cường hoạt động và đầu tư phát triển kinh doanh tại khu vực Tập đoàn có thế mạnh và có cơ hội cao.
  - Đầu tư phát triển BĐS nhà ở, BĐS công nghiệp.
  - Đầu tư sản xuất chế biến khoáng sản và sản phẩm mới theo chuỗi kinh doanh của Tập đoàn.
  - Tổng thầu EPC dự án điện và các sản phẩm công nghệ và dịch vụ đồng bộ với sản phẩm tổng thầu EPC, thi công tổng thầu dự án BĐS khu công nghiệp.
  - Đầu tư phát triển các kỹ thuật, công nghệ cao cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi, ưu tiên chuyển đổi số.

02

#### CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA

- Hoạt động ổn định, tăng trưởng ở mức kiểm soát tại khu vực kinh doanh có thế mạnh nhưng không có cơ hội dẫn dắt thị trường hoặc lĩnh vực có biên lợi nhuận hiện tại không hấp dẫn:
  - Đầu tư các nhà máy điện
  - Xây lắp các dự án, công trình điện truyền thống quy mô vừa và lớn
  - Sản xuất các loại cột điện cao áp truyền thống, cột viễn thông trong nước
  - Kinh doanh thương mại các nhóm sản phẩm, ngành hàng có biên lợi nhuận không cao.

03

#### CHIẾN LƯỢC THOÁI LUI

- Giảm các hoạt động kinh doanh theo lộ trình tại khu vực kinh doanh, sản phẩm yếu thế, nguy cơ rủi ro, cạnh tranh khốc liệt, biên lợi nhuận thấp.
  - Giảm các hoạt động tiến đến dừng các hoạt động kinh doanh với các công trình XLĐ truyền thống có quy mô nhỏ, phân tán
  - Kinh doanh thương mại các sản phẩm không thuộc hệ sinh thái PC1 và có biên lợi nhuận thấp.
- Trong quá trình triển khai chiến lược, mỗi lĩnh vực, các dòng sản phẩm sẽ được áp dụng theo chiến lược phù hợp theo từng giai đoạn để phát huy cao nhất hiệu quả kinh doanh, đạt mục tiêu tăng trưởng và tối ưu nguồn lực hữu hạn.
- Mỗi lĩnh vực kinh doanh có thể áp dụng một hoặc kết hợp các chiến lược khác nhau cho từng dòng sản phẩm.

## 1.5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp)

### CÁC TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC



#### SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU MỚI

Đầu tư phát triển thương mại các mặt hàng, các lĩnh vực có liên quan trong hệ sinh thái PC1 để hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đồng thời bổ sung lợi nhuận và dòng tiền cho PC1.

Đầu tư và nghiên cứu sản xuất, chế biến một số sản phẩm, kim loại có xu thế nhu cầu cao trong tương lai mà PC1 có lợi thế trong đầu tư.



#### ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

Mục tiêu đến 2025:

Đầu tư và quản lý vận hành hiệu quả 350MW các nhà máy điện NLTT. Lũy kế sản lượng điện thương phẩm đạt 07 tỷ kwh, tương đương cắt giảm 5,6 tỷ tấn CO2 quy đổi. Hợp tác và phát triển thành công 1.000 MW điện gió offshore, onshore.

Mục tiêu 2035: Vận hành thành công 1.000 MW điện gió offshore, onshore.



#### TỔNG THẦU EPC

Phát triển năng lực tổng thầu EPC các công trình điện với các giải pháp đồng bộ, ưu tiên giải pháp phát triển công nghệ cao. Khẳng định vị trí top 3 Việt Nam và top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu nhà máy điện NLTT.



#### XÂY LẮP CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín số 1 thực hiện các dự án truyền tải điện quốc gia.

Ưu tiên các dự án kỹ thuật cao, dự án đặc thù, hợp đồng PC, EPC công trình điện và dự án khu công nghiệp.



#### SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Khẳng định vị thế số 1 Việt Nam về thiết kế, sản xuất các sản phẩm cột điện bằng thép cho lưới điện truyền tải cao áp và siêu cao áp.

Ưu tiên phát triển sản phẩm mới, tiếp tục kết nối và phát triển thị trường quốc tế



#### BẤT ĐỘNG SẢN

Bất động sản nhà ở: Tiếp tục khẳng định là nhà đầu tư và kinh doanh bất động sản chuyên nghiệp, tin cậy.

Bất động sản KCN: Ưu tiên đầu tư hạ tầng và vận hành các khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp sinh thái, kết hợp tiện ích logistics, cảng biển, cảng sông, hải quan.

Mục tiêu đến năm 2030: Hoàn thành đầu tư và quản lý vận hành 1.500 ha đất công nghiệp.

## 1.6 QUẢN TRỊ RỦI RO

### Nguyên tắc quản trị rủi ro



Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Tập đoàn. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Tập đoàn, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Tập đoàn.



Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

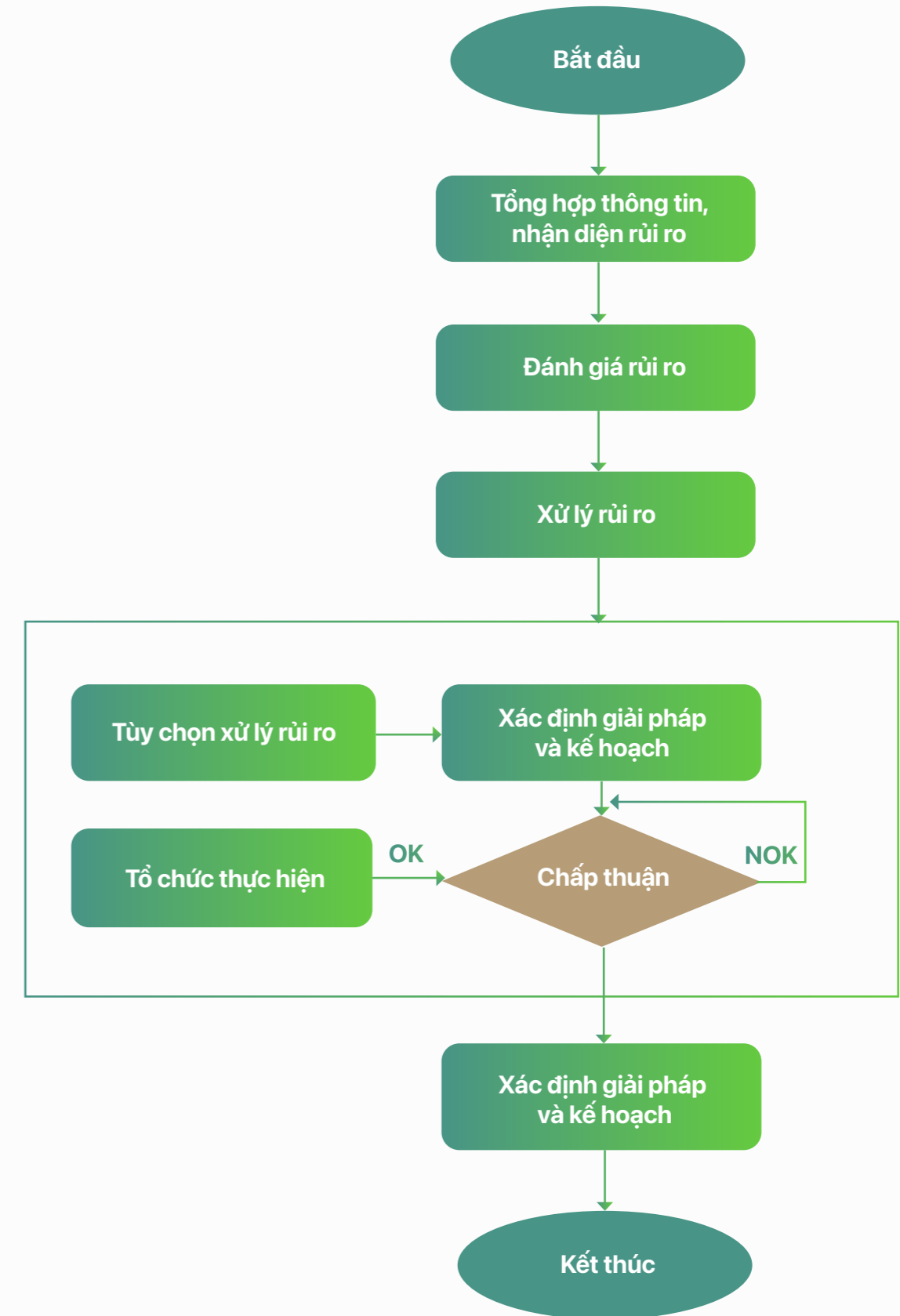


Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Tập đoàn, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Tập đoàn.



Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Tập đoàn và bối cảnh thị trường.

## Quy trình quản trị rủi ro





# CÁC RỦI RO

01

## RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Sự biến động khó lường của kinh tế thế giới cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt, các mối nguy về xung đột chính trị, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền thương mại, các yếu tố lạm phát, lãi suất... cùng với sự những vướng mắc trong chính sách và thủ tục pháp lý có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn nói riêng.

### Cách quản trị rủi ro

PC1 luôn chủ động cập nhật, theo dõi sát sao và phân tích, dự báo tình hình biến động của điều kiện môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, thường xuyên cập nhật các biến động về lãi suất, tỷ giá, lạm phát... chủ động xây dựng các kịch bản rủi ro và biện pháp sẵn sàng ứng phó đối với các nguy cơ, diễn biến xấu của nền kinh tế - xã hội. Đồng thời bám sát Chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035, PC1 tập trung vào các trụ cột kinh doanh đồng thời nghiên cứu, mở rộng thị trường, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.

02

## RỦI RO MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Trong lĩnh vực tổng thầu EPC và xây lắp công trình điện, hoạt động chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này. Việc phụ thuộc vào thời tiết và địa hình thi công trong ngành xây lắp điện như thi công ngầm dưới mặt đất, thi công trên vùng đồi núi hiểm trở, thi công ngoài khơi gây rất nhiều khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

Thời tiết và địa hình tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thi công nhà máy điện mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy. Với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, trường hợp hạn hán kéo dài dẫn đến giảm lượng mưa và mực nước trên các sông hồ, đập gần nhà máy thủy điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng điện sản xuất của các nhà máy thủy điện. Tương tự, đầu tư và sản xuất điện gió, điện mặt trời cũng chịu rủi ro về mức nắng, tốc độ gió, hướng gió...

### Cách quản trị rủi ro

PC1 luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Tập đoàn và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Tập đoàn.

Đồng thời, PC1 luôn chủ động khảo sát đo đạc, theo sát dự báo khí hậu và thủy văn, thiên văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hiệu quả các nhà máy điện, quản trị việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

03

## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn phải đối mặt với rủi ro nguyên vật liệu, vật tư thiết bị nhập khẩu biến động về giá cả; tình trạng khan hiếm nhân lực, máy móc thiết bị đặc chủng vào những thời điểm nhất định. Đối với lĩnh vực tổng thầu công trình điện, đơn giá xây dựng công trình thấp, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc, khó khăn dẫn đến công trình thi công chậm kéo dài, không hoàn thành theo kế hoạch cũng là những nguy cơ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### Cách quản trị rủi ro

Để hạn chế ảnh hưởng của giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào, Tập đoàn luôn cập nhật tình hình thị trường, thông tin giá cả trên thế giới, đồng thời mã hóa toàn bộ các nguyên vật liệu, so sánh và đa dạng nhà cung cấp - lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cạnh tranh nhất và lập kế hoạch mua/bán kịp thời. Đồng thời, PC1 luôn sẵn sàng, chủ động dự báo nguy cơ và xây dựng các kịch bản rủi ro, phương án ứng phó với các biến động về nguồn lực đối với thi công các công trình điện, giảm thiểu tối đa tác động của sự thay đổi tới hiệu quả hoạt động kinh doanh Tập đoàn.

04

## RỦI RO PHÁP LÝ

Lĩnh vực bất động sản các chính sách đầu tư, Luật quy hoạch đều thắt chặt, quỹ đất khan hiếm là thách thức lớn để triển khai kế hoạch phát triển của lĩnh vực bất động sản trong dài hạn. Đối với đất quy hoạch cho các dự án bất động sản đang được sử dụng, khai thác bởi dân cư, công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn nhiều tranh chấp pháp lý. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước không ổn định và có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp.

### Cách quản trị rủi ro

Với chủ trương chỉ thực hiện các dự án bất động sản trên quỹ đất của Tập đoàn quản lý hoặc khu đất có mặt bằng sạch, Tập đoàn có thể chủ động hạn chế được tối đa rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng. Đồng thời, Tập đoàn cũng chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các quy định pháp lý về đầu tư, đất đai, bất động sản,... để giảm thiểu các rủi ro do chính sách mang lại.

05

## RỦI RO TÀI CHÍNH

Hiện nay, PC1 có mô hình hoạt động gồm nhiều công ty con, công ty liên kết bên cạnh việc đầu tư phát triển dự án năng lượng, bất động sản, sản xuất thương mại vật liệu mới đặt ra nhu cầu cao về quản trị tài chính kế hoạch và thu xếp nguồn vốn đầu tư. Bên cạnh đó, bối cảnh thị trường tài chính, tiền tệ và tín dụng biến động mạnh trong năm 2022 cũng làm gia tăng các rủi ro trong hoạt động tài chính, quản trị dòng tiền phát sinh trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Cách quản trị rủi ro

PC1 luôn chủ động xây dựng kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, đồng thời chủ động tiếp cận thị trường đối tác để lựa chọn và thu xếp thành công các nguồn vốn với chi phí hợp lý, tối ưu chi phí tài chính để quản trị rủi ro tài chính.

06

## RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

Là Công ty niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu PC1, các cổ đông của Tập đoàn và Tập đoàn sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu PC1. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật...

### Cách quản trị rủi ro

PC1 luôn tuân thủ nghiêm Quy chế Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, đồng thời hàng quý Tập đoàn luôn cung cấp Bản tin Nhà đầu tư cập nhật tình hình SXKD, đầu tư hàng quý một cách đầy đủ và kịp thời tới quý vị cổ đông, tổ chức Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư, ...



# 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

## 2.1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

- 2.1.1 Tổng thầu công trình điện
- 2.1.2 Năng lượng
- 2.1.3 Sản xuất công nghiệp
- 2.1.4 Bất động sản

## 2.2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

- 2.2.1 Các khoản đầu tư lớn
- 2.2.2 Các công ty con, công ty liên kết

## 2.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- 2.3.1 Tình hình tài chính
- 2.3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

## 2.4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- 2.4.1 Thông tin cổ phiếu
- 2.4.2 Cơ cấu cổ đông
- 2.4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.4.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ
- 2.4.5 Các chứng khoán khác

## 2.1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	8.358	11.003	76%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	537	657	82%



**8.358** Tỷ đồng

Doanh thu thực hiện năm 2022

**537** Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2022



### Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 - 2022

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tỷ trọng 2022	2022 /2021
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>5.160</b>	<b>5.891</b>	<b>6.744</b>	<b>10.175</b>	<b>8.473</b>		<b>83%</b>
Doanh thu	5.084	5.845	6.679	9.828	8.358	99%	85%
Doanh thu hoạt động tài chính	28	38	37	319	95	1%	30%
Doanh thu khác	47	8	28	28	20	0%	70%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>4.538</b>	<b>5.402</b>	<b>6.040</b>	<b>9.364</b>	<b>7.807</b>		<b>83%</b>
Giá vốn hàng bán	4.219	5.026	5.517	8.673	6.763	87%	78%
Chi phí tài chính	150	172	244	359	767	10%	214%
Chi phí hoạt động	161	202	268	296	277	4%	94%
Chi phí khác	8	2	11	36	61	1%	170%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>579</b>	<b>433</b>	<b>652</b>	<b>896</b>	<b>605</b>		<b>68%</b>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	540	427	635	905	647		71%
Lợi nhuận khác	39	6	17	-8	(42)		-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>491</b>	<b>376</b>	<b>544</b>	<b>764</b>	<b>537</b>		<b>70%</b>

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 8.358 tỷ đồng, tương ứng 76% kế hoạch năm. Trong đó doanh thu bán điện đạt 1.715 tỷ đồng, tăng 85% so với năm trước; doanh thu bất động sản đạt 130 tỷ đồng, tăng 23% nhờ đóng góp của lĩnh vực kinh doanh hạ tầng BĐS khu công nghiệp; doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 645 tỷ đồng, xấp xỉ năm trước. Các lĩnh vực tổng thầu công trình điện, kinh doanh hàng hóa thương mại doanh thu giảm nhưng biên lợi nhuận đều được cải thiện, góp phần làm tăng biên lợi nhuận gộp toàn Công ty từ 12% lên 19,1%.

Năm 2022 chi phí lãi vay tăng do dừng vốn hóa lãi vay của các nhà máy điện gió sau khi COD (tháng 10/2021) và lãi trái phiếu phát hành. Tỷ giá USD/VND tăng làm tăng chi phí tài chính chưa thực hiện của việc đánh giá lại toàn bộ số dư khoản vay ngoại tệ. Gốc vay này Công ty sẽ trả dần trong 14 năm do đó không ảnh hưởng đến dòng tiền hiện tại của Công ty. Ngoài ra, giá bán điện cũng được tính theo USD làm giảm rủi ro tỷ giá.

Doanh thu hoạt động tài chính giảm chủ yếu do năm 2021 ghi nhận doanh thu tài chính 262 tỷ đồng từ việc Công ty tăng tỷ lệ đầu tư vào CTCP Khoáng sản Tấn Phát từ công ty liên kết thành công ty con. Bù lại, lãi suất tăng cao cũng làm tăng lãi tiền gửi có kỳ hạn của PC1.

Do vậy, năm 2022 LNST hợp nhất đạt 537 tỷ đồng tương ứng 82% kế hoạch năm, EPS đạt 1.519 đồng/CP.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TỪNG LĨNH VỰC

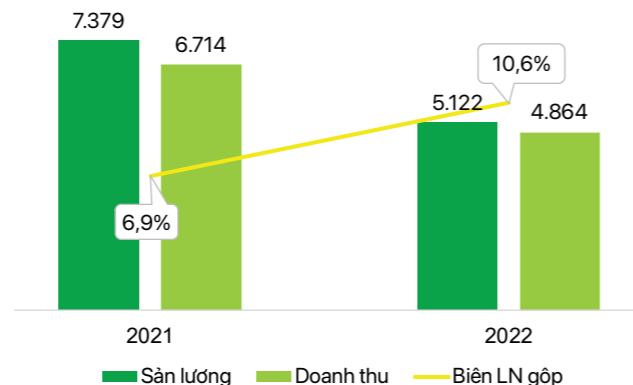
## 2.1.1 Tổng thầu công trình điện

Doanh thu Tổng thầu công trình điện năm 2022 đạt 4.864 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch năm. Nguyên nhân do Quy hoạch điện VIII chậm ban hành, các dự án nguồn và lưới điện gặp nhiều khó khăn về giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý, giá nguyên vật liệu và vật tư thiết bị tăng cao do lạm phát toàn cầu trong khi định mức và giải ngân đầu tư ở mức thấp

Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 6,9% lên 10,6% do sự gia tăng cả tỷ trọng và hiệu quả từ các dự án tổng thầu cho chủ đầu tư ngoài EVN và giảm cơ cấu dự án trong EVN.

PC1 đã thành công với các dự án tổng thầu EPC nhà máy điện gió, khẳng định năng lực vượt trội của PC1, điển hình là dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 100MW- 24 móng turbine được tập trung thi công hoàn thành đóng điện trong vòng 8 tháng, với điều kiện thời tiết rất khó khăn, biển động và gió bão.

Đối với các công trình trọng điểm của EVN, hoàn thành đều đảm bảo tiến độ và chất lượng, được chủ đầu tư, EVN đánh giá cao ĐZ 500kV mạch 3, ĐZ 220kV Kiên Bình - Phú Quốc (đường dây 220kV vượt biển đầu tiên của Việt Nam), Cáp ngầm 110kV Chi Lăng - Xuân Hà, TBA 220kV An Phước, Cáp ngầm 110kV Thủ Lệ, ĐZ 220kV Việt Trì - Sơn La, TBA 500kV Long Thành... Đặc biệt công trình ĐZ 220kV Kiên Bình - Phú Quốc được EVNSPC và tỉnh Kiên Giang tặng bằng khen về tiến độ chất lượng.



Tiên phong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ và đổi mới, PC1 đã trang bị đồng bộ hệ thống cầu đồng bộ lớn từ 800-1200 tấn phục vụ công tác thi công điện gió. Chế tạo và vận hành thành công hệ thống thi công cáp ngầm biển mang lại lợi thế vượt trội cho PC1. Các trang bị đồng bộ, tiên tiến thi công lắp đặt robot khoan có định hướng, khinh khí cầu và flycam kéo dây vượt sông, vượt rừng và vượt biển.

Trên cơ sở PC1 tạo được uy tín và niềm tin với khách hàng và khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực tổng thầu công trình điện, đặc biệt là năng lực tổng thầu NMDG trên bờ và gần bờ tại thị trường Việt Nam, PC1 tiếp tục nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường nước ngoài, hoàn thiện văn phòng đại diện, triển khai khai thác thị trường Lào; Tiếp tục tiếp cận và phân tích chuyên sâu các thị trường Úc và Philippines,.. Bên cạnh đó, PC1 tích cực áp dụng các quy trình QLDA chuẩn quốc tế, ứng dụng phần mềm quản lý dự án BIM, Autodesk Build, các phần mềm iBOM, BI... vào quản lý điều hành.

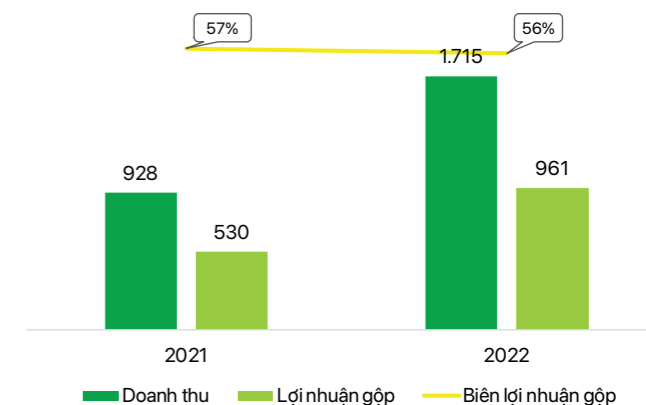


## 2.1.2 Năng lượng

Doanh thu năm 2022 tăng 85% so với năm trước, đạt 102% kế hoạch năm. Điều kiện thủy văn thuận lợi dẫn đến sản lượng điện và doanh thu đều vượt kế hoạch.

Biên lợi nhuận gộp của hoạt động bán điện vẫn duy trì ở mức cao (56%) là do:

- Giá bán điện: các nhà máy thủy điện của PC1 đều được áp dụng biểu giá tránh được cho thủy điện nhỏ, mức giá này cao hơn giá mua hợp đồng (PPA - Power Purchase Agreement) của thủy điện có công suất lớn (trên 30 MW) khoảng 20-30%; các nhà máy điện gió đều COD trước 31/10/2021 và được hưởng giá bán điện ưu đãi FIT.
- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Các dự án thủy điện nhỏ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (tương đương thuế suất 5%).
- Quản lý đầu tư xây dựng dự án tốt giúp kiểm soát Chi phí đầu tư thấp, sản lượng điện thương phẩm cao, các nhà máy đều hoạt động hết công suất và được quản lý vận hành chuyên nghiệp, tối ưu bởi công ty con của PC1.

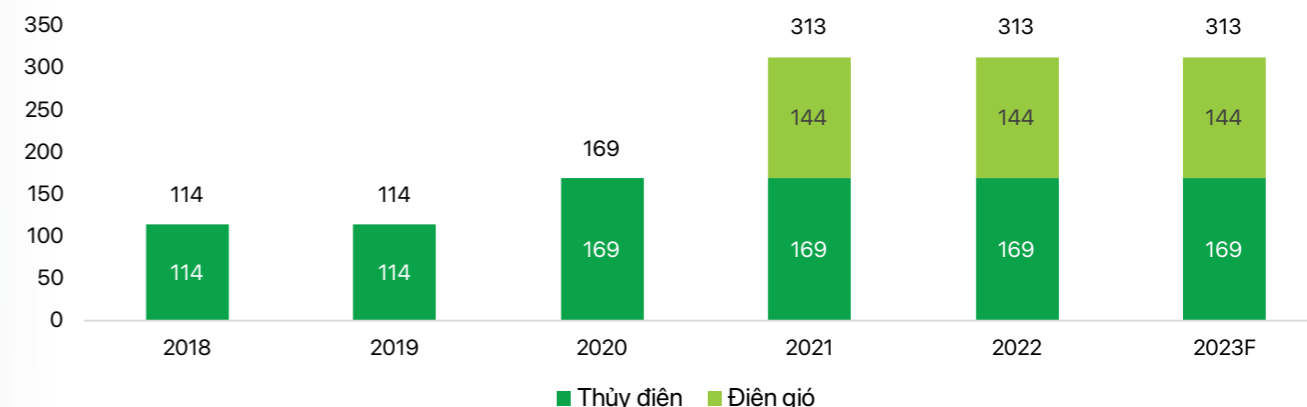


## Đầu tư mới

Quy hoạch Điện 8 chưa được ban hành, nhiều chính sách liên quan đến công tác đầu tư năng lượng (giá mua điện, đấu thầu dự án điện, hướng dẫn điện mặt trời tự dùng...) chưa có dẫn tới khó khăn trong công tác phát triển và đầu tư dự án mới.

PC1 đang khảo sát các dự án điện gió onshore và nghiên cứu chuẩn bị đầu tư thủy điện Bảo Lạc A, Thượng Hà, dự án điện mặt trời áp mái KCN Nhật Bản - Hải Phòng.

## Lũy kế công suất theo thời điểm phát điện (MW)

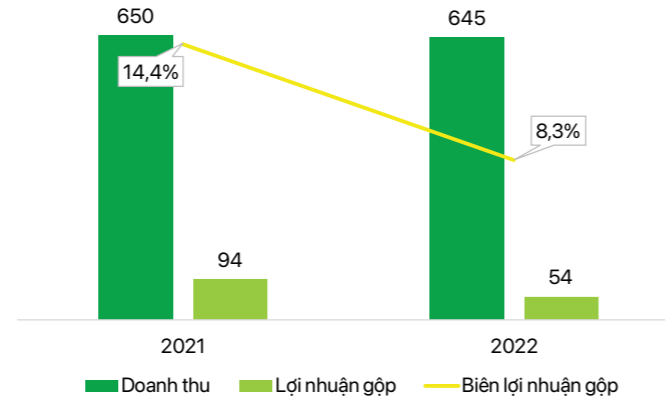


### 2.1.3 Sản xuất công nghiệp

Doanh thu năm 2022 đạt 645 tỷ đồng, xấp xỉ năm trước, đạt 73% kế hoạch năm. Nguyên nhân do tình hình thị trường cốt thép trong nước cạnh tranh cao, nhiều dự án đã ký hợp đồng nhưng giãn tiến độ triển khai, biến động giá vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu lớn làm biên lợi nhuận gộp kỳ này đạt 8,3%.

Thị trường nước ngoài có nhiều kết quả tích cực: Thực hiện các đơn hàng cột anten với đối tác Úc, tiếp tục tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, Lào... Sản phẩm cốt thanh cái ống bắt đầu gia nhập thị trường trong EVN

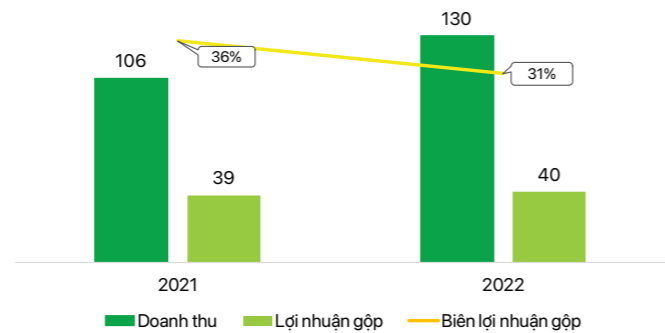
Hai công ty thành viên của PC1 là Công ty TNHH chế tạo cốt thép Đông Anh và Công ty CP cốt thép mạ kẽm Thái Nguyên đã đầu tư đồng bộ dây chuyền sản xuất, thiết kế và chế tạo thành công cột điện cao áp thanh cái ống đưa vào sử dụng trong 1 số dự án làm tiền đề cho việc cung cấp các giải pháp mới, hiệu quả, ưu việt cho nhiều công trình điện 220kV, 500kV của ngành điện Việt Nam trong thời gian tới.



### 2.1.4 Bất động sản

#### Bất động sản nhà ở

Năm 2022 doanh thu và lợi nhuận gộp mảng BĐS nhà ở lần lượt là 513 tỷ đồng và 247 tỷ đồng. Kế hoạch được cấp chủ trương đầu tư các dự án PC1 Định Công và Gia Lâm chuyển sang năm 2023. Đồng thời PC1 đang nghiên cứu phát triển một số dự án khác trong Hà Nội.



#### Bất động sản công nghiệp

Trong năm 2022, chính thức hoàn thành mua lại 100% phần vốn của Nomura Holding Nhật Bản qua đó sở hữu 70% phần vốn góp của Công ty Phát triển KCN Nhật Bản-Hải Phòng (NHIZ), đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn. Hiện tại, PC1 đã tiếp nhận và vận hành thành công dự án KCN kiểu mẫu Nhật Bản-Hải Phòng (NHIZ), được cộng đồng hơn 50 khách hàng nước ngoài, đặc biệt là các khách hàng Nhật Bản đánh giá cao.



## 2.2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 2.2.1 Các khoản đầu tư lớn

#### Đầu tư bất động sản khu công nghiệp

##### M&A thành công Công ty Phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản-Hải Phòng (NHIZ)

- Ngày 25/7/2022 tại Trụ sở Tập đoàn PC1 đã diễn ra Lễ ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa PC1 Group – Nomura Holding Inc và JAFCO Group. Theo đó, Tập đoàn PC1 mua toàn bộ cổ phần của Nomura Asia Investment (Việt Nam) Pte. Ltd (NAIV).
- NAIV là một pháp nhân có trụ sở tại Singapore, trong đó 70% vốn góp từ Nomura Holdings & 30% vốn góp từ JAFCO Group. NAIV có đầu tư duy nhất và nắm giữ 70% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần phát triển khu công nghiệp Nomura – Hải Phòng (NHIZ).
- Ngày 10/11/2022, PC1 chính thức sở hữu 100% vốn điều lệ tại NAIV và thông qua NAIV trở thành đối tác liên doanh chiếm 70% vốn tại Công ty cổ phần phát triển khu công nghiệp Nomura – Hải Phòng (NHIZ).
- Đối với khu công nghiệp Nomura (nay là KCN Nhật Bản – Hải Phòng), PC1 đang khai thác các thế mạnh của mình như: Các giải pháp về Năng lượng sạch cho các Nhà máy trong KCN; Ứng dụng các phần mềm quản lý thông minh và chuyển đổi số; Hỗ trợ hoạt động logistics, các vấn đề pháp lý và quan hệ địa phương; Hỗ trợ khách hàng mở rộng phát triển quy mô sản xuất tại các KCN mà PC1 đang đầu tư, tạo ra các điều kiện thuận lợi phát triển cho khách hàng, người lao động và địa phương.

##### Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Western Pacific nâng tỷ lệ sở hữu lên 30,08%

- Trong năm 2022, PC1 đã hoàn tất việc sử dụng 1.110 tỷ đồng thu được từ phát hành trái phiếu riêng lẻ để giải ngân đầu tư vào lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Western Pacific từ các cổ đông hiện hữu và mua cổ phần phát hành mới, nâng tỷ lệ sở hữu tại Western Pacific lên 30,08%, qua đó qua đó hợp tác đầu tư các dự án bất động sản khu công nghiệp Yên Phong II-A, Bắc Ninh 159ha, cụm cảng – cụm công nghiệp – khu công nghiệp tại Hà Nam, Bắc Giang,...
- Giao dịch chuyển nhượng này nằm trong kế hoạch phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản công nghiệp của PC1, nhằm bổ sung vào chuỗi giá trị chiến lược đầu tư, từng bước phát triển hệ sinh thái của Tập đoàn.



#### Đầu tư sản xuất và kinh doanh khoáng sản, vật liệu mới

Dự án Khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng tại xã Quang Trung huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng với tổng mức đầu tư hơn 1.700 tỷ đồng do Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát – công ty con của PC1 làm chủ đầu tư. Khởi công xây dựng vào tháng 7/2021, đến nay dự án đã hoàn thành đầu tư và vận hành sản xuất vào quý 1/2023, thương mại vào quý 2 năm 2023.

## 2.2.1 Các công ty con, công ty liên kết

Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm của các công ty con, công ty liên kết như sau

STT	Công ty con	Thực hiện năm 2022			Thực hiện năm 2021			Thực hiện năm 2022/Thực hiện năm 2021		
		Tổng Tài Sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận	Tổng Tài Sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận	Tổng tài sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	287	395	1,0	185	445	0,4	1,5	0,9	2,2
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	291	347	3,0	246	541	4,8	1,2	0,6	0,6
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	68	90	(8,4)	148	394	2,6	0,5	0,2	-
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Đại Mỗ	175	241	2,3	95	204	1,1	1,9	1,2	2,2
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	28	45	(3,4)	47	205	0,2	0,6	0,2	-
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	109	237	1,3	113	293	3,6	1,0	0,8	0,4
7	Công ty TNHH MTV PC1 Nàng Hương	7	28	1,0	8	27	0,7	0,8	1,1	1,3
8	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	628	843	25,2	809	1.034	39,3	0,8	0,8	0,6
9	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	53	131	4,3	28	58	1,3	1,9	2,3	3,3
10	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	118	114	33,0	105	14	5,3	1,1	8,0	6,2
11	Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	134	6	5,6	164	73	22,2	0,8	0,1	0,3
12	Công ty CP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	149	2	2,4	124	-	2,1	1,2	-	1,2
13	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	712	167	75,0	725	126	43,0	1,0	1,3	1,7
14	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	762	158	41,6	826	131	22,8	0,9	1,2	1,8
15	Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm	144	124	(1,1)	165	244	10,2	0,9	0,5	-
16	Công ty CP Điện gió Liên Lập	2.033	257	10,6	2.206	64	13,3	0,9	4,0	0,8
17	Công ty CP Điện gió Phong Nguyên	2.092	284	36,6	2.168	82	32,9	1,0	3,4	1,1
18	Công ty CP Điện gió Phong Huy	2.106	288	38,3	2.156	70	19,8	1,0	4,1	1,9
19	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ công nghệ	36	61	1,5	56	251	14,0	0,6	0,2	0,1
20	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát	1.632	-	(0,3)	530	-	-	3,1	-	-
21	Công ty CP Thủy điện Sông Gâm	48	-	-	35	-	-	1,4	-	-
22	Công ty CP Thiết bị Thương mại	153	3	2,1	151	4	0,3	1,0	0,8	6,2
23	PC1 Global Trading Pte. Ltd.	871	80	7,6				-	-	-

STT	Công ty liên kết	Vốn điều lệ	Giá trị khoản đầu tư của PC1	LNST năm 2022
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	430	125	8
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2	612	300	-
3	Công ty Cổ phần Western Pacific	615	1.110	17

## 2.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 2.3.1 Tình hình tài chính



Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	% Tăng giảm 2022 so với 2021
Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	6.597	8.315	10.722	18.687	21.754	16%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	5.084	5.845	6.679	9.828	8.358	(15%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)	540	427	635	905	647	(29%)
Lợi nhuận khác (Tỷ đồng)	39	6	17	(8)	(42)	-
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	579	433	652	896	605	(32%)
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	491	376	544	764	537	(30%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54%	85%	70%	46%	76%	-

Giai đoạn 5 năm 2018-2022, PC1 có tốc độ tăng trưởng CAGR tổng tài sản là 23%/năm; doanh thu thuần tăng trưởng trung bình 14%; lợi nhuận thuần và lợi nhuận sau thuế có CAGR lần lượt là 11% và 9%.

Năm 2022 tổng tài sản tăng trưởng 16% so với năm trước do sự gia tăng về quy mô sản xuất kinh doanh, chủ yếu đến từ sự gia tăng về tài sản đầu tư tại Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát đang trong quá trình XDDB nhà máy tuyển kim loại, và việc hợp nhất tài sản từ Công ty Phát triển KCN Nhật Bản – Hải Phòng được M&A thành công trong Quý 4/2022.

Doanh thu thuần năm 2022 giảm 15% so với năm trước, là ảnh hưởng của mức nền cao, do năm 2021 PC1 có doanh thu cao (hơn 6.700 tỷ đồng) từ hoạt động tổng thầu EPC các công trình điện gió. Bù lại, năm 2022 doanh thu mảng năng lượng tăng trưởng 85% so với năm trước, sản xuất công nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng dương, đóng góp vào kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 537 tỷ đồng, giảm so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2022 chi phí lãi vay tăng do dừng vốn hóa lãi vay của các nhà máy điện gió sau khi COD (tháng 10/2021) và lãi trái phiếu phát hành.

Tỷ giá USD/VND tăng làm tăng chi phí tài chính chưa thực hiện của việc đánh giá lại toàn bộ số dư khoản vay ngoại tệ. Gốc vay này Công ty sẽ trả dần trong 14 năm do đó không ảnh hưởng đến dòng tiền hiện tại của Công ty. Doanh thu hoạt động tài chính giảm chủ yếu do năm 2021 ghi nhận doanh thu tài chính 262 tỷ đồng từ việc Công ty tăng tỷ lệ đầu tư vào CTCP Khoáng sản Tấn Phát từ công ty liên kết thành công ty con. Bù lại, lãi suất tăng cao cũng làm tăng lãi tiền gửi có kỳ hạn của PC1. Bên cạnh đó, lãi trong công ty liên doanh, liên kết giảm so với năm trước do tình hình kinh tế chung khó khăn.

### 2.3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

#### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Khả năng thanh toán hiện hành	1,81	1,66	1,53	1,14	1,33
Khả năng thanh toán nhanh	1,35	1,04	1,32	0,96	1,14
Khả năng thanh toán lãi vay	4,92	3,53	3,69	3,84	2,0

Khả năng thanh toán của PC1 luôn được đảm bảo an toàn với các chỉ số khả năng thanh toán luôn ở mức lớn hơn 1, nghĩa là PC1 đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Các chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn của PC1 bao gồm khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nhanh đều tăng nhẹ so với năm 2021. Khả năng thanh toán lãi vay năm 2022 giảm nhẹ do trong năm 2022 Tập đoàn đã phát hành 1.200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ để đầu tư vào lĩnh vực BĐS khu công nghiệp.

#### Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,56	0,56	0,66	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,25	1,25	1,98	2,03

Tại 31/12/2022, PC1 gia tăng các khoản vay, trong đó có 1.200 tỷ đồng trái phiếu phát hành phục vụ tăng quy mô SXKD dẫn đến hệ số Nợ/ Tổng tài sản và Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu năm 2022 tăng nhẹ so với năm 2021, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức an toàn và ổn định so với các doanh nghiệp cùng ngành. Việc duy trì lượng nợ tài chính ở mức ổn định giúp PC1 có được hiệu quả sử dụng vốn tốt, đồng thời vẫn đảm bảo sự cân bằng trong quá trình huy động vốn và đầu tư các dự án của mình.

#### Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Vòng quay hàng tồn kho	4,57	4,58	5,10	10,62	7,54
Vòng quay tổng tài Sản	0,79	0,78	0,70	0,67	0,41

Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 giảm 3 lần, tuy vậy chỉ số vòng quay hàng tồn kho đã có sự cải thiện so với trung bình các năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do mức nền cao, năm 2021 PC1 ghi nhận hàng tồn kho được luân chuyển nhanh chóng, vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh do nhiều dự án tổng thầu các công trình điện lớn đã hoàn thành và đã được nghiệm thu trước 31/10/2021 để được hưởng giá bán điện ưu đãi.

Năm 2022, vòng quay tổng tài sản giảm chủ yếu là do sự tăng trưởng nhanh về quy mô tài sản trong năm do đầu tư xây dựng cơ bản nhà máy khoáng sản Niken và đầu tư lĩnh vực bất động sản công nghiệp theo định hướng chiến lược dài hạn của Tập đoàn.

## Chỉ tiêu khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ suất lợi nhuận ròng	9,7%	6,4%	8,1%	7,8%	6,4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,0%	14,0%	17,4%	11,8%	19,1%
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	7,7%	5,0%	5,7%	5,2%	2,7%
Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE)	16,1%	10,8%	12,9%	13,8%	8,0%

Năm 2022, do ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới, lạm phát, thiếu hụt nguồn cung và chi phí vốn tăng cao, chi phí đi vay không được vốn hóa sau giai đoạn đầu tư XD/CB cũng khiến tỷ suất lợi nhuận ròng và tỷ suất sinh lời của vốn chủ giảm. Bù lại, biên lợi nhuận gộp toàn Tập đoàn tăng mạnh từ 11,8% lên 19,2% chủ yếu là nhờ sự gia tăng cả tỷ trọng và hiệu quả từ các dự án tổng thầu cho chủ đầu tư ngoài EVN và giảm cơ cấu dự án trong EVN.

## 2.4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 2.4.1 Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	PC1
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	16/11/2016
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	270.433.002 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	270.433.002 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

### 2.4.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	104.658.792	38,70%	2	1	1
	- Trong nước	104.658.792	38,70%	2	1	1
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	165.774.210	61,30%	11.595	94	11.501
	- Trong nước	145.397.874	53,76%	11.429	52	11.377
	- Nước ngoài	20.376.336	7,53%	166	42	124
	<b>Tổng cộng</b>	<b>270.433.002</b>	<b>100%</b>	<b>11.597</b>	<b>95</b>	<b>11.502</b>
Trong đó:	- Trong nước	250.056.666	92,47%	11.431	53	11.378
	- Nước ngoài	20.376.336	7,53%	166	42	124

Số liệu theo danh sách cổ đông tại ngày 21/03/2023

### Sở hữu của cổ đông lớn

STT	Cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Trịnh Văn Tuấn	57.823.715	21,38%
2	Công ty Cổ phần BEHS	46.835.077	17,32%



### 2.4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Nội dung tăng vốn
2005	50.000.000.000	Cổ phần hóa
2008	66.670.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương
2009	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ để Đầu tư giai đoạn 2 dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương và bổ sung vốn lưu động cho Công ty
2011	140.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Huy động vốn đầu tư cho dự án Mỹ Đình và các dự án đầu tư khác
2013	180.000.000.000	Phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2014	201.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2015	341.694.850.000	Phát hành và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
T6/2016	637.821.960.000	Phát hành để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
T8/2016	752.629.140.000	Phát hành riêng lẻ để huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bào Lâm 3
T6/2017	978.413.200.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
T10/2017	1.154.528.420.000	Phát hành riêng lẻ để bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bào Lâm 4), Thủy điện Bào Lạc B (Bào Lâm 2A) và dự án Bất động sản Thanh Xuân
2018	1.327.702.940.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017
2019	1.593.239.290.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
2020	1.911.811.590.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019
2021	2.351.596.490.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
2022	2.704.330.020.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

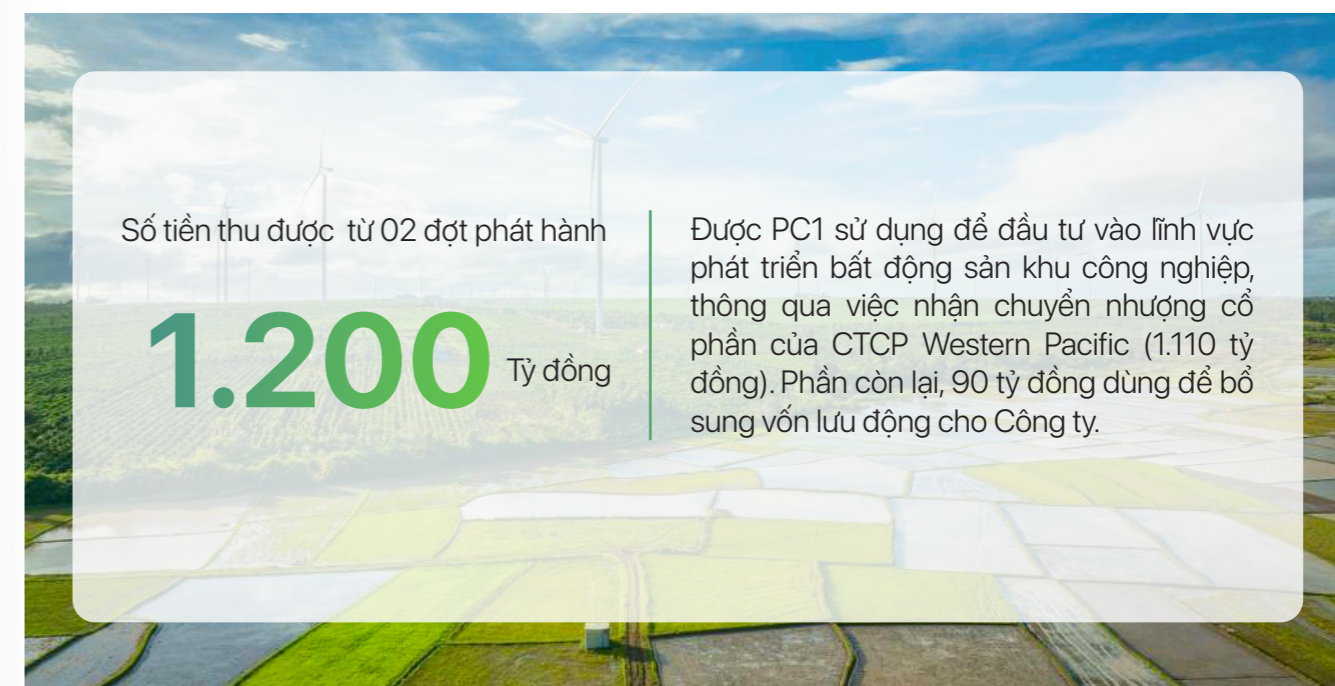
### 2.4.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.  
Trong năm 2022, Tập đoàn không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

### 2.4.5 Các chứng khoán khác

Trong năm 2022, PC1 đã thực hiện 02 đợt phát hành trái phiếu, cụ thể như sau:

Đợt 1	
Thời điểm phát hành	31/03/2022
Tổng giá trị phát hành	300 tỷ đồng
Loại trái phiếu phát hành	Trái phiếu thường, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền
Kỳ hạn trái phiếu	05 năm
Đợt 2	
Thời điểm phát hành:	19/05/2022
Tổng giá trị phát hành	900 tỷ đồng
Loại trái phiếu phát hành	Trái phiếu thường, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền
Kỳ hạn trái phiếu	05 năm





# 3 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.3 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

3.4 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## 3.1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bên cạnh những biến động của kinh tế tài chính, năm 2022 là năm các khó khăn về chính sách và thủ tục pháp lý trên các lĩnh vực quan trọng của PC1 là điện và bất động sản đều chưa được tháo gỡ. Tuy nhiên, với những thành tựu của những năm trước, uy tín và thương hiệu đã được khẳng định, sự nỗ lực của CBNV và đặc biệt sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo, PC1 đã đạt được các kết quả kinh doanh đáng ghi nhận và giữ vững danh hiệu Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; đồng thời chứng minh vị thế là doanh nghiệp mang lại giá trị bền vững cho nhà đầu tư với giải thưởng Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022



### Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2022

- Phát huy tốt lợi thế về uy tín, thương hiệu đối với các đối tác khách hàng trong lĩnh vực tổng thầu EPC nhà máy điện.
- Phát huy thế mạnh trong quản trị điều hành, nguồn lực tài chính, máy móc thiết bị thi công và nhân công lành nghề trong việc thực hiện các dự án lưới điện truyền tải cấp bách, yêu cầu cao về tiến độ và tính phức tạp cao.
- Thực hiện thành công các giao dịch M&A, các hoạt động đầu tư theo định hướng chiến lược trung dài hạn của Tập đoàn
- Ứng dụng thành công chuyển đổi số trong tham mưu và tổ chức thực hiện số hóa một số hoạt động của Tập đoàn
- Điều hành sáng tạo và quyết liệt của bộ máy lãnh đạo công ty, sự nỗ lực và cố gắng của toàn công ty vượt lên trong khó khăn thách thức.



Tập đoàn PC1 khởi động xây dựng hệ thống văn phòng số (paperless office) với Tập đoàn FPT



### Các nguyên nhân chính tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh năm 2022

#### 01 Các yếu tố khách quan

Lạm phát trung bình cả nước ở mức thấp, tuy nhiên giá cả các yếu tố đầu vào của lĩnh vực xây dựng lại ở mức rất cao; Lãi suất huy động vốn cao và dòng tín dụng trong nước bị thắt chặt, đồng nội tệ mất giá so với USD, dẫn đến tăng chi phí và biên lợi nhuận giảm.

Tỷ trọng NLTT trong lưới điện Việt Nam chiếm tỷ trọng khá cao 26,4% và không cân đối theo vùng, theo năng lực giải tỏa của lưới điện, do đó việc ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo bị hạn chế từ cuối 2021, các chính sách về khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo đều đã hết hiệu lực.

Vướng mắc về thủ tục pháp lý chưa được tháo gỡ đối với khu vực Bất động sản nhà ở dẫn đến các dự án mục tiêu trong năm vẫn chưa thể triển khai được.

Các dự án lưới điện trong EVN tiếp tục chậm trễ kéo dài do vướng về giải phóng mặt bằng, chuyển đổi đất rừng, ... ngoài ra tiếp tục các phát sinh vướng mắc mới về thủ tục pháp lý theo Luật đầu tư. Giá nguyên vật liệu tăng cao, giá vật tư thiết bị biến động mạnh theo lạm phát toàn cầu, tỷ giá, ... dẫn đến các dự án đấu thầu vượt giá gói thầu, hủy đấu thầu.

#### 02 Các yếu tố chủ quan

Năng lực lãnh đạo quản lý điều hành của một số đơn vị thành viên còn hạn chế, chưa thích ứng được với những khó khăn, mức độ cạnh tranh trên thị trường.

Cơ cấu và bộ máy quản lý gián tiếp các đơn vị xây lắp công kênh, mức độ linh hoạt thấp và hoạt động kém hiệu quả.

## 3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 01 Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2022, Tổng tài sản đạt 21.754 tỷ, tăng 3.067 tỷ đồng tương ứng tăng trưởng 16% so với đầu năm. Trong đó:

**Tài sản ngắn hạn** đạt 7.913 tỷ đồng, tăng trưởng 1.324 tỷ đồng tương ứng tăng 20% so với đầu năm; chiếm 36% quy mô tổng tài sản, chủ yếu do tăng mạnh ở các chỉ tiêu Tiền và các khoản tương đương tiền và Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tăng lần lượt 289 tỷ và 862 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 13% và 597%.

**Tài sản dài hạn** của Tập đoàn chiếm 64% Tổng tài sản, tăng 1.743 tỷ đồng tương đương 14% so với đầu năm; chủ yếu đến từ Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản Nhà máy khoáng sản Niken Tấn Phát (hơn 1.000 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 265%) và tăng khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết Western Pacific với giá trị hơn 850 tỷ đồng.

**Vòng quay tổng tài sản** năm 2022 là 0,41 lần, giảm 0,2 lần so với năm trước; tỷ suất sinh lời của tài sản ROA giảm còn 2,7% trong năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là năm 2022, do ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới, lạm phát, thiếu hụt nguồn cung và chi phí vốn tăng cao, chi phí đi vay không được vốn hóa sau giai đoạn đầu tư XDCB cũng khiến LNST giảm trong khi Tổng tài sản tăng do các hoạt động đầu tư theo định hướng chiến lược dài hạn của Tập đoàn.

**Nợ phải thu quá hạn** tại 31/12/2022, dự phòng phải thu khó đòi của Tập đoàn là 7,02 tỷ đồng, giảm 906 triệu, tương ứng giảm 11% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu trong năm PC1 đã sát sao quyết toán, tích cực thu hồi được một phần nợ quá hạn của công trình và hoàn nhập dự phòng số tiền 906 triệu.

### 02 Tình hình nợ phải trả

Tính đến hết ngày 31/12/2021, nợ phải trả của Tập đoàn đạt 14.582 tỷ đồng, tăng 2.175 tỷ đồng, tương đương 16% so với đầu năm; chiếm 67% Tổng nguồn vốn. Trong đó, nợ ngắn hạn là 5.950 tỷ đồng, chiếm 41% Tổng Nợ phải trả; Nợ dài hạn là 8.631 tỷ đồng, chiếm 59% Tổng Nợ phải trả. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2022, PC1 đã phát hành trái phiếu riêng lẻ 1.200 tỷ đồng để đầu tư vào lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp và tài trợ vốn lưu động của Công ty mẹ; đồng thời tăng hơn 700 tỷ đồng tiền vay dài hạn để đầu tư xây dựng nhà máy khoáng sản Niken. Các giao dịch này nằm trong kế hoạch phát triển dài hạn của PC1, nhằm bổ sung vào chuỗi giá trị chiến lược đầu tư, từng bước phát triển hệ sinh thái của Tập đoàn.

Năm 2022 chi phí lãi vay tăng do dừng vốn hóa lãi vay của các nhà máy điện gió sau khi COD (tháng 10/2021) và lãi trái phiếu phát hành mới trong năm 2022, đồng thời chịu ảnh hưởng của xu hướng lãi suất tăng trong những tháng cuối năm 2022. Bù lại, lãi suất tăng cao cũng làm tăng lãi tiền gửi có kỳ hạn của PC1.

Tỷ giá USD/VND tăng làm tăng chi phí tài chính chưa thực hiện của việc đánh giá lại toàn bộ số dư khoản vay ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2022. Tuy nhiên, gốc vay này Công ty sẽ trả dần trong 14 năm do đó không ảnh hưởng đến dòng tiền hiện tại của Công ty. Ngoài ra, giá bán điện được tính theo USD cũng làm giảm rủi ro tỷ giá của PC1.

## 3.3 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; tiếp tục rà soát sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế phát triển doanh nghiệp.



Tái cấu trúc các đơn vị thành viên xây lắp điện, bước đầu góp phần phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại hiệu quả thiết thực



Thực hiện thành công M&A Khu công nghiệp Nomura (nay là KCN Nhật Bản – Hải Phòng) theo chiến lược phát triển của Tập đoàn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035



Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào tổ chức thực hiện số hóa các hoạt động của Tập đoàn, triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên dụng



Tập trung trong công tác quản trị vốn đầu tư của Tập đoàn tại các đơn vị thành viên, công ty liên kết



Chủ động kiểm soát dòng tiền và nguồn vốn, hỗ trợ các đơn vị thành viên huy động nguồn vốn từ ngân hàng thông qua việc bảo lãnh và các thủ tục khác để cấp hạn mức tín dụng

## 3.4 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Bám sát các mục tiêu chiến lược 2021- 2025 tầm nhìn 2030, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tích lũy cơ hội đầu tư và cấu trúc lại các lĩnh vực kinh doanh.

Kiên định phát triển thương hiệu PC1, sự tin cậy cao của đối tác, khách hàng, nhà đầu tư

### CÁC KHỐI KINH DOANH

#### Năng lượng

Vận hành hiệu quả, tin cậy các nhà máy điện và tiếp tục nghiên cứu, thực hiện đầu tư các nhà máy thủy điện.

#### Tổng thầu công trình điện

Xây dựng khối tổng thầu chuyên nghiệp và ngang tầm quốc tế; Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### Bất động sản

Phát triển các dự án Khu công nghiệp thế hệ mới, xanh và quy mô lớn.

#### Sản xuất công nghiệp

Tập trung phát triển các sản phẩm xuất khẩu

#### Sản xuất và thương mại vật liệu mới

Vận hành hiệu quả Nhà máy Khoáng sản Niken

#### Kinh doanh thương mại

Đảm bảo uy tín thương hiệu và kinh doanh hiệu quả.

### KHỐI ĐẢM BẢO KINH DOANH

#### Nhân sự

Phát triển giá trị cốt lõi và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nhân viên

#### Tài chính

Kiểm soát dòng tiền và chi phí tài chính

#### Chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và tầm quốc tế.

### Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Toàn Tập đoàn quyết tâm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.450
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	511
Cổ tức	%	15



# 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4.3 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 4.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

### 01 Công tác tổ chức và quản lý

Đánh dấu bước tiến hình thành và phát triển hướng đến kỷ niệm 60 năm thành lập (02/03/1963 - 02/03/2023), Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 vào ngày 02/03/2022 và phát triển theo mô hình Tập đoàn với hình ảnh bộ nhận diện thương hiệu mới **"Thâm mỹ và hiện đại, Sáng tạo và thân thiện, Quốc tế và bền vững, Nhân văn và tận tâm, Chuyên nghiệp và đúng hẹn, Tin cậy và cống hiến"**.

Điều chỉnh Sơ đồ tổ chức Tập đoàn, thực hiện tái cấu trúc đơn vị thành viên xây lắp tinh gọn, hiệu quả và sắp xếp lại cán bộ chủ chốt tại một số công ty thành viên, tăng cường công tác quản trị, kiểm toán nội bộ tại các đơn vị.

Xây dựng các chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc, sức khỏe đời sống cho CBNV có ý nghĩa rất tích cực đối với cán bộ nhân viên và người lao động. Năm 2022 Công ty nhận được danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2022" do do Tạp chí HR Asia Magazine - Tạp chí uy tín hàng đầu châu Á trong lĩnh vực nhân sự bình chọn và công bố.

Tiếp tục các hoạt động truyền giá trị văn hóa công ty thông qua các chương trình giao lưu, gắn kết người lao động; các chính sách và phong trào thi đua khen thưởng nhằm tạo thêm động lực làm việc cho CBNV, gắn thu nhập với kết quả kinh doanh và năng suất lao động. Kịp thời khen thưởng, động viên khuyến khích CBNV nhiệt huyết sáng tạo vì các mục tiêu phát triển Tập đoàn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội.

Nâng cao chất lượng truyền thông với các kênh truyền thông chuyên nghiệp, chính thống, truyền thông tin tích cực đến đối tác, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng. Thực hiện túc và trách nhiệm công tác Quản trị quan hệ nhà đầu tư.

Tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội, cộng đồng: ủng hộ quỹ vì người nghèo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Hà Nội và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng .v.v.

### 02 Công tác kiểm toán nội bộ (KTNB), quản trị rủi ro

Thực hiện công tác KTNB theo kế hoạch và thực hiện chức năng kiểm soát viên tại các đơn vị thành viên.

Thực hiện kiểm toán quyết toán vốn đầu tư các Dự án hoàn thành. Kiểm toán hoạt động, đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quá trình đầu tư. Kiểm toán tuân thủ quy trình pháp luật về quản lý đầu tư, tuân thủ quy trình, quy định của PC1. Báo cáo định lượng rủi ro các dự án đầu tư, các hợp đồng kinh tế. Kiểm toán hoạt động tại các Công ty thành viên.

Các hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ đã phát huy vai trò tích cực để kiểm soát hoạt động và hạn chế rủi ro của các Khối kinh doanh, các phòng ban và Công ty thành viên trong quá trình triển khai đầu tư, sản xuất, xây lắp

### 03 Công tác tài chính kế toán

Công tác tài chính: Chủ động xây dựng kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư; Chủ động tiếp cận thị trường đối tác để lựa chọn và thu xếp thành công một số nguồn vốn với chi phí hợp lý, tối ưu chi phí tài chính; Kiểm soát dòng tiền và nguồn vốn tốt, kết hợp với đánh giá tình hình tài chính Tập đoàn để tham mưu Ban lãnh đạo các giải pháp quản trị phù hợp; Hỗ trợ các đơn vị thành viên huy động nguồn vốn từ ngân hàng, hạn mức tín dụng và vốn kinh doanh.

Công tác kế toán: Kiểm soát chứng từ kế toán, tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chuẩn mực theo quy định của Pháp luật hiện hành và quy định Tập đoàn; Thực hiện công tác báo cáo Tài chính định kỳ chính xác, kịp thời đồng thời phối hợp với đơn vị Kiểm toán để kiểm toán BCTC công ty; Thực hiện công tác kê khai quyết toán thuế theo quy định về pháp luật thuế hiện hành; Hỗ trợ một số hoạt động, nhiệm vụ kế toán tại các đơn vị thành viên



### 04 Hoạt động kinh doanh của các khối Kinh doanh và Đầu tư

Các khối sản xuất kinh doanh và đầu tư đã bám sát các mục tiêu chiến lược 2021-2025 và triển khai cụ thể cho năm 2022 với các kết quả chính:



- Quản lý tốt công tác vận hành tin cậy phát điện hiệu quả các Nhà máy điện. Tổng sản lượng từ hoạt động phát điện vượt kế hoạch 101%. Trong đó: điện gió đạt 91%; thủy điện đạt 114%.
- Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả, đảm bảo khai thác tốt nguồn nước các Nhà máy thủy điện, đặc biệt trong các tháng mùa khô. Chủ động phối hợp tốt với các đơn vị điều độ A1, A0 và các nhà máy khác trên cùng hệ thống bậc thang trong công tác vận hành hồ chứa, điều độ phát điện. Công tác duy tu, bảo dưỡng, thí nghiệm hiệu chỉnh đối với các Nhà máy thủy điện được thực hiện định kỳ, đảm bảo tính sẵn sàng phát điện cao.



- Năm 2022 Khối tổng thầu EPC tiếp tục khẳng định là nhà tổng thầu EPC chuyên nghiệp và uy tín, duy trì niềm tin với khách hàng và khẳng định năng lực tổng thầu NMDG trên bờ và gần bờ tại thị trường Việt Nam, tiếp tục thành công với các hợp đồng tổng thầu EPC các nhà máy điện gió on shore, near shore với các giải pháp đồng bộ, chủ động về mặt công nghệ và thiết bị tiên tiến, áp dụng các quy trình QLDA chuẩn quốc tế góp phần rút ngắn thời gian thi công.
- Cuối năm 2022 đã cơ bản hoàn thành đầu tư Trung tâm điều khiển OCC, đầu năm 2023 đưa vào vận hành nhằm nâng cao hiệu quả phát điện, hiện đại hóa vận hành theo trung tâm điều khiển từ xa, mục tiêu cung cấp dịch vụ vận hành OCC cho các khách hàng là các chủ đầu tư nhà máy điện.
- Tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác với các hãng cung cấp thiết bị lớn Siemens, ABB, Hitachi, LS, đồng thời mở rộng và hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp thiết bị uy tín khác trên thế giới.
- Nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường nước ngoài, năm 2022 đã thành lập Văn phòng đại diện tại Lào, đang triển khai thủ tục mở Văn phòng đại diện tại Úc, tham gia các Hội thảo quốc tế về năng lượng tại Pháp, Úc, Thái Lan .v.v..

## 4.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp)

### KHỐI XÂY LẮP ĐIỆN

- Tiếp tục khẳng định uy tín và năng lực vượt trội với các dự án lưới điện trong và ngoài EVN, các dự án cáp ngầm cao áp, các công trình điện đặc thù yêu cầu kỹ thuật cao, EPC công trình trạm biến áp 500KV. Các công trình hoàn thành đều đảm bảo tiến độ và chất lượng, được chủ đầu tư, EVN đánh giá cao. Trong đó có các công trình trọng điểm của EVN: ĐZ 500KV mạch 3, ĐZ 220kV Kiên Bình - Phú Quốc, Cáp ngầm 110kV Chi Lăng - Xuân Hà, TBA 220kV An Phước, Cáp ngầm 110kV Thủ Lệ, ĐZ 220kV Việt Trì - Sơn La, TBA 500kV Long Thành..v..
- Đã ký hợp đồng đầu tiên về tổng thầu thi công hạ tầng Khu công nghiệp, bước đầu thành công đối với sản phẩm mới, tạo tiền đề cho Khối xây dựng chiến lược các năm tiếp theo. Đầu năm 2023, Khối cũng đã điều chỉnh cơ cấu tổ chức và đổi tên Khối thành "Khối Điện - Công nghiệp" phù hợp theo chiến lược phát triển của Khối.

### KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Thị trường xuất khẩu cột đi nước ngoài có nhiều tín hiệu tích cực: tiếp tục các đơn hàng cột anten với đối tác Úc, đơn hàng đi đảo Samoa - Mỹ. Đặc biệt cuối tháng 12/2022 bắt đầu thực hiện đơn hàng cột đơn thân cho đường dây tải điện đầu tiên sang Úc.
- Tiếp tục xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới trong nước và nước ngoài đối với sản phẩm cột thanh cái ống, cột điện đơn thân.

### KHỐI BẮT ĐỘNG SẢN

- Bắt động sản dân dụng**
- Năm 2022 tiếp tục là năm không thuận lợi của Khối Bắt động sản dân dụng, các vướng mắc về chính sách liên quan chưa được giải quyết, các Dự án của PC1 đã không khởi công được.
  - Khối đã tiếp tục hoàn thiện các hạng mục thiết kế các Dự án chờ, cập nhật chính sách và triển khai tiếp các hạng mục chuẩn bị đầu tư có thể.
  - Thực hiện hợp đồng tư vấn với tập đoàn Savills và các chuyên gia tư vấn để đánh giá hiện trạng và triển vọng của thị trường bất động sản giai đoạn 2023 đến 2026 nhằm có đủ dữ liệu thông tin về thị trường, đánh giá và có cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư hiệu quả, khả thi, tin cậy, giảm thiểu rủi ro.
  - Tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư một số dự án mới qua hình thức đấu giá.

### KHỐI BẮT ĐỘNG SẢN (tiếp)

#### Bắt động sản Khu công nghiệp

Đầu tư vốn tại Công ty cổ phần Western Pacific (WP):

- PC1 đã cử người tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tham gia quản trị công ty và quản trị rủi ro; hỗ trợ một số nhân sự chuyên môn về đầu tư dự án.
- Các hoạt động kinh doanh và đầu tư của WP đang bám sát kế hoạch đã được KPMG tư vấn chiến lược giai đoạn 2022-2026.
- Dự án KCN đầu tiên là KCN Yên Phong 2A đang trong giai đoạn thi công hạ tầng đồng thời với kế hoạch huy động vốn từ các nhà đầu tư tiềm năng.
- Các dự án tại Bắc Giang, Hà Nam đang tích cực triển khai CBĐT, bám sát quy hoạch của Chính phủ, của địa phương.
- Kế hoạch phát triển DA mới tại một số tỉnh thành đang triển khai khả thi.

Nhằm thực hiện Chiến lược phát triển chuỗi các KCN sinh thái, thông minh chất lượng cao, năm 2022 PC1 đã thành công mua lại 100% phần vốn của Nomura Holding và JAFCO Group - 02 công ty Nhật Bản;

- Qua đó sở hữu 70% phần vốn góp của Công ty Phát triển KCN Nhật Bản - Hải Phòng (NHIZ).
- Sau bàn giao, hiện nay PC1 đã và đang vận hành NHIZ chuyên nghiệp, tin cậy được các khách hàng Nhật Bản trong KCN và UBND TP Hải Phòng đánh giá cao.
- Năm 2022, NHIZ đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt 108,85 tỷ đồng (tăng 9,8% so với kế hoạch).

### KHỐI KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI

Công tác xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị Nhà máy tuyển Nickel - Đồng số 1 đã hoàn thành theo kế hoạch. Bắt đầu chạy thử và vận hành nhà máy từ quý I- 2023, dự kiến vận hành chính thức nhà máy từ Tháng 4/2023.

Đã và đang tích cực chuẩn bị các khâu, các bước phục vụ sản xuất và bán hàng an toàn, hiệu quả.

### KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Các lĩnh vực kinh doanh mang tính phụ trợ tiếp tục làm tốt sứ mệnh Bổ sung các dịch vụ góp phần phát huy thế mạnh của hệ sinh thái PC1, nâng cao năng lực cạnh tranh và cũng làm tăng lợi nhuận chung.



## 4.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

### 05 Tăng vốn điều lệ

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022 của Công ty từ 2.351.596.490.000 đồng tăng lên 2.704.330.020.000 đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

### 06 Báo cáo hoạt động phát hành trái phiếu

Để đảm bảo nguồn vốn triển khai các hoạt động đầu tư của Tập đoàn theo kế hoạch đã đề ra, trong năm 2022, PC1 đã thực hiện thành công 02 đợt phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 1.200 tỷ.

## 4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc điều hành đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, khả năng phối hợp tốt và thống nhất trong điều hành. Các thành viên Ban TGD điều hành đã chủ động cao, khẳng định vai trò điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược.

Đội ngũ lãnh đạo của các Khối kinh doanh, của các Ban Tập đoàn đã nỗ lực cố gắng, sáng tạo xây dựng kịch bản và thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến khó khăn, những phát sinh không tích cực của thị trường, phát huy nguồn lực công ty, bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư trong điều kiện rất khó khăn của năm 2022.

Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBNV Tập đoàn đã kiên định và quyết tâm hành động theo các mục tiêu chiến lược Tập đoàn, vì sự phát triển bền vững của PC1. Một số kết quả quan trọng đạt được như sau:

- Chủ động, thích ứng linh hoạt và điều chỉnh kịp thời chiến lược, mục tiêu theo bối cảnh kinh tế thị trường trong nước và quốc tế.
- Năng lực và quản trị tài chính, xếp hạng tín dụng luôn được kiểm soát.
- Uy tín, thương hiệu PC1 tiếp tục được khẳng định và phát triển.
- Phát triển quan hệ đối tác quốc tế và quan hệ khách hàng trong nước đạt kết quả tích cực.
- Năng lực quản trị, điều hành của Bộ máy lãnh đạo quản lý Tập đoàn được nâng cao.
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh và trách nhiệm xã hội.

Ban Tổng giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Tổng giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực cố gắng và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các Ban Công ty, sự cố gắng của các đơn vị thành viên, của cán bộ CNV toàn Công ty, thực hiện các mục tiêu chiến lược, tiếp tục khẳng định vị thế, hình ảnh PC1 trên thị trường, khắc phục khó khăn và kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư.

## 4.3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Mục tiêu chính năm kế hoạch 2023

Bám sát các mục tiêu chiến lược 2021- 2025 tầm nhìn 2030, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tích lũy cơ hội đầu tư và cấu trúc lại các lĩnh vực kinh doanh với “**Hành trình không ngừng sáng tạo**” hướng đến kỷ niệm 60 năm thành lập Tập đoàn

### Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.450
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	511
Cổ tức	%	15

### Các nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm 2023

- 01** Kiên định phát triển thương hiệu PC1, uy tín, sự tin cậy cao của đối tác, khách hàng, nhà đầu tư.
- 02** Vận hành hiệu quả sơ đồ tổ chức điều chỉnh của Tập đoàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- 03** Tập trung nguồn lực thực hiện lộ trình chuyển đổi số tổng thể các cho các hoạt động quản lý cũng như các hoạt động đầu tư và kinh doanh của Tập đoàn nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả hoạt động.

## Các nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm 2023 (tiếp)

01

### KHỐI NĂNG LƯỢNG

Vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả 10 nhà máy điện đang phát điện. Tiếp tục phát triển các dự án mới cho giai đoạn tiếp theo và tích cực nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác các dự án mới để có kế hoạch đầu tư trung và dài hạn. Kế hoạch khởi công các nhà máy thủy điện đã có quy hoạch.

02

### KHỐI BẮT ĐỘNG SẢN

Bắt động sản dân dụng: Hoàn thành công tác xây dựng và mở bán 02 dự án trong năm 2023; Hoàn thiện cấp phép các dự án đang triển khai sau khi đã được tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý dự án. Tiếp tục nghiên cứu phát triển đầu tư các dự án theo kế hoạch phát triển dài hạn.

Bắt động sản công nghiệp: Tập trung nguồn lực cho đầu tư Bắt động sản Khu công nghiệp trong lộ trình dài hạn. Năm 2023, triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư dự án Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng mở rộng diện tích 200 ha. Tập trung phát triển các Dự án BĐS Khu công nghiệp mới tiềm năng theo định hướng chiến lược của Tập đoàn.

03

### KHỐI KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI

Vận hành hiệu quả, tin cậy nhà máy tuyển Nickel- Đồng Cao Bằng. Triển khai các thủ tục pháp lý phát triển dự án đầu tư giai đoạn tiếp theo.

04

### KHỐI TỔNG THẦU EPC

Bám sát chiến lược phát triển của Khối 2023 - 2025, với tầm nhìn: "Năm 2023 trở thành Nhà tổng thầu chuyên nghiệp; Năm 2025 top 3 Việt Nam, top 5 Đông Nam Á về lĩnh vực tổng thầu EPC Công trình điện."

Tiếp tục đầu tư phát triển quy mô, uy tín và năng lực tổng thầu EPC ngang trình quốc tế với các dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo.

Nghiên cứu phát triển đầu tư, hợp tác đầu tư thiết bị công nghệ thi công điện gió xa bờ phù hợp với kế hoạch phát triển của thị trường điện gió ngoài khơi trong giai đoạn tới.

Phát triển thị trường quốc tế trên cơ sở đồng bộ hệ sinh thái của PC, hợp tác đối tác tập đoàn uy tín.

Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao đảm bảo năng lực tham gia thị trường tổng thầu Khu vực và Quốc tế theo lộ trình.

Vận hành hiệu quả Trung tâm OCC; Tiếp tục nâng cao năng lực cung cấp giải pháp đồng bộ cho khách hàng những công trình điện thông minh, hiệu quả, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, sự khác biệt, sự tin cậy của khách hàng đối với PC1.

05

### KHỐI ĐIỆN & CÔNG NGHIỆP

Vận hành hiệu quả sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới. Tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị trường EPC, PC, cấp ngậm và xây lắp các công trình lưới điện đặc thù, yêu cầu kỹ thuật cao; Tham gia hiệu quả và phát triển thị trường hạ tầng KCN.

06

### KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường thiết kế và sản xuất cột thép tại Việt Nam; Khai thác hiệu quả và mở rộng thị trường nước ngoài đối với các sản phẩm cột thép đơn thân; Thúc đẩy sáng kiến cải tiến về thiết kế, công nghệ và máy móc sản xuất, tăng lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

07

### KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MỚI

Phát triển kinh doanh thương mại chuyên nghiệp, hiệu quả với các sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới.

# 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 5.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

5.1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT

5.1.3 Hoạt động của HĐQT

5.1.4 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia đào tạo về quản trị công ty

## 5.2 BAN KIỂM SOÁT

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

5.2.2 Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

5.2.3 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

## 5.3 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## 5.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	26/4/2015	21,382%
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGD	26/4/2015	1,330%
3	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGD	26/4/2015	1,884%
4	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm TGD	03/06/2020	0,289%
5	Ông Mai Lương Việt	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	03/06/2020	0%

### 5.1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định hiện hành thì việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 5.1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và 23 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/ lấy ý kiến	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	27/27	100%	-
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	27/27	100%	-
3	Ông Võ Hồng Quang	27/27	100%	-
4	Ông Vũ Ánh Dương	27/27	100%	-
5	Ông Mai Lương Việt	27/27	100%	-

### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

■ HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

■ Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau:

- Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2022 vào ngày 19/04/2022
- Điều chỉnh sơ đồ tổ chức của Công ty
- Công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự tại Công ty mẹ và một số các đơn vị thành viên
- Đầu tư thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Góp vốn, đầu tư vào các Công ty theo định hướng chiến lược của Công ty
- Phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- Tái cơ cấu, sắp xếp lại hoạt động của các đơn vị thành viên trong lĩnh vực xây lắp.

### Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Điều chỉnh Sơ đồ tổ chức của Công ty	100%
2	02/QĐ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP thủy điện Trung Thu	100%
3	03/QĐ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP năng lượng Bảo Lâm	100%
4	04/QĐ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Thay đổi Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
5	05/NQ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Đông	100%
6	06/NQ-PCC1-HĐQT	17/01/2022	Thư quan tâm về "Giao dịch tiềm năng" Mua lại 70% cổ phần tại Công ty phát triển KCN Nomura Hải Phòng (NHIZ)	100%
7	07/NQ-PCC1-HĐQT	27/01/2022	Thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan	100%
8	08/QĐ-PCC1-HĐQT	27/01/2022	Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty	100%
9	09/NQ-PCC1-HĐQT	21/02/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
10	10/NQ-PC1-HĐQT	25/03/2022	Thư đề xuất cuối cùng về "Giao dịch tiềm năng" Mua lại 70% cổ phần tại Công ty phát triển KCN Nomura Hải Phòng (NHIZ)	100%
11	11/NQ-PC1-HĐQT	28/03/2022	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%

## Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm (tiếp)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-PC1-HĐQT	28/03/2022	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2022 tại Công ty CP khoáng sản Tấn Phát	100%
13	13/NQ-PC1-HĐQT	29/03/2022	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022	100%
14	14/NQ-PC1-HĐQT	29/03/2022	Phương án và cơ chế sử dụng tài sản của bên thứ 03 làm tài sản bảo đảm cho gói phát hành trái phiếu 2022 của PC1	100%
15	15/NQ-PC1-HĐQT	15/04/2022	Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
16	16/NQ-PC1-HĐQT	15/04/2022	Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Miền Nam	100%
17	17/NQ-PC1-HĐQT	18/04/2022	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần đầu tư EDI Mekong	100%
18	18/NQ-PC1-HĐQT	18/04/2022	Cử người đại diện vốn và nhân sự quản lý tại Công ty cổ phần đầu tư EDI Mekong	100%
19	19/NQ-PC1-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phương án đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ cấp ngưng biến giai đoạn II	100%
20	20/NQ-PC1-HĐQT	05/05/2022	Thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Nàng Hương	100%
21	21/QĐ-PC1-CT HĐQT	17/05/2022	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022	100%
22	22/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP thủy điện Trung Thu	100%

## Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm (tiếp)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	23/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP đầu tư năng lượng Miền Bắc	100%
24	24/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP thủy điện Sông Gâm	100%
25	25/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP năng lượng Bảo Lâm	100%
26	26/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình	100%
27	27/QĐ-PC1-HĐQT	26/05/2022	Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	100%
28	28/NQ-PC1-HĐQT	15/07/2022	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2022	100%
29	29/NQ-PC1-HĐQT	15/07/2022	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2022 tại Công ty CP khoáng sản Tấn Phát	100%
30	30/QĐ-PC1-HĐQT	15/07/2022	Tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Ban Bất động sản	100%
31	31/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Nhận chuyển nhượng 100% vốn của Công ty Nomura Asia Investment (Viet Nam) Pte. Ltd	100%
32	32/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Ninh Bình	100%
33	33/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Đại Mỹ	100%

## Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm (tiếp)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
34	34/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
35	36/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Giải thể Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Hà Đông	100%
36	37/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Thay đổi Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
37	38/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Thay đổi Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Nam	100%
38	39/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2022	Thay đổi Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	100%
39	40/NQ-PC1-HĐQT	15/08/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
40	41/NQ-PC1-HĐQT	15/08/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	100%
41	42/NQ-PC1-HĐQT	15/08/2022	Thành lập bổ sung các phòng	100%
42	43/NQ-PC1-HĐQT	19/09/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
43	44/NQ-PC1-HĐQT	26/09/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 Miền Nam	100%
44	45/NQ-PC1-HĐQT	03/10/2022	Dừng chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	100%
45	46/NQ-PC1-HĐQT	03/10/2022	Thay đổi Giám đốc và miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
46	47/NQ-PC1-HĐQT	07/11/2022	Cử người đại diện vốn và các chức danh chủ chốt của PC1 tại Công ty Nomura Asia Investment (Viet Nam) Pte.Ltd (NAIV) và Công ty Phát triển KCN Nomura - Hải Phòng (NHIZ)	100%
47	48/NQ-PC1-HĐQT	22/11/2022	Thế chấp cổ phần sở hữu của PC1 tại Công ty CP thủy điện Trung Thu và Công ty CP Đầu tư năng lượng Miền Bắc	100%
48	49/NQ-PC1-HĐQT	25/11/2022	Góp vốn bổ sung để tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	100%
49	50/NQ-PC1-HĐQT	25/11/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	100%
50	51/NQ-PC1-HĐQT	28/12/2022	Thành lập văn phòng đại diện của Công ty tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	100%
51	52/NQ-PC1-HĐQT	30/12/2022	Thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 với doanh nghiệp có liên quan	100%

## 5.1.4 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

STT	Thành viên HĐQT	Chương trình đào tạo đã tham gia	Đơn vị tổ chức
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Xây dựng khung và lộ trình CDS; Xây dựng chiến lược dữ liệu cho Doanh nghiệp	Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số VIDTI
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Xây dựng khung và lộ trình CDS; Xây dựng chiến lược dữ liệu cho Doanh nghiệp	Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số VIDTI
3	Ông Võ Hồng Quang	Xây dựng khung và lộ trình CDS; Xây dựng chiến lược dữ liệu cho Doanh nghiệp	Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số VIDTI
4	Ông Vũ Ánh Dương	Xây dựng khung và lộ trình CDS; Xây dựng chiến lược dữ liệu cho Doanh nghiệp	Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số VIDTI

Hiện nay, các thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành vẫn liên tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trong thời gian tới, các thành viên này sẽ sắp xếp thời gian để tham gia khóa học đào tạo về quản trị công ty.



## 5.2 BAN KIỂM SOÁT

### 5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	0,045%
2	Ông Hoàng Văn Sáng	Thành viên Ban Kiểm soát	0,003%
3	Ông Hoàng Văn Cường	Thành viên Ban Kiểm soát	0%

### 5.2.2 Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	02/02	100%	100%	-
2	Ông Hoàng Văn Sáng	02/02	100%	100%	-
3	Ông Hoàng Văn Cường	02/02	100%	100%	-

### 5.2.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, Ban kiểm soát duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp hàng quý để nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các phòng, ban chức năng của Tập đoàn góp phần quản lý hoạt động rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tập đoàn, hoạt động của Ban kiểm soát chủ yếu là:

- Giám sát việc thực hiện hoạch định và triển khai chiến lược của PC1;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022;
- Giám sát việc chấp hành Pháp luật nhà nước, điều lệ Tập đoàn, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ Tập đoàn.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Tập đoàn.

## 5.3 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BKS

### 5.3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, BKS

Thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Giá trị năm 2022(VND)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5.557.000.000
2	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT	345.000.000
3	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT	345.000.000
4	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT	345.000.000
5	Ông Mai Lương Việt	Thành viên HĐQT	345.000.000

Lương, thưởng và phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Giá trị năm 2022(VND)
1	Ông Vũ Ánh Dương	Tổng Giám đốc	1.965.165.439
2	Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	1.449.997.571
3	Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc	1.131.850.000
4	Ông Đặng Quốc Tường	Phó Tổng Giám đốc	1.816.681.299
5	Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	1.130.577.650
6	Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc	52.165.000

Thù lao của Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Giá trị năm 2022(VND)
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	72.000.000
2	Ông Hoàng Văn Cường	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
3	Ông Hoàng Văn Sáng	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000

### 5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	49.411.927	21,012%	57.823.715	21,382%	Mua 1.000.000 CP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu 7.411.788 CP
2	Lê Thị Thoi	Vợ ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	4.424.050	1,881%	5.087.657	1,881%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 663.607 CP
3	Trịnh Ngọc Anh	Con ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	12.000	0,005%	13.800	0,005%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1.800 CP
4	Nguyễn Thị Hồng Liên	Em dâu ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	16	0,000%	18	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 2 CP
5	Vũ Thị Thu Trang	Em dâu ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	-	0,000%	231.726	0,086%	Mua 201.501 CP, Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 30.225 CP
6	Nguyễn Minh Đệ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3.126.634	1,330%	3.595.629	1,330%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 468.995 CP
7	Võ Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	4.429.724	1,884%	5.094.182	1,884%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 664.458 CP
8	Nguyễn Thị Dung	Vợ ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	385.352	0,164%	443.154	0,164%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 57.802 CP
9	Võ Thị Anh	Em gái ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	16.400	0,007%	18.860	0,007%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 2.460 CP
10	Vũ Ánh Dương	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	328.799	0,140%	780.618	0,289%	Mua 402.500 CP; Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 49.319 CP.
11	Lê Thị Thanh	Mẹ vợ ông Vũ Ánh Dương - Ủy viên HĐQT kiêm TGD	43.201	0,018%	49.681	0,018%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 6.480 CP
12	Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	1.061.808	0,452%	1.221.079	0,452%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 159.271 CP
13	Đặng Quốc Tường	Phó Tổng Giám đốc	468.100	0,199%	538.315	0,199%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 70.215 CP
14	Nguyễn Thị Hợi	Vợ của ông Đặng Quốc Tường - Phó Tổng Giám đốc	19.804	0,008%	22.774	0,008%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 2.970 CP
15	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	106.446	0,045%	122.412	0,045%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 15.966 CP
16	Nguyễn Văn Trung	Chồng của bà Nguyễn Thị Hải Hà - Trưởng BKS	44.596	0,019%	51.285	0,019%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 6.689 CP
17	Hoàng Văn Sáng	Thành viên BKS kiêm Người được UQ CBTT	7.090	0,003%	8.153	0,003%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1.063 CP
18	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng	295.939	0,126%	340.329	0,126%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 44.390 CP
19	Nguyễn Hồng Thái	Anh rể bà Trần Thị Minh Việt - Kế toán trưởng	130.375	0,055%	149.931	0,055%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 19.556 CP
20	Vũ Thị Lan Mỹ	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	4.090	0,002%	4.703	0,002%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 613 CP



### 5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2022, không có phát sinh giao dịch liên quan đến Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan. Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, thi công các công trình với công ty con, công ty liên kết.

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết phát sinh thường xuyên, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty về mối quan hệ Công ty mẹ- công ty con, công ty liên kết và quy định của Luật doanh nghiệp. Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết trong năm 2022, thực hiện theo Nghị quyết số 07/NQ-PCC1-HĐQT ngày 27/01/2022 v/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa công ty CP Tập đoàn PC1 với doanh nghiệp có liên quan.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2022
1	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Nam	Công ty con	Lầu 1, Block B, Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, P An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Mua khối lượng xây lắp: 334.583.134.744 đồng Bán công cụ dụng cụ, khác: 1.306.652.790 đồng Cổ tức được chia: 2.500.000.000 đồng
2	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Đại Mỗ	Công ty con	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua hàng xây lắp: 160.887.786.997 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, vật tư: 11.160.923.313 đồng Cổ tức được chia: 500.000.000 đồng
3	Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	Công ty con	Tổ 14, TT Đông Anh, H Đông Anh, TP Hà Nội	Mua hàng cột thép: 70.496.755.825 đồng Bán hàng khác: 79.740.000 đồng Cổ tức được chia: 9.226.338.660 đồng
4	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Mỹ Đình	Công ty con	Số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 240.430.772.011 đồng Bán: cho thuê văn phòng, vật tư, khác: 7.852.444.877 đồng Cổ tức được chia: 1.121.546.065 đồng
5	Công ty TNHH MTV PC1 - Nàng Hương	Công ty con	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Mua: Dịch vụ tòa nhà: 2.084.108.406 đồng Bán thuê văn phòng: 1.619.987.095 đồng
6	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	Công ty con	Số 471, Nguyễn Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, HN	Mua: Khối lượng xây lắp 183.134.560.075 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, thép: 11.651.695.000 đồng Cổ tức được chia: 500.000.000 đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2022
7	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc	Công ty con	Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp, tư vấn giải phóng mặt bằng 59.194.724.987 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 2.747.059.181 đồng Cổ tức được chia: 1.023.600.960 đồng
8	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Từ Liêm	Công ty con	Số 32, Phương Canh, tổ 2, P Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp 84.748.515.770 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, hàng hóa 6.185.406.158 đồng
9	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Hà Đông	Công ty con	Phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 23 530 554 558 đồng Bán: tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 79.637.771 đồng
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Ninh Bình	Công ty con	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua: Khối lượng xây lắp 9.886.084.516 đồng Bán: Tiền thuê đất, thép: 1.939.378.852 đồng Cổ tức được chia: 4.123.941.605 đồng
11	Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu	Công ty con	SN 157, tổ dân phố 16, P Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, T.Điện Biên	Bán: cho thuê văn phòng 67.526.580 đồng Cổ tức được chia: 40.200.000.000 đồng
12	Công ty cổ phần lắp máy công nghiệp Việt Nam	Công ty con	Số 138 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán: cho thuê VP: 231.709.092 đồng Cổ tức được chia: 433.500.000 đồng
13	Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Công ty con	Số 44 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Mua lãi vay: 323.661.843 đồng Cổ tức được chia: 3.563.931.000 đồng
14	Công ty CP đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Công ty con	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán: cho thuê VP: 95.301.816 đồng Cổ tức được chia: 29.817.000.000 đồng
15	Công ty CP năng lượng Bào Lâm	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bào Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Mua: Quản lý vận hành thủy điện và xây lắp 25.220.896.038 đonf
16	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bào Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Bán: Tư vấn 2.712.000.000 đồng Cổ tức được chia: 11.678.975.272 đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2022
17	Công ty cổ phần thương mại đầu tư Tiến Bộ	Công ty con	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Mua hàng tư vấn QLDA: 1.169.556.165 đồng
18	Công ty CP thiết bị Thương mại	Công ty con	Số 1, ngõ 120 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Bán hàng tư vấn QLDA: 3.441.745.063 đồng
19	Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	Công ty con	Thôn Cù, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay, tư vấn 2.632.781.357 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 62.966.031.579 đồng
20	Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	Công ty con	Số 56 Lê Duẩn, Thị Trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay, tư vấn 5.376.823.993 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 46.734.103.204 đồng
21	Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	Công ty con	Số 1, Ngõ 23, Đường Hùng Vương, Thị Trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay, tư vấn 5.376.823.994 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 74.810.352.547 đồng
22	Công ty CP Đầu tư và dịch vụ Công Nghệ	Công ty con	Tầng 2, toàn nhà PCC1 Thanh Xuân, Số 44 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, TP Hà Nội	Cổ tức được chia: 306.000.000 đồng Bán hàng: lãi vay 61.890.411 đồng Mua: Lắp đặt thiết bị: 45.871.931.581 đồng
23	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát	Công ty con	Tại Khách sạn Tây Giang, tổ 22, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Bán hàng: lãi vay, tư vấn 9.355.209.416 đồng
24	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đồng Anh	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, xã Diêm Thụy, H.Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Bán hàng: lãi vay, khác: 2.084.939.669 đồng Mua hàng cột thép: 13.134.589.797 đồng
25	Công ty cổ phần thí nghiệm điện ETIK	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình- Phường Mỹ Đình 2- Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.	Mua: Khối lượng xây lắp: 4.751.438.417 đồng
26	Công ty CP thủy điện Sông Gâm	Công ty con	Thôn Nà Rò, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Bán hàng lãi vay: 304.109.589 đồng

## 5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

### 5.3.4.1 Đánh giá việc thực hiện quản trị công ty theo tiêu chuẩn Việt Nam CG Code

#### Những điểm đã làm được

##### Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Đội ngũ cán bộ phụ trách Công bố thông tin của PC1 am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quyết định 340/QĐ-SGDHCM, ... PC1 luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, ... và các công bố bất thường khác

##### Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR)

Một trong những điều kiện tiên quyết để một doanh nghiệp ngày càng được các nhà đầu tư tin tưởng đồng hành chính là tính minh bạch và kịp thời về thông tin của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì các hoạt động công bố thông tin thường xuyên - đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư nên PC1 luôn chủ động cập nhật thông tin rộng rãi, chính xác tới các cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Bản tin nhà đầu tư, Thông cáo báo chí..., thông qua ĐHĐCĐ thường niên, các buổi tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp qua website, mạng xã hội cũng như các hình thức khác

##### Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Hệ thống quản trị của Tập đoàn được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. HĐQT cũng như BKS đều tiến hành họp định kỳ, nghiêm túc theo quy chế làm việc. Thể hiện tinh thần dân chủ và tôn trọng các ý kiến phản biện. Thông qua các kỳ họp đã kịp thời ra những quyết định, nghị quyết kịp thời, đúng đắn theo nguyên tắc quản trị doanh nghiệp.

#### Những điểm còn hạn chế

Tính đến 31/12/2022, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, chưa có thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, thành viên HĐQT độc lập của Công ty chưa lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. PC1 đã có văn bản giải trình Ủy ban chứng khoán nhà nước/HOSE về nội dung này, đồng thời đã và đang tích cực tìm kiếm thành viên HĐQT độc lập bổ sung vào HĐQT nhằm nâng cao năng lực quản trị cũng như tuân thủ quy định của pháp luật.

## Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (tiếp)

### 5.3.4.2 Tăng cường công tác quản trị công ty

#### Kế hoạch học tập, đào tạo quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tập đoàn thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị công ty do Sở giao dịch CK TP Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

#### Quan hệ nhà đầu tư

Tập đoàn có bộ phận Quan hệ nhà đầu tư và Bộ phận Công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. Là một trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, PC1 luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông.

Trong tất cả các cuộc trao đổi, gặp gỡ với nhà đầu tư và tại ĐHĐCĐ thường niên, nhà đầu tư được quyền chủ động đặt câu hỏi liên quan đến hoạt động của Tập đoàn và được lãnh đạo Tập đoàn giải đáp trực tiếp ngay tại sự kiện. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải công khai và đầy đủ trên website của Tập đoàn giúp các cổ đông, nhà đầu tư chủ động nắm bắt thông tin.

PC1 sẽ tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Tiếp tục cải tiến chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, Bản tin nhà đầu tư,...

#### Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

##### Quản trị hệ thống thông tin

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và ban hành Lộ trình chuyển đổi số Tập đoàn phù hợp với chiến lược kinh doanh và cấu trúc doanh nghiệp cấp Tập đoàn.
- Đồng bộ quản trị, phân tích chuyên sâu dữ liệu kinh doanh toàn Tập đoàn; Tiếp tục cải tiến vận hành hệ thống thông tin quản trị thông minh - Business Intelligence.
- Xây dựng các chính sách, quy định về bảo mật thông tin nội bộ; an ninh mạng; quy định phân cấp và quyền khai thác dữ liệu kinh doanh...

#### Nâng cao hiệu quả quản trị công ty (tiếp)

##### Quản trị Tài chính – Kế toán

- Tập đoàn và các công ty con sử dụng nhất quán một phần mềm kế toán để tiện lợi cho việc hạch toán, báo cáo và hợp nhất số liệu. Ứng dụng công nghệ số vào hệ thống kế toán Tập đoàn và toàn bộ các công ty thành viên để đưa ra các phân tích chính xác, kịp thời cho Ban lãnh đạo điều hành.
- Xây dựng hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, từ đó, xây dựng phương án tài chính phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo trong chiến lược phát triển Tập đoàn.

##### Quản trị nhân sự

- Tập trung hoàn thành đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các mục tiêu chiến lược tầm nhìn đến 2030.
- Tiếp tục vận hành sơ đồ tổ chức mới hiệu quả theo mô hình tập đoàn, hướng tới chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, trong đó vận hành phần mềm quản lý nhân sự hiện đại (HRM).
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách phát triển nhân lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đảm bảo an toàn thông tin nội bộ, ...

##### Quản trị quan hệ khách hàng

- PC1 tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. PC1 có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến bán hàng và sau bán hàng.
- Công tác chuyển đổi số được nghiên cứu áp dụng trong quản trị quan hệ khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn. Tiếp tục đẩy mạnh đưa vào sử dụng phần mềm CRM để nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và hiệu quả công tác thị trường.

##### Quản trị chất lượng

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nhận thức và huấn luyện CBNV về chuyển đổi số thông qua chuỗi chương trình đào tạo.
- Ứng dụng thành công các phần mềm quản lý và số hóa để nâng cao năng lực quản trị hệ thống, đồng thời gia tăng hiệu quả kinh doanh.



# 6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## 6.1 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

## 6.2 MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## 6.3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## 6.4 CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

6.4.1 Tác động lên môi trường

6.4.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.4.3 Tiêu thụ năng lượng

6.4.4 Tiêu thụ nước

6.4.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

6.4.6 Chính sách với người lao động

6.4.7 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.4.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

## 6.1 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO



### Giới thiệu về báo cáo

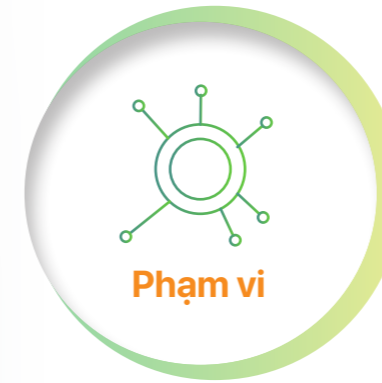
Báo cáo phát triển bền vững 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2022 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có

liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Tập đoàn, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.



### Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của PC1 ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn.



### Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các đơn vị thành viên và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2022, bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.



### Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).



### Địa chỉ liên hệ

PC1 nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch hóa thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1

Địa chỉ: Tòa CT2, Số 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024 3845 6329

Fax: (+84) 024 3823 1997

## 6.2 MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn luôn gắn chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Tập đoàn mong muốn tạo ra các

giá trị cho xã hội, môi trường, đáp ứng kỳ vọng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó các kế hoạch hành động được đặt ra dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan nhằm nhanh chóng phát hiện những vấn đề cần thay đổi và phát triển để hoàn thiện hơn các chính sách của Tập đoàn hiện nay.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng, chiến lược chung của Công ty mẹ và các công ty con.

Các chương trình hành động chung.

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Định hướng, chỉ đạo chung về Phát triển bền vững của Công ty mẹ và các công ty con

Phê duyệt mục tiêu và các kế hoạch hành động.

### CÁC BỘ PHẬN CHỨNG NĂNG TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN

Xây dựng và trình Ban Tổng Giám đốc các mục tiêu kế hoạch và hành động cụ thể

Triển khai, hướng dẫn các công ty con thực hiện, giám sát các kế hoạch, hành động đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÁC CÔNG TY CON

Triển khai, giám sát việc thực hiện các kế hoạch và hành động tại công ty con

Đánh giá việc thực hiện và xuất báo cáo đánh giá trình lên Ban Tổng giám đốc

## 6.3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Phát triển bền vững

#### Khách hàng - Đối tác

- Đối với khách hàng, PC1 đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- Đối với các đối tác: PC1 hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội.

#### Cổ đông

- Gắn kết sự phát triển bền vững của PC1 với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua.
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả.
- Xây dựng chính sách cổ tức ổn định, hướng tới phát triển bền vững.
- Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu PC1.

#### Khách hàng - Đối tác

- PC1 đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hạ tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
- Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

#### Người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp.

#### Cộng đồng

- Gắn kết sự phát triển của PC1 với sự phát triển của các địa phương nơi Tập đoàn có hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình thiện nguyện.

#### Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên
- Nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

## 6.4 CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### 6.4.1 Tác động lên môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, PC1 liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nguyên vật liệu, nguồn nước, năng lượng sử dụng, tác động của nước thải, chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp).

#### Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh nhận hai chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào ngày 28/02/2018 và ISO 14001:2015 vào ngày 09/04/2018 do tổ chức AFNOR - thành viên của một trong các tổ chức chứng nhận lớn nhất được công nhận cấp quốc tế.

Năm 2021, Nhà máy Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên cũng đã hoàn thành cấp Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, được cấp bởi tổ chức chứng nhận Universal GmbH - DAKKS của Cộng Hòa Liên Bang Đức, là 01 trong 03 dấu chứng nhận có uy tín nhất trên toàn cầu.

Tập đoàn đã ban hành nhiều quy định liên quan đến quản trị chất lượng, môi trường và các biện pháp thực hiện cụ thể đối với nhà máy sản xuất công nghiệp của PC1. Từ đó đến nay, các nhà máy vẫn luôn duy trì thực hiện tốt công tác quản trị chất lượng và môi trường.

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh và Nhà máy cột thép mạ kẽm Thái Nguyên		Mục tiêu chất lượng, môi trường và biện pháp thực hiện		
Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
Duy trì tỷ lệ sản phẩm sai hỏng không phù hợp dưới 0,2%	Kiểm soát các quá trình	Liên tục	Các phòng ban	Báo cáo thực hiện mục tiêu chiến lược, báo cáo khắc phục & cải tiến
	Thực hiện hành động khắc phục kịp thời, không để xảy ra sai hỏng hàng loạt	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Báo cáo khắc phục và cải tiến
	Kiểm soát sản phẩm từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào cho đến khi giao cho khách hàng	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Phiếu kiểm tra đầu vào và biên bản làm việc
	Đào tạo	Theo kế hoạch đào tạo của các phòng ban	Các phòng ban	Hồ sơ đào tạo
Đảm bảo đạt 100% sự hài lòng của khách hàng	Kiểm soát chất lượng sản phẩm của Nhà máy và nhà thầu phụ	Hàng ngày	Ban QA, Sản xuất, Kinh doanh	Báo cáo kiểm tra sản phẩm biên bản làm việc
	Đảm bảo 100% tiến độ giao hàng các dự án	Hàng ngày	Ban sản xuất, Ban kinh doanh	Báo cáo tiến độ sản xuất
	Chăm sóc khách hàng	Thường xuyên	Ban Kinh doanh và các phòng ban liên quan	Báo cáo xử lý ý kiến thắc mắc, khiếu nại nếu có của khách hàng

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh và Nhà máy cột thép mạ kẽm Thái Nguyên		Mục tiêu chất lượng, môi trường và biện pháp thực hiện		
Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
100% các loại rác thải được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định	Kiểm soát quá trình phân loại rác thải	Hàng ngày	Các phòng ban	Biên bản kiểm tra
	Hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý rác thải	Liên tục	Ban sản xuất, Phòng Hành chính	Các hợp đồng, bảng kê khối lượng rác xử lý
	Đào tạo cho nhân viên mới, người thực hiện chưa tốt	Khi có nhân viên mới	Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
Tạo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng	Bảo trì các trang thiết bị an toàn tại các máy, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Kế hoạch bảo dưỡng, kiểm định	Xưởng cơ điện, Ban TK&KT	Hồ sơ thiết bị
	Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động	Liên tục	Phòng Hành chính, Sản xuất, Vật tư, Mua hàng	Hồ sơ theo dõi cấp phát thiết bị bảo hộ lao động
	Huấn luyện về ATLD	Theo kế hoạch năm	Cán bộ an toàn, Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
	Định kỳ tập huấn ứng phó với các tình trạng khẩn cấp (Cháy nổ, ...)	Theo kế hoạch năm	Ban sản xuất, Phòng Hành chính, đội ngũ an toàn viên	Kế hoạch tập huấn và kết quả đào tạo



## Đầu tư và phát triển năng lượng tái tạo

PC1 đang sở hữu và vận hành an toàn, tin cậy 10 nhà máy điện năng lượng tái tạo điện gió và thủy điện trên cả nước, không phát thải khí nhà kính ra môi trường. Đến hết năm 2022 PC1 đã cung cấp cho lưới điện quốc gia 3,7 tỷ kWh điện sạch, cắt giảm 2,8 triệu tấn CO2 tương đương với 100 triệu cây xanh.



Trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên tại địa bàn huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, PC1 Group đã thực hiện các hoạt động môi trường tại địa phương, cụ thể:

Hỗ trợ giếng khoan tại các địa phương: Trao tặng giếng khoan cho người dân xã Hướng Tân, Tân Lập, Tân Liên, Hướng Phùng với số lượng 15 giếng, tổng giá trị khoảng 450 triệu đồng.

Chương trình Trồng cây tạo cảnh quan môi trường sinh thái: PC1 Group thực hiện trồng Cây Bơ, Trầu (20 tr/ha) (10 ha) (mật độ khoảng 300 cây/ha), trồng xen cafe giai đoạn đầu và trồng Cây Keo (25tr/ha) và chăm sóc 5 năm đầu (20 ha) (mật độ 2500 - 3000 cây/ha) sinh trưởng nhanh, sớm khép kín tạo tán rừng vào giai đoạn sau, trong khoảng thời gian kéo dài từ 2020 đến 2024 tại diện tích đất sử dụng tạm thời của các nhà máy điện gió.

## Kiểm kê, đo lường phát thải ra môi trường

PC1 có phát thải trực tiếp khí nhà kính ở lĩnh vực sản xuất công nghiệp trong quá trình đốt nhiên liệu dầu diesel để vận hành bể mạ và chạy xe nâng và phát thải gián tiếp khí nhà kính trong quá trình sử dụng điện năng mua của các nhà máy phát điện quốc gia để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tên nhà máy	Tiêu chí	Năm 2022	Năm 2021	Hệ thống xử lý khí thải và chất thải
DAST	Tổng lượng khí thải (m3)	7.994.940	11.152.510	Kết quả quan trắc khí thải và hệ thống xử lý khí thải năm 2022 cho thấy các chỉ tiêu, thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn
TNST	Tổng lượng khí thải (m3)	27.200	7.100	
DAST	Chất thải rắn thông thường (tấn)	761	1.127	Các nhà máy đều ký kết các hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại với các công ty môi trường trên địa bàn, như: Công ty TNHH môi trường Việt Tiến, Công ty TNHH xây dựng và phát triển kinh doanh Việt Anh...
	Chất thải nguy hại (tấn)	240	96	
TNST	Chất thải rắn thông thường (tấn)	8,16	1,80	
	Chất thải nguy hại (tấn)	14,693	-	

## Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các nhà máy năng lượng tái tạo
- Sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện, tối ưu ca sản xuất, giờ máy chạy để giảm điện năng tiêu thụ
- Cải tiến công nghệ, sử dụng hiệu quả nhiên liệu đốt trong quá trình sản xuất
- Sử dụng hiệu quả năng lượng trong giao thông vận tải, giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu của các xe cơ giới
- Quản lý, giảm phát thải chất thải rắn, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải, bao gồm chất thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt...

## 6.4.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các sản phẩm cột thép của hai nhà máy DAST và TNST chỉ được sản xuất từ nguyên liệu chính phẩm (thép góc, thép hình ... nguyên cây) và sử dụng một tỷ lệ nhỏ nguyên vật liệu thu hồi từ sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất, không sử dụng nguyên vật liệu tái chế mua ngoài; điều này góp phần hạn chế tối đa sự phát sinh phế liệu trong quá trình sản xuất tại các nhà máy.

Tên nhà máy	Tiêu thụ năm 2022		
	Thép (tấn)	Kẽm (tấn)	Dầu diezen (lít)
DAST	15.593	635	794.862
TNST	4.612	335	449.342







### 6.4.3 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng sử dụng trực tiếp tại Công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh là điện năng. Công ty không sử dụng nguồn năng lượng gián tiếp.

Lượng điện tiêu thụ tại các nhà máy của PC1:

Đơn vị tiêu thụ	Điện tiêu thụ năm 2022 (kWh)	Suất điện tiêu thụ năm 2022	Điện tiêu thụ năm 2021 (kWh)	Suất điện tiêu thụ năm 2021	% Tăng/giảm suất điện tiêu thụ
DAST	1.158.000	37	1.549.700	30	24%
TNST	443.872	75	143.158	39	91%
NMTĐ Trung Thu	424.828	0,0033	328.332	0,0038	-13%
NMTĐ Bảo Lâm 1	399.840	0,0034	453.377	0,0050	-33%
NMTĐ Bảo Lâm 3	447.828	0,0027	465.572	0,0035	-23%
NMTĐ Bảo Lâm 3A	132.497	0,0038	121.494	0,0040	-7%
NMTĐ Mông Ân	369.438	0,0031	340.785	0,0036	-14%
NMTĐ Bảo Lạc B	162.280	0,0024	184.859	0,0038	-38%
NMTĐ Sông nhiệm 4	93.810	0,0027	82.114	0,0027	1%
NMDG Liên Lập	380.060	0,0029	-	-	-
NMDG Phong Huy	407.360	0,0028	-	-	-
NMDG Phong Nguyễn	435.845	0,0030	-	-	-

#### Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Nhờ ứng dụng các sáng kiến tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, suất điện tiêu thụ tại các nhà máy thủy điện và các nhà máy điện gió của Tập đoàn năm 2022 đều giảm đáng kể so với năm 2021 (như bảng trên). Riêng đối với các nhà máy sản xuất chế tạo cột thép, do sản lượng sản xuất năm 2022 giảm trong khi các nhà máy vẫn cần duy trì sử dụng điện cho các máy móc chạy cố định và bộ phận quản lý, văn phòng, dẫn đến suất điện tiêu thụ tăng.

#### Các biện pháp sáng kiến tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
- Bật, tắt hệ thống điện và hệ thống điều hòa đúng giờ quy định.
- Sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện
- Đề nhiệt độ điều hòa ở mức nhiệt độ trung bình, không chênh lệch quá cao so với nhiệt độ thực tế.
- Tối ưu ca sản xuất, giờ máy chạy để giảm điện năng tiêu thụ
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các nhà máy năng lượng tái tạo



### 6.4.4 Tiêu thụ nước

Đơn vị tiêu thụ	Nguồn cung cấp nước	Lượng nước sử dụng năm 2022 (m3)	Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng	Thông tin về hệ thống xử lý nước thải
DAST	Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội	42.023	Đã nâng cấp hệ thống nước thải để tái sử dụng nước, vận hành từ năm 2023	Có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp 150m3/ngày đêm.
TNST	Công ty CP nước sạch Thái Nguyên	6.449	Không	Có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp 80m3/ngày đêm.
NMTĐ Trung Thu	Nước ngầm, nước mó		Không	
NMTĐ Bảo Lâm 1	Nước từ giếng khoan		Không	
NMTĐ Bảo Lâm 3	Nước ngầm, nước mó		Không	
NMTĐ Bảo Lâm 3A	Nước từ giếng khoan	Không áp dụng	Không	
NMTĐ Mông Ân	Nước từ giếng khoan		Không	
NMTĐ Bảo Lạc B	Nước từ giếng khoan		Không	Không tạo ra nước thải phải xử lý theo quy định pháp luật
NMTĐ Sông nhiệm 4	Nước ngầm, nước mó		Không	
NMDG Liên Lập	Nước từ giếng khoan		Không	
NMDG Phong Huy	Nước từ giếng khoan	2.022	Không	
NMDG Phong Nguyễn	Nước từ giếng khoan		Không	

#### Các biện pháp tiết kiệm nước được PC1 sử dụng

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...).
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của Tập đoàn, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.



### 6.4.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0



## 6.4.6 Chính sách với người lao động

### Cơ cấu nhân sự

STT	Tiêu chí	Diễn giải	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
			Số người	Tỷ trọng (%)	Số người	Tỷ trọng (%)	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Theo trình độ lao động	Trình độ Đại học và trên Đại học	582	43%	632	44%	738	46%
2		Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	138	10%	142	10%	403	25%
3		Trình độ khác	649	47%	651	46%	453	28%
1	Theo đối tượng lao động	Lao động trực tiếp	578	42%	590	41%	813	51%
2		Lao động gián tiếp	791	58%	835	59%	781	49%
1	Theo giới tính	Nam	1128	82%	1165	82%	1.312	82%
2		Nữ	241	18%	260	18%	282	18%
1	Theo thời hạn HĐLĐ	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm		0%		0%		0%
2		Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	447	33%	954	67%	632	40%
3		Hợp đồng không xác định thời hạn	922	67%	471	33%	962	60%
1	Theo cấp quản lý	Quản lý cấp cao	34	2%	34	2%	46	3%
2		Quản lý cấp trung	121	9%	150	11%	159	10%
4		Chuyên viên, nhân viên	1209	88%	1236	87%	936	59%
5		Lao động khác		0%		0%	453	28%
1	Theo độ tuổi	Từ 18 đến 25 tuổi	96	7%	102	7%	109	7%
2		Từ 26 đến 35 tuổi	550	40%	575	40%	574	36%
3		Từ 36 đến 45 tuổi	477	35%	495	35%	584	37%
4		Trên 45	246	18%	253	18%	327	21%
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.369</b>		<b>1.425</b>		<b>1.594</b>	

## Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

### Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tập đoàn tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày Chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Tập đoàn có trách nhiệm làm thêm giờ và Tập đoàn có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.



Một số hình ảnh văn phòng làm việc của PC1

### Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tập đoàn là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Tập đoàn đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Năm 2022, Tập đoàn đã tuyển dụng bổ sung 51 nhân sự có trình độ và chuyên môn tốt, đáp ứng với nhu cầu phát triển của các Phòng, Ban, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn

### Chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ

Thu nhập người lao động bình quân toàn Tập đoàn năm 2022 đạt 16,98 triệu đồng/người/tháng. Tiền lương đều được chi trả kịp thời Ngoài ra nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Tập đoàn đều tổ chức bình bầu, đánh giá, biểu dương, vinh danh các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tập đoàn cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.



PC1 Group vinh danh các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022

## Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tập đoàn trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tập đoàn thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Tập đoàn luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tập đoàn luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tập đoàn thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Tập đoàn luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng quan tâm, thăm hỏi và tặng quà ngày Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu cho con em CBNV Tập đoàn và đồng thời thường xuyên tổ chức sinh nhật cho CBNV.

## Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn

PC1 luôn duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV. Năm 2022, PC1 triển khai tiêm vắc xin phòng cúm mùa (4 trong 1) cho toàn bộ CBNV Tập đoàn PC1, đồng thời mua bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.

Đây là hoạt động thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Tập đoàn đến sức khỏe của mọi thành viên trong gia đình PC1, giúp CBNV yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.



## Chương trình hội thao, hội diễn PC1 năm 2022

Sau 2 năm bị gián đoạn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Chương trình Hội thao - Hội diễn PC1 năm 2022 với chủ đề "Kết nối truyền thống - Mạnh mẽ vươn xa" đã trở lại đầy ấn tượng với những khoảnh khắc thăng hoa, đáng nhớ của các đội thi. Sự kiện nằm trong chuỗi hoạt động hướng đến kỷ niệm 60 năm thành lập Tập đoàn PC1, quy tụ 14 Đơn vị tham gia đến từ các Ban, Công ty thành viên trong Tập đoàn và Công ty đối tác.



## Hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên

Tập đoàn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tập đoàn được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Tập đoàn tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Tập đoàn luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.
- Trong năm 2022, Tập đoàn đã tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn về: Hội thảo Phát triển Nội lực PC1, Khóa đào tạo BIM và Môi trường dữ liệu chung, Kỹ năng lập và thẩm định tài chính dự án đầu tư, Kỹ năng bán hàng B2B, Nhận thức và Đánh giá nội bộ hệ thống Quản lý chất lượng - Môi trường - An toàn sức khỏe nghề nghiệp... tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV toàn Tập đoàn tham dự.

Số giờ đào tạo trung bình năm 2022 của PC1 như sau:

Số giờ đào tạo trung bình năm 2022	
Theo nhân viên	25,3
<b>Theo phân loại nhân viên</b>	
Quản lý cấp cao	88,0
Quản lý cấp trung	36,5
Chuyên viên, nhân viên	20,7



Cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên PC1 tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn

## Đảm bảo bình đẳng giới

Tập đoàn luôn chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới - bảo vệ quyền lợi của CBNV nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Trên 18% CBNV PC1 là nữ giới
- Tỷ lệ lao động nữ tăng dần qua các năm, nhiều lãnh đạo là nữ giới giữ những vị trí chủ chốt trong Tập đoàn, cho thấy sự quan tâm, chú trọng của Ban lãnh đạo Tập đoàn trong việc thúc đẩy bình đẳng giới
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp

Định kỳ hàng năm, Tập đoàn có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.



PC1 chúc mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

## Các hoạt động công đoàn đối với người lao động

Công đoàn Tập đoàn gồm 12 công đoàn cơ sở, bộ phận trực thuộc với gần 1.600 đoàn viên công đoàn. Trong những năm qua, Lãnh đạo, Đảng ủy và Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, người lao động, đặc biệt là với những đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những người lao động gặp phải những không may trong cuộc sống, bản thân bị bệnh nặng, ốm đau thường xuyên, phải chữa trị bệnh trong thời gian dài, chi phí tốn kém trong khi điều kiện gia đình cũng hết sức khó khăn; hoặc có trường hợp bản thân khỏe mạnh là trụ cột chính trong gia đình đông người, có người thân bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí hàng tháng tốn kém...



Lan tỏa các giá trị nhân văn đậm nét PC1 về tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, chia sẻ với các CBNV gặp khó khăn.



## 6.4.7 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PC1 đã chứng tỏ năng lực của một nhà đầu tư chuyên nghiệp và uy tín với những kết quả ấn tượng. Những công trình thủy điện, điện gió, những nhà máy PC1 xây dựng, không chỉ đang làm tốt sứ mệnh khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia mà còn đóng góp không nhỏ vào ngân sách của Nhà nước và địa phương, từ đó làm thay đổi bộ mặt hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế kinh tế và an sinh xã hội địa phương đặc biệt tại các khu vực có nhà máy.

Trách nhiệm và chung tay phát triển cộng đồng vì một Việt Nam xanh, giàu mạnh, PC1 đã đóng góp giá trị lớn để thực hiện các hoạt động đầy ý nghĩa:

- Cải tạo đường dân sinh xã Hướng Choa, Phùng Lâm, Tân Hợp – Huyện Hướng Hóa, Quảng Trị
- Cải tạo đường dân sinh tại Huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
- Xây mới điểm trường xã Cô Ba, Huyện Bảo Lạc, Tỉnh Cao Bằng
- Tặng 50 căn nhà tình nghĩa tỉnh Cao Bằng
- Trao tặng 1 tỷ đồng quỹ vì người nghèo TP Hà Nội
- Và rất nhiều hoạt động thiết thực khác trên cả nước: Cà Mau, Tiền Giang, ...

Tập đoàn PC1 trao tặng 2 tỷ đồng hỗ trợ xây nhà tình nghĩa tỉnh Cao Bằng

Một trong những chiến lược phát triển bền vững PC1 là tích cực và không ngừng tham gia các hoạt động an sinh xã hội trên mọi vùng miền Tổ Quốc, thể hiện tình cảm, trách nhiệm xã hội của tập thể những người lao động PC1. Theo đó, ngày 24/9/2022, đại diện Tập đoàn PC1 tài trợ kinh phí 2 tỷ đồng ủng hộ quỹ vì người nghèo tới Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng



## 6.4.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Tháng 10/2021, PC1 đã phát điện thành công 36 tua bin gió tại Quảng Trị lên lưới điện quốc gia do Tập đoàn làm chủ đầu tư với sự hợp tác của RENOVA Nhật Bản. Dự án được tài trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB, Tổ chức Tín dụng xuất khẩu Úc (EFA), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) trị giá 173 triệu USD. Đây là khoản tài trợ đầu tiên của ADB cho một dự án điện gió ở Việt Nam, và đã được chứng nhận là khoản vay "xanh" bởi Sáng kiến Trái phiếu khí hậu, đơn vị quản lý Chương trình tiêu chuẩn và chứng nhận Trái phiếu khí hậu quốc tế.

Dự án Nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên do PC1 và Công ty Renova, Inc. cùng đầu tư xây dựng và vận hành với tổng công suất phát điện 422 GWh một năm. Cụm 03 nhà máy sẽ góp phần cắt giảm phát thải 162.430 tấn CO<sub>2</sub>- mỗi năm. Cùng với 07 nhà máy năng lượng tái tạo đang vận hành, trung bình mỗi năm, PC1 Group sẽ góp phần cắt giảm hơn 500.000 tấn CO<sub>2</sub>-.



# 7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

(Đã kiểm toán)

7.1 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

7.2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

7.3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

7.4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

7.5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100100745 ngày 15 tháng 12 năm 2022

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

<b>Hội đồng quản trị</b>	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên
	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên
	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên
	Ông Mai Lương Việt	Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Vũ Ánh Dương	Tổng Giám đốc
	Ông Đặng Quốc Tường	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban
	Ông Hoàng Văn Cường	Thành viên
	Ông Hoàng Văn Sáng	Thành viên
<b>Trụ Sở đăng ký</b>	Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG	

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 70 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Ánh Dương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 30-03-2023

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2023 được trình bày từ trang 5 đến trang 70.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00109-23-2

### Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00109-23-1



Wang Toon Kim  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0557-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 30-03-2023

Đàm Xuân Lâm  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0861-2023-007-1

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>TÀI SẢN</b>			<b>7.913.404.977.944</b>	<b>6.589.439.946.263</b>
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>2.581.357.801.353</b>	<b>2.291.977.758.704</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	477.612.182.175	794.977.758.704
Tiền	111		2.103.745.619.178	1.497.000.000.000
Các khoản tương đương tiền	112		1.006.095.364.843	144.291.658.746
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.006.095.364.843</b>	<b>144.291.658.746</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	3.174.355.680.627	3.123.796.576.209
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.255.159.840.624</b>	<b>2.288.896.283.193</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	226.419.010.740	362.986.950.991
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	-	15.502.374.676
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		255.092.249.280	2.886.249.280
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	10	444.700.152.290	461.446.671.449
Phải thu ngắn hạn khác	136	11(a)	(7.015.572.307)	(7.921.953.380)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	890.118.267.963	903.574.118.319
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>13</b>	<b>898.534.771.574</b>	<b>904.903.028.469</b>
Hàng tồn kho	141		(8.416.503.611)	(1.328.910.150)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		261.477.863.158	125.799.834.285
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.278.376.046</b>	<b>9.032.926.084</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	18(a)	247.526.165.016	113.347.823.373
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.673.322.096	3.419.084.828
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	23	2.673.322.096	3.419.084.828

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>13.841.008.540.434</b>	<b>12.097.595.471.264</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.282.829.500</b>	<b>8.295.573.500</b>
Phải thu dài hạn khác	216	11(b)	8.282.829.500	8.295.573.500
Tài sản cố định	220		9.903.573.955.286	10.160.398.968.606
Tài sản cố định hữu hình	221	14	8.596.232.617.877	9.205.307.914.600
<b>Nguyên giá</b>	<b>222</b>		<b>10.863.077.105.285</b>	<b>10.224.992.854.472</b>
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.266.844.487.408)	(1.019.684.939.872)
<b>Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính</b>	<b>224</b>		<b>5.425.503.234</b>	<b>-</b>
Nguyên giá	225		5.596.800.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(171.296.766)	-
Tài sản cố định vô hình	227	15	1.301.915.834.175	955.091.054.006
Nguyên giá	228		1.385.960.448.543	981.273.899.230
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(84.044.614.368)	(26.182.845.224)
Bất động sản đầu tư	230	16	271.049.265.804	221.087.291.258
<b>Nguyên giá</b>	<b>231</b>		<b>681.352.966.331</b>	<b>276.243.994.329</b>
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(410.303.700.527)	(55.156.703.071)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.375.792.992.689	379.876.492.995
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>242</b>	<b>17</b>	<b>1.375.792.992.689</b>	<b>379.876.492.995</b>
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.538.001.129.454	638.667.149.476
Đầu tư vào công ty liên kết	252	7(b)	1.536.564.981.744	426.443.764.437
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(c)	4.821.770.000	214.821.770.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.385.622.290)	(2.598.384.961)
Tài sản dài hạn khác	260		744.308.367.701	689.269.995.429
Chi phí trả trước dài hạn	261	18(b)	448.753.359.961	400.788.211.984
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	40.710.658.667	23.247.747.020
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.407.937.257	-
Lợi thế thương mại	269	20	251.436.411.816	265.234.036.425
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>21.754.413.518.378</b>	<b>18.687.035.417.527</b>



	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	300		<b>14.581.667.435.007</b>	<b>12.406.199.375.288</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>5.950.347.915.950</b>	<b>5.798.709.308.694</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	1.284.961.762.512	1.756.355.852.050
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	22	321.766.352.285	61.565.293.438
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	23	102.462.696.442	57.875.464.313
<b>Phải trả người lao động</b>	<b>314</b>		<b>52.140.889.355</b>	<b>73.644.686.355</b>
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	24	329.996.545.492	803.547.487.900
<b>Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</b>	<b>318</b>		<b>1.964.730.577</b>	<b>837.788.869</b>
Phải trả ngắn hạn khác	319	25(a)	19.451.864.183	94.096.679.867
Vay ngắn hạn	320	26(a)	3.677.264.468.074	2.799.553.623.583
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	27	12.989.719.775	16.403.173.920
Quý khen thưởng, phúc lợi	322	28	147.348.887.255	134.829.258.399
Nợ dài hạn	330		8.631.319.519.057	6.607.490.066.594
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		339.350.104	459.722.104
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>337</b>	<b>25(b)</b>	<b>11.297.283.088</b>	<b>4.272.392.275</b>
Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26(b)	8.284.189.794.923	6.237.700.383.328
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	315.982.038.113	325.819.782.115
<b>Dự phòng phải trả dài hạn</b>	<b>342</b>	<b>27</b>	<b>19.511.052.829</b>	<b>39.237.786.772</b>

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	400		<b>7.172.746.083.371</b>	<b>6.280.836.042.239</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	410	29	<b>7.172.746.083.371</b>	<b>6.280.836.042.239</b>
Vốn cổ phần	411	30	2.704.330.020.000	2.351.596.490.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.704.330.020.000	2.351.596.490.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		711.136.556.786	711.136.556.786
<b>Vốn khác của chủ sở hữu</b>	<b>414</b>		<b>29.026.800.000</b>	<b>22.906.800.000</b>
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		708.285.511	708.285.511
<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	<b>417</b>		<b>(116.709.425)</b>	<b>-</b>
Quý đầu tư phát triển	418		261.072.092.951	244.289.305.040
Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		65.418.160.381	65.313.759.426
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.344.532.665.968	1.305.280.035.901
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		888.392.277.813	610.259.788.653
LNST năm nay	421b		456.140.388.155	695.020.247.248
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.056.638.211.199	1.579.604.809.575
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)"</b>	<b>440</b>		<b>21.754.413.518.378</b>	<b>18.687.035.417.527</b>

30 -03- 2023

Người lập:

Phạm Thị Thanh Bình  
 Người lập biểu

Người duyệt:

Trần Thị Minh Việt  
 Kế toán trưởng

WVu Anh Duong  
 Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1</b>	<b>32</b>	<b>8.357.602.470.324</b>	<b>9.828.463.180.375</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>33</b>	<b>6.763.095.524.845</b>	<b>8.672.928.765.697</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>1.594.506.945.479</b>	<b>1.155.534.414.678</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	95.203.791.873	319.482.922.820
Chi phí tài chính	22	35	766.697.259.907	359.192.614.340
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		605.030.533.904	315.449.056.943
Phần lãi trong công ty liên kết	24		697.381.631	85.597.674.855
Chi phí bán hàng	25	36	(8.391.008.009)	55.977.596.827
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37	285.281.303.728	240.797.400.424
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>646.820.563.357</b>	<b>904.647.400.762</b>
Thu nhập khác	31	38	19.729.647.491	28.041.497.714
Chi phí khác	32	39	61.105.267.253	36.216.096.682
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(41.375.619.762)</b>	<b>(8.174.598.968)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>605.444.943.595</b>	<b>896.472.801.794</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>41</b>	<b>133.948.375.022</b>	<b>66.688.019.076</b>
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>41</b>	<b>(65.435.335.150)</b>	<b>65.494.816.128</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>			<b>536.931.903.723</b>	<b>764.289.966.590</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông phổ thông của Công ty	61		459.825.388.155	695.020.247.248
Cổ đông không kiểm soát	62		77.106.515.568	69.269.719.342
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Điều chỉnh lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	42	1.519	2.439

30 -03- 2023

Người lập:

Phạm Thị Thanh Bình  
 Người lập biểu

Người duyệt:

Trần Thị Minh Việt  
 Kế toán trưởng

CÔNG TY  
 CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
 PC1  
 Vũ Anh Dương  
 Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31**  
**tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>605.444.943.595</b>	<b>896.472.801.794</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	2	626.513.539.370	364.222.728.433
Các khoản dự phòng	3	(17.762.786.386)	37.163.423.796
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	4	131.056.690.530	6.083.202.886
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(92.543.222.753)	(385.940.659.421)
Chi phí lãi vay	6	608.141.738.226	315.449.056.943
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>1.860.850.902.582</b>	<b>1.233.450.554.431</b>
Biến động các khoản phải thu	9	34.259.440.774	(28.296.022.714)
Biến động hàng tồn kho	10	22.306.830.066	(172.787.706.909)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	116.259.586.529	(407.840.147.940)
Biến động chi phí trả trước	12	(50.121.035.517)	(67.693.052.675)
		<b>1.983.555.724.434</b>	<b>556.833.624.193</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(574.362.003.548)	(306.385.526.351)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(82.088.818.415)	(136.603.949.376)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(37.977.480.6680)	(20.603.380.522)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.289.127.421.803</b>	<b>93.240.767.944</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.728.786.877.736)	(3.991.157.635.137)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3.215.091.330	3.323.825.909
Tiền chi cho vay và gửi tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng	23	(947.275.404.425)	(293.247.266.517)
Tiền thu hồi cho vay, nhận lại tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng	24	349.354.673.634	211.846.680.542

	Mã số	31/12/2022 (VND)	1/1/2022 (VND)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(1.543.035.543.694)	(925.126.863.980)
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và nhận phân phối lợi nhuận	27	58.072.541.362	44.927.852.386
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.808.455.519.529)	(4.949.433.406.797)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	97.424.400.000	422.296.570.000
Tiền trả lại vốn góp cho cổ đông không kiểm soát	32	-	(488.000.000)
Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu dài hạn	33	8.718.887.919.551	15.587.203.590.097
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.964.736.157.497)	(10.303.208.194.278)
Tiền trả cổ tức	36	(40.013.773.467)	(23.706.105.067)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>2.811.562.388.587</b>	<b>5.682.097.860.752</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>292.234.290.861</b>	<b>825.905.221.899</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>2.291.977.758.704</b>	<b>1.475.766.385.890</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>(2.737.538.787)</b>	<b>(9.693.849.085)</b>
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do quy đổi đơn vị tiền tệ báo cáo	61a	(116.709.425)	-
Tiền và các khoản tương đương tiềncuối năm (70 = 50 + 60 + 61 + 61a) (Thuyết minh 5)	70	2.581.357.801.353	2.291.977.758.704

30 -03- 2023

Người lập:

Phạm Thị Thanh Bình  
 Người lập biểu

Người duyệt:

Trần Thị Minh Việt  
 Kế toán trưởng

M.S.D.N: 0100100745 - C.T.C.P  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN**  
**PCI**  
 D. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Wu Anh Duong  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## 1. Đơn vị báo cáo

### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (“Công ty”) tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm, được thành lập từ ngày 2 tháng 3 năm 1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành công ty cổ phần hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2005 và thay đổi lần thứ 23 ngày 15 tháng 12 năm 2022.

### (b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê bao gồm: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng;
- Sản xuất, chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng và các cấu kiện kim loại phục vụ dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: sản xuất điện;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa, trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại; và
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.

### (c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, xây lắp các công trình của Công ty và các công ty con căn cứ theo thời gian đầu tư, thi công của từng công trình, dự án. Chu kỳ kinh doanh thông thường đối với các hoạt động khác của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

### (d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 23 công ty con cấp 1 và 5 công ty con cấp 2 (1/1/2022: 24 công ty con cấp 1 và 2 công ty con cấp 2) như sau:

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ % quyền biểu quyết và tỷ lệ % sở hữu	
				31/12/2022	01/01/2022
Công ty con cấp 1					
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Đại Mỹ	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Miền Nam	Xây lắp điện	"Thành phố Hồ Chí Minh"	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Miền Bắc	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Mỹ Đình	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Hà Đông	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
6	Công ty TNHH MTV PC1 Năng Hưởng	Cung cấp dịch vụ	Hà Nội	100%	100%
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Hoàng Mai	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
8	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ vẽ mạ; mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép; mua bán vật tư, thiết bị kỹ thuật điện	Hà Nội	90,00%	90,00%
9	Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	Sản xuất và kinh doanh điện năng	Điện Biên	60,00%	60,00%
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,39%	99,39%
11	Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Hà Nội	51,00%	51,00%
12	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Đầu tư kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,83%	99,83%
13	Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm	Quản lý sau đầu tư thủy điện và điện gió	Cao Bằng	99,90%	99,90%
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Sản xuất và kinh doanh điện năng	Cao Bằng	51,00%	51,00%
15	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Tiến Bộ	Đầu tư kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,95%	99,95%

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ % quyền biểu quyết và tỷ lệ % sở hữu	
				31/12/2022	01/01/2022
16	Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	55,54%	55,54%
17	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	54,70%	54,70%
18	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	54,73%	54,73%
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ	Cung cấp vật tư thiết bị và cấu hình hệ thống điện	Hà Nội	51,00%	51,00%
20	Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Khai thác khoáng sản	Cao Bằng	57,27%	57,27%
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Gâm	Sản xuất điện	Cao Bằng	99,00%	99,00%
22	Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại	Cho thuê nhà xưởng	Hà Nội	99,75%	99,75%
23	PC1 Global Trading Pte. Ltd. (*)	Quản lý bất động sản nhà ở (ngoài hội đồng thành phố), khu dân cư, thương mại và công nghiệp	Singapore	100%	-
Công ty con cấp 2					
Công ty con của Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh					
1	Công ty Cổ phần Cột thép Mạ kẽm Thái Nguyên	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm	Thái Nguyên	90,00%	90,00%
Công ty con của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Mỹ Đình					
2	Công ty Cổ phần Thí nghiệm Điện ETIK	Kiểm định, thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị dụng cụ điện áp đến 110 kV	Hà Nội	51,00%	51,00%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Ninh Bình	Xây lắp điện	Ninh Bình	100%	100%
Công ty con của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Miền Nam					
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 1 - Từ Liêm	Xây lắp điện	Hà Nội	100%	100%
Công ty con của PC1 Global Trading Pte. Ltd.					
5	Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng, tiện ích, dịch vụ của khu công nghiệp	Hải Phòng	70,00%	-

(\*) Ngày 10 tháng 11 năm 2022, PC1 Global Trading Pte. Ltd. (trước đây là Nomura Asia Investment (Viet Nam) Pte. Ltd.) trở thành công ty con của Công ty sau khi Công ty hoàn thành việc mua lại 100% vốn góp của công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 3 công ty liên kết (1/1/2022: 2 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 7(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty và các công ty con có 1.527 nhân viên (1/1/2022: 1.497 nhân viên).

## 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở hợp nhất

#### (i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### (ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

### (iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### (iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại công ty liên kết.

### (v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản và nợ phải trả của công ty được mua được hợp nhất theo giá trị hợp lý khi hợp nhất. Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm hiện tại sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

Nếu việc kế toán ban đầu đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh chưa hoàn thành trước thời điểm cuối kỳ kế toán mà giao dịch hợp nhất kinh doanh diễn ra do giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được hoặc nợ tiềm tàng của bên bị mua hoặc giá phí hợp nhất kinh doanh chỉ được xác định tạm thời, Công ty sẽ kế toán giao dịch hợp nhất kinh doanh theo các giá trị tạm thời đó. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày mua (giai đoạn sử dụng giá trị tạm thời), Công ty sẽ điều chỉnh hồi tố các giá trị tạm thời đã ghi nhận tại ngày mua, nếu có phát sinh chênh lệch.

Các chi phí giao dịch, ngoại trừ các chi phí liên quan đến việc phát hành công cụ nợ hoặc chứng khoán vốn của Công ty liên quan đến việc hợp nhất kinh doanh, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh, như chi phí trả cho tư vấn tài chính, tư vấn pháp lý, thẩm định viên về giá và các nhà tư vấn liên quan đến hợp nhất kinh doanh. Các chi phí giao dịch này được tính vào giá phí hợp nhất kinh doanh. Các chi phí quản lý chung và các chi phí khác không liên quan trực tiếp đến giao dịch hợp nhất kinh doanh cụ thể đang được ghi nhận thì không được tính vào chi phí mua, mà được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

**(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản đối với tài sản và tỷ giá bán chuyển khoản đối với nợ phải trả của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(ii) Hoạt động ở nước ngoài**

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ với tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ, thành phẩm và hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tính theo phương pháp giá đích danh. Đối với thành phẩm, hàng hóa và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 30 năm
- Máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
- Phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
- Dụng cụ văn phòng	3 – 10 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	3 – 7 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 44 đến 49 năm. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

**(iii) Quyền khai thác khoáng sản**

Quyền khai thác khoáng sản phản ánh giá trị trữ lượng khoáng sản tại mỏ đồng và niken của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát, một công ty con của Công ty. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian khai thác dự kiến là 21,5 năm.

**(iv) Quyền khai thác, vận hành Khu Công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng**

Quyền khai thác, vận hành Khu Công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian khai thác dự kiến là 22 năm.

**(i) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 30 năm
- Quyền sử dụng đất 48 năm

**(j) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí mua sắm tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(k) Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang**

Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang của các hợp đồng mà Công ty hoặc các công ty con được thanh toán theo tiến độ kế hoạch được phản ánh theo giá vốn cộng với lợi nhuận ước tính cho đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Giá vốn phản ánh các khoản chi phí liên quan trực tiếp và có thể tính vào giá thành theo hợp đồng xây dựng. Khoản chênh lệch của giá trị hợp đồng xây dựng cơ bản dở dang cao hơn hoặc thấp hơn so với thanh toán theo tiến độ kế hoạch và tạm ứng từ khách hàng được thể hiện là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng.

**(l) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 3 năm.

**(ii) Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện**

Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện thể hiện tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1, 3, 3A, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, Trung Thu, Mông Ân. Chi phí giải phóng mặt bằng được ghi nhận theo nguyên giá và được trừ vào tiền thuê đất Công ty phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế Tỉnh Cao Bằng, Cục thuế Tỉnh Hà Giang và Cục thuế Tỉnh Điện Biên trong khoảng thời gian từ 11 đến 67 năm.

**(iii) Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy điện gió**

Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy điện gió thể hiện tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình điện gió được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của các dự án nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Nguyên, Phong Huy trong vòng 49 năm.

**(iv) Quyền sử dụng khu đất 120 Định Công**

Quyền sử dụng khu đất 120 Định Công gồm các chi phí mua lại quyền sử dụng khu đất 120 Định Công. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng khu đất là 50 năm.

**(v) Chi phí thuê hạ tầng**

Chi phí thuê hạ tầng đầu nối dự án được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 48 năm.

**(vi) Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê trong khoảng thời gian từ 44 đến 49 năm.

**(vii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa tài sản, chi phí tư vấn và các chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 5 năm.

**(m) Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua các công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua các công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

**(n) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(o) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Chi phí bảo hành**

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và công trình xây dựng đã hoàn thành trong kỳ kế toán năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự trong ba năm gần nhất

## **(p) Vốn cổ phần**

### **(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

### **(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ là theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

## **(q) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

## **(r) Doanh thu và thu nhập khác**

### **(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

### **(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành của công việc. Tiến độ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

### **(iii) Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

### **(iv) Doanh thu cho thuê hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

### **(v) Doanh thu bán điện**

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng dựa theo biên bản đo số điện và giá điện được quy định cụ thể trong Hợp đồng mua bán điện ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

### **(vi) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

### **(vii) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

## **(s) Thuê tài sản**

### **(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(g).

### **(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.



**(t) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(u) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(v) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập đến các công ty liên kết của Công ty.

**(w) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm trước.

**4. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Xây lắp;
- Sản xuất công nghiệp;
- Bất động sản;
- Năng lượng;
- Bán hàng;
- Khai thác, vận hành khu công nghiệp; và
- Các hoạt động khác.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty và các công ty con chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Xây lắp VND	Sản xuất công nghiệp VND	Bất động sản VND	Năng lượng VND	Bán hàng VND	Khai thác, vận hành khu công nghiệp VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
<b>Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>									
Doanh thu hợp nhất của bộ phận	6.514.601.784.581	829.168.796.030	140.020.623.138	1.795.472.621.931	997.290.682.752	79.567.779.381	67.091.762.963	(2.065.611.580.452)	8.357.602.470.324
Giá vốn hàng bán bộ phận	(5.762.573.128.910)	(763.191.104.223)	(81.657.085.619)	(843.809.500.492)	(973.894.784.944)	(63.735.615.998)	(61.786.609.977)	1.787.552.305.318	(6.763.095.524.845)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	752.028.655.671	65.977.691.807	58.363.537.519	951.663.121.439	23.395.897.808	15.832.163.383	5.305.152.986	(278.059.275.134)	1.594.506.945.479
Chi phí bán hàng									8.391.008.009
Chi phí quản lý doanh nghiệp									(285.281.303.728)
Doanh thu hoạt động tài chính									95.203.791.873
Chi phí tài chính									(766.697.259.907)
Phần lỗ trong công ty liên kết									697.381.631
Kết quả từ hoạt động khác									(41.375.619.762)
Chi phí TNDN									(68.513.039.872)
Lợi nhuận sau thuế TNDN									536.931.903.723

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Xây lắp VND	Sản xuất công nghiệp VND	Bất động sản VND	Năng lượng VND	Bán hàng VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
<b>Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>								
Doanh thu hợp nhất của bộ phận	13.230.951.027.838	1.211.999.275.278	110.705.083.354	988.817.555.118	1.555.426.700.688	69.238.615.855	(7.338.675.077.756)	9.828.463.180.375
Giá vốn hàng bán bộ phận	(13.010.421.931.654)	(1.071.957.305.839)	(71.088.926.226)	(459.133.111.825)	(1.529.572.492.753)	(63.447.446.844)	7.532.692.449.444	(8.672.928.765.697)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	220.529.096.184	140.041.969.439	39.616.157.128	529.684.443.293	25.854.207.935	5.791.169.011	194.017.371.688	1.155.534.414.678
Chi phí bán hàng								(55.977.596.827)
Chi phí quản lý doanh nghiệp								(240.797.400.424)
Doanh thu hoạt động tài chính								319.482.922.820
Chi phí tài chính								(359.192.614.340)
Phần lỗ trong công ty liên kết								85.597.674.855
Kết quả từ hoạt động khác								(8.174.598.968)
Chi phí TNDN								(132.182.835.204)
Lợi nhuận sau thuế TNDN								764.289.966.590

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Xây lắp VND	Sản xuất công nghiệp VND	Bất động sản VND	Năng lượng VND	Bán hàng VND	Khai thác, vận hành khu công nghiệp VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>								
Tài sản của bộ phận	2.662.042.525.503	511.746.397.077	710.323.887.478	10.073.219.742.757	246.776.792.320	869.204.133.809	2.602.767.233.974	17.676.080.712.918
Tài sản không phần bổ								4.078.332.805.460
Tổng tài sản								21.754.413.518.378
Nợ phải trả của bộ phận	1.506.433.619.992	396.678.745.168	40.670.230.886	7.206.084.093.389	101.411.833.953	36.697.451.834	1.044.465.297.287	10.332.441.272.509
Nợ phải trả không phần bổ								4.249.226.162.498
Tổng nợ phải trả								14.581.667.435.00
<b>Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>								
Chi tiêu vốn	55.653.234.091	2.914.690.127	-	21.652.066.667	-	-	1.036.077.506.014	1.116.297.496.899
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	15.128.728.418	11.194.443.974	1.226.519.538	492.912.220.144	-	2.724.348.163	4.448.041.182	527.634.301.419
Khấu hao tài sản cố định vô hình	331.743.603	-	-	-	-	2.546.721.068	45.493.471.167	48.371.935.838
Khấu hao tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	171.296.766	-	-	-	-	-	-	171.296.766
Khấu hao bất động sản đầu tư	-	-	13.515.977.667	-	-	-	-	13.515.977.667

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Xây lắp VND	Sản xuất công nghiệp VND	Bất động sản VND	Năng lượng VND	Bán hàng VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
<b>Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>							
Tài sản của bộ phận	2.360.048.868.270	684.594.105.888	467.836.869.912	10.475.574.057.746	445.059.547.639	1.511.432.400.237	15.944.545.849.692
Tài sản không phần bổ							2.742.489.567.835
Tổng tài sản							18.687.035.417.527
Nợ phải trả của bộ phận	1.788.238.949.161	582.456.354.996	62.957.951.578	7.286.214.138.065	272.085.175.511	161.811.228.106	10.153.763.797.417
Nợ phải trả không phần bổ							2.252.435.577.871
Tổng nợ phải trả							12.406.199.375.288
<b>Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>							
Chi tiêu vốn	15.279.399.616	10.250.570.188	11.363.805.796	5.434.531.262.369	-	9.785.297.222	5.481.210.335.191
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	4.657.993.397	3.903.117.443	635.178.715	279.438.298.293	-	18.412.450	288.653.000.298
Khấu hao tài sản cố định vô hình	249.331.504	243.314.830	-	-	-	24.570.162.056	25.062.808.390
Khấu hao bất động sản đầu tư	-	-	11.531.577.302	-	-	-	11.531.577.302

## 5. Hợp nhất kinh doanh

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, Công ty mua lại 100% cổ phần của PC1 Global Trading Pte. Ltd. (trước đây là Nomura Asia Investment (Viet Nam) Pte. Ltd. với số tiền là 844.049 triệu VND, qua đó sở hữu 70% vốn góp của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Nhật Bản – Hải Phòng (trước đây là Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Nomura – Hải Phòng). PC1 Global Trading Pte. Ltd. và Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Nhật Bản – Hải Phòng có hoạt động chính tương ứng là quản lý bất động sản nhà ở (ngoài hội đồng thành phố), khu dân cư, thương mại và công nghiệp; và đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng, tiện ích, dịch vụ của khu công nghiệp. Từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, hoạt động kinh doanh được mua lại đóng góp 79.568 triệu VND doanh thu và 5.349 triệu VND lợi nhuận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua VND	Các điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	201.013.720.697	-	201.013.720.697
Đầu tư tài chính ngắn hạn	458.457.975.306	-	458.457.975.306
Các khoản phải thu – ngắn hạn	27.049.621.126	(26.138.816)	27.023.482.310
Hàng tồn kho	5.115.619.517	3.037.144.483	8.152.764.000
Tài sản ngắn hạn khác	14.404.009.732	-	14.404.009.732
Tài sản cố định hữu hình	66.642.980.213	-	66.642.980.213
Tài sản cố định vô hình	8.359.947.662	385.284.021.525	393.643.969.187
Bất động sản đầu tư	60.376.017.694	-	60.376.017.694
Xây dựng cơ bản dở dang	6.999.141.000	-	6.999.141.000
Chi phí trả trước dài hạn	4.240.561.749	-	4.240.561.749
Tài sản dài hạn khác	7.355.657.756	-	7.355.657.756
Nợ ngắn hạn	(20.532.183.930)	-	(20.532.183.930)
Nợ dài hạn	(12.194.755.744)	(38.832.116.601)	(51.026.872.345)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(247.477.805.623)	(104.838.873.177)	(352.316.678.800)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	579.810.507.155	244.624.037.414	824.434.544.569
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại			19.614.719.822
Khoản thanh toán cho việc mua lại			844.049.264.391
Khoản tiền thu được			201.013.720.697
Khoản tiền thanh toán thuần			643.035.543.694

## 6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt	19.306.652.777	17.354.365.086
Tiền gửi ngân hàng	458.305.529.398	777.623.393.618
Các khoản tương đương tiền	2.103.745.619.178	1.497.000.000.000
	2.581.357.801.353	2.291.977.758.704

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới ba tháng tại các ngân hàng thương mại hưởng lãi suất 4,6% - 6%/năm (1/1/2022: 3% - 4%/năm).

## 7. Đầu tư tài chính

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tiền gửi có kỳ hạn	1.006.095.364.843	1.006.095.364.843	144.291.658.746	144.291.658.746

### (b) Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2022			
	% Sở hữu	% Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	25,09%	25,09%	127.811.507.354	(**)
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2	49,00%	49,00%	300.000.000.000	(**)
Công ty Cổ phần Western Pacific (*)	30,08%	30,08%	1.108.753.474.390	(**)
			1.536.564.981.744	

(\*) Ngày 6 tháng 4 năm 2022, Công ty Cổ phần Western Pacific trở thành công ty liên kết của Công ty sau khi Công ty hoàn tất việc mua lại 7.000.000 cổ phần từ các cổ đông hiện hữu và góp thêm 11.500.000 cổ phần phát hành mới (tương đương tăng thêm 23,08% quyền sở hữu) và nâng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết đối với công ty này từ 7% lên 30,08%.

	01/01/2022			
	% Sở hữu	% Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	25,09%	25,09%	126.443.764.437	(**)
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2	49,00%	49,00%	300.000.000.000	(**)
			426.443.764.437	

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

31/12/2022						
Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	46.431	0,00115%	821.770.000	-	1.792.236.600	
Công ty Cổ phần Bé tông Ly tâm Vinaincon	400.000	10,00%	4.000.000.000	-3.385.622.290	(**)	
			4.821.770.000	-3.385.622.290		
1/1/2022						
Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	46.431	0,00%	821.770.000	-	1.722.590.100	
Công ty Cổ phần Bé tông Ly tâm Vinaincon	400.000	10,00%	4.000.000.000	(2.598.384.961)	(**)	
Công ty Cổ phần Western Pacific	7.000.000	7,00%	210.000.000.000	-	(*)	
			214.821.770.000	(2.598.384.961)		

(\*\*) Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	758.952.550.730	223.104.376.619
Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	215.960.677.903	238.160.507.412
Ban Quản lý Dự án các Công trình Điện Miền Nam	182.712.948.137	103.928.336.840
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	69.039.258.023	71.446.815.248
Ban Quản lý Dự án các Công trình Điện Miền Trung	67.422.966.473	203.741.139.244
Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	132.568.743.164
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	-	74.005.473.583
Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch	-	29.070.558.738
Các khoản phải thu khách hàng khác	961.071.439.358	1.212.870.896.332.345
	2.255.159.840.624	2.288.896.283.193

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	95.988.840.482	95.988.840.482
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Chấn Hưng	21.216.637.391	-
Công ty TNHH Xuân An Phú Thọ	10.113.842.440	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Định Tân	9.428.002.849	
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	-	69.918.260.478
Các khoản trả trước cho người bán khác	89.671.687.578	197.079.850.031
	226.419.010.740	362.986.950.991

## 10. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 1	2.886.249.280	2.886.249.280
Nguyễn Tất Cường (*)	215.057.000.000	-
Trần Thị Tuyết (**)	37.131.000.000	-
	255.092.249.280	2.886.249.280

(\*) Đây là khoản một công ty con của Công ty phải thu về cho vay ngắn hạn một cá nhân (không phải bên liên quan), hưởng lãi suất 6%/năm, gốc và lãi được trả vào ngày 30 tháng 6 năm 2023.

(\*\*) Đây là khoản một công ty con của Công ty phải thu về cho vay ngắn hạn một cá nhân (không phải bên liên quan), hưởng lãi suất 3,5%/năm, gốc và lãi được trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## 11. Phải thu khác

### (a) Phải thu của ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tạm ứng đến bù giải phóng mặt bằng (*)	283.380.203.213	258.000.222.223
Tạm ứng	82.039.375.924	74.429.859.924
Phải thu tạm ứng các đội, ban chỉ huy công trình	31.531.436.014	46.862.250.044
Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	33.051.440.018	1.929.801.481
Ký cược, ký quỹ	5.726.051.699	430.957.368
Phải thu Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liễu	639.873.255	16.043.406.311
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	57.631.000.000
Phải thu khác	8.331.772.167	6.119.174.098
	444.700.152.290	461.446.671.449

(\*) Đây là các khoản tạm ứng để chi trả tiền đền bù tại các công trình xây lắp sẽ được chủ đầu tư hoàn trả lại và tạm ứng để chi trả tiền đền bù dự án bất động sản, dự án năng lượng.

### (b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ký cược, ký quỹ	8.282.829.500	8.295.573.500

## 12. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2022				01/01/2022			
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Trần Nhung (Đội xây lắp số 3)	Trên 3 năm	2.151.632.200	(2.151.632.200)	-	Trên 3 năm	2.151.632.200	(2.151.632.200)	-
Phan Ngọc Tiến (Đội xây lắp số 1)	Từ 2 đến 3 năm	418.555.690	(418.555.690)	-	Trên 3 năm	418.555.690	(418.555.690)	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Nachi	Từ 1 đến 2 năm	101.292.413	(50.646.207)	50.646.206	Từ đến 2 năm	101.292.413	(50.646.207)	50.646.206
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	Từ 2 đến 3 năm	101.292.413	(50.646.207)	50.646.206	Dưới 1 năm	614.880.000	(430.416.000)	184.464.000
Các khách hàng khác		4.132.949.934	(3.779.858.210)	353.091.724	Từ 2 đến trên 3 năm	8.365.642.492	(4.870.703.283)	3.494.939.209
		7.419.310.237	(7.015.572.307)	403.737.930		11.652.002.795	(7.921.953.380)	3.730.049.415
Trong đó								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			(7.015.572.307)				(7.921.953.380)	

## Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## 13. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	7.402.657.366	-	23.992.304.622	-
Nguyên vật liệu	307.908.804.848	(8.416.503.611)	347.131.204.835	(1.328.910.150)
Công cụ, dụng cụ	1.515.992.384	-	1.608.619.714	-
Chi phí sản xuất		-	495.633.807.594	-
kinh doanh dở dang (*)	578.560.601.010	-		-
Hàng hoá	3.146.715.966	-	18.224.310.299	-
Hàng hóa bất động sản	-	-	18.312.781.405	-
	898.534.771.574	(8.416.503.611)	904.903.028.469	(1.328.910.150)

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	<b>31/12/2022</b>	<b>1/1/2022</b>
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá gốc VND</b>
Dự án kinh doanh bất động sản:		
Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại và căn hộ PCC1 Vĩnh Hưng	14.399.687.700	13.296.604.679
Dự án PC1 Bắc Từ Liêm (Khu nhà ở để bán G5-CT2 và G8 - CT3)	7.491.339.407	7.491.426.417
Dự án khu nhà ở PC1 Gia Lâm	2.410.618.176	165.454.545
Dự án khác	4.858.267.355	-
<b>Hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện:</b>		
HĐ 2022 Gói 6 Cung cấp xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị ĐZ 110kV đấu nối LSP Long Sơn	43.463.085.064	-
EPC Dự án Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1, Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2, 3 và ngăn lộ MR 110kV tại TBA 220kV Năm Căn	30.166.322.460	267.455.492
Gói Tổng thầu thi công Hạ tầng kỹ thuật - KCN Yên Phong II-A, Dự án: Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong II-A	27.159.635.475	50.000.000
Gói 9 CC xây dựng lắp đặt vật tư thiết bị TBA 110kV KCN Công Xanh và ĐZ đấu nối tỉnh Bình Dương	14.428.907.373	-
Cung cấp kháng điện 110kV-40MVar Dự án: TBA 220kV Tương Dương và đấu nối	-	46.185.724.831
Gói 4 - Xây lắp Đường dây từ điểm đầu đến G7 - Dự án ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa	-	20.132.443.575
Các công trình khác	394.342.072.367	288.498.210.283

	<b>31/12/2022</b>	<b>1/1/2022</b>
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>
<b>Hoạt động sản xuất công nghiệp:</b>	7.402.657.366	
Dự án CNC Đồng Nai		
Dự án Mỹ Khê	13.184.814.501	-
Dự án Ba Chè - Núi 1	10.911.988.900	-
Dự án Vân Phong - Vĩnh Tân	5.277.111.337	-
Dự án Vân Phong đầu nối	-	68.220.473.791
Các công trình, dự án khác	-	29.688.621.885
<i>Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang khác</i>	10.466.750.895	13.090.095.290



#### 14. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	3.266.759.558.192	6.726.874.367.633	216.567.868.260	12.985.935.245	1.805.125.142	10.224.992.854.472
Tăng trong năm	2.412.517.800	8.833.871.945	896.913.127	3.009.019.960	57.200.000	15.209.522.832
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	44.149.591.663	33.640.549.723	14.810.958.592	2.116.550.705	209.786.787	94.927.437.470
Tăng do mua công ty con	366.096.827.357	161.728.664.507	210.642.116.711	5.011.975.806	51.082.145.741	794.561.730.122
Thanh lý	(59.276.840)	(1.394.450.000)	(7.377.681.020)	(114.840.909)	-	(8.946.248.769)
Giảm do quyết toán	(60.821.875.217)	(196.380.293.915)	(399.871.710)	-	-	(257.602.040.842)
Biến động khác	8.595.072	(74.745.072)	-	-	-	(66.150.000)
Số dư cuối năm	3.618.545.938.027	6.733.227.964.821	435.140.303.960	23.008.640.807	53.154.257.670	10.863.077.105.285
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	341.741.695.956	569.260.101.885	97.799.209.594	9.668.261.090	1.215.671.347	1.019.684.939.872
Khấu hao trong năm	129.347.716.606	374.508.423.543	21.135.857.031	1.488.486.654	1.153.817.585	527.634.301.419
Tăng do mua công ty con	321.451.755.046	160.942.118.551	202.341.863.882	4.802.412.987	38.380.599.443	727.918.749.909
Thanh lý	(59.276.840)	(1.071.366.667)	(7.137.334.246)	(114.840.909)	-	(8.382.818.662)
Biến động khác	(8.594.982)	(20.622.392)	(4.000.000)	15.000.000	7.532.244	(10.685.130)
Số dư cuối năm	792.473.295.786	1.103.618.654.920	314.135.596.261	15.859.319.822	40.757.620.619	2.266.844.487.408
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	2.925.017.862.236	6.157.614.265.748	118.768.658.666	3.317.674.155	589.453.795	9.205.307.914.600
Số dư cuối năm	2.826.072.642.241	5.629.609.309.901	121.004.707.699	7.149.320.985	12.396.637.051	8.596.232.617.877

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có tài sản có nguyên giá 686.989 triệu VND (1/1/2022: 161.955 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 8.420.086 triệu VND (1/1/2022: 8.940.852 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 26(b)).

#### 15. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	Quyền khai thác khoáng sản	Quyền khai thác, vận hành khu công nghiệp NHIZ	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	977.536.296.866	-	1.108.070.000	2.482.306.000	147.226.364	981.273.899.230
Tăng trong năm	-	-	1.186.000.000	71.664.000	-	1.257.664.000
Tăng do mua công ty con	-	385.284.021.525	15.560.227.188	2.584.636.600	-	403.428.885.313
Biến động khác	-	-	41.894.545	-	(41.894.545)	-
Số dư cuối năm	977.536.296.866	385.284.021.525	17.896.191.733	5.138.606.600	105.331.819	1.385.960.448.543
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	24.627.852.440	-	-	1.425.273.626	129.719.158	26.182.845.224
Khấu hao trong năm	45.466.804.505	2.479.857.547	53.352.410	371.921.376	-	48.371.935.838
Tăng do mua công ty con	-	-	7.356.833.715	2.428.082.411	-	9.784.916.126
Biến động khác	-	-	(238.188.275)	(32.507.206)	(24.387.339)	(295.082.820)
Số dư cuối năm	70.094.656.945	2.479.857.547	7.171.997.850	4.192.770.207	105.331.819	84.044.614.368
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	952.908.444.426	-	1.108.070.000	1.057.032.374	17.507.206	955.091.054.006
Số dư cuối năm	907.441.639.921	382.804.163.978	10.724.193.883	945.836.393	-	1.301.915.834.175

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.139 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 1.041 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

## 16. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất VND	Chung cư cho thuê VND	Nhà xưởng tiêu chuẩn cho thuê VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	276.243.994.329	-	276.243.994.329
Tăng do mua công ty con	6.863.258.867	-	395.357.617.000	402.220.875.867
Biến động khác	-	2.888.096.135	-	2.888.096.135
Số dư cuối năm	6.863.258.867	279.132.090.464	395.357.617.000	681.352.966.331
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	-	55.156.703.071	-	55.156.703.071
Khấu hao trong năm	24.401.011	11.661.217.284	1.830.359.372	13.515.977.667
Tăng do mua công ty con	3.118.512.711	-	338.726.345.462	341.844.858.173
Biến động khác	(212.348.843)	-	(1.489.541)	(213.838.384)
Số dư cuối năm	2.930.564.879	66.817.920.355	340.555.215.293	410.303.700.527
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	-	221.087.291.258	-	221.087.291.258
Số dư cuối năm	3.932.693.988	212.314.170.109	54.802.401.707	271.049.265.804

## 17. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022	2021
Số dư đầu năm	379.876.492.995	378.813.660.882
Tăng trong năm	1.094.233.510.067	5.434.531.262.369
Tăng do mua công ty con	6.999.141.000	241.529.406.987
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(94.927.437.470)	(5.652.029.391.745)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.081.500.000)	(12.777.371.500)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.586.359.381)	(408.056.128)
Biến động khác	(7.720.854.522)	(9.783.017.870)
Số dư cuối năm	1.375.792.992.689	379.876.492.995

### Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Xây dựng cơ bản	1.337.234.254.962	316.686.044.938
Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng	12.556.128.282	12.705.738.317
Dự án Thủy điện Bào Lạc A	23.051.808.602	43.296.484.554
Các dự án khác		
<b>Mua sắm máy móc</b>		
Mua sắm tài sản cố định, dụng cụ thi công	-	1.200.000.000
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định</b>		
Công trình khác	2.950.800.843	5.988.225.186
	1.375.792.992.689	379.876.492.995

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi sổ là 1.337.234 triệu VND (1/1/2022: 316.686 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 26(b)). Trong năm, chi phí đi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang tương đương 39.785 triệu VND (2021: 27.760 triệu VND).

## 18. Chi phí trả trước

### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	3.040.937.594	2.114.714.239
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.237.438.452	6.918.211.845
	11.278.376.046	9.032.926.084

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa tài sản VND	Tiền thuê đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện (*) VND	Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy điện gió VND	Quyền sử dụng khu đất 120 Định Công VND	Chi phí thuê hạ tầng VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	6.638.070.135	9.978.226.533	3.339.321.624	122.319.451.621	12.512.568.000	201.030.068.252	37.232.550.540	7.737.955.279	400.788.211.984
Tăng trong năm	7.495.574.199	5.894.083.241	5.387.228.480	-	-	-	27.673.899.000	37.509.231.281	83.960.016.201
Tăng do mua công ty con	227.091.646	2.793.105.779	1.136.190.200	-	-	-	-	84.174.124	4.240.561.749
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	41.500.000	-	-	-	-	-	-	1.040.000.000	1.081.500.000
Phân loại lại	(332.192.700)	(1.537.297.116)	-	-	-	-	-	1.869.489.816	-
Phân bổ trong năm	(6.899.426.078)	(7.141.251.221)	(100.015.585)	(2.971.427.952)	(284.979.835)	(4.050.983.742)	(1.148.470.064)	(18.720.375.496)	(41.316.929.973)
Số dư cuối năm	7.170.617.202	9.986.867.216	9.762.724.719	119.348.023.669	12.227.588.165	196.979.084.510	63.757.979.476	29.520.475.004	448.753.359.961

(\*) Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1, 3, 3A, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, Trung Thu, Mông Ân được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế Tỉnh Cao Bằng, Cục thuế Tỉnh Hà Giang và Cục thuế Tỉnh Điện Biên. Cụ thể như sau:

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công trình	Thông báo	Số tiền được trừ VND
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 1	Thông báo số 892/TB-CT ngày 24/11/2016	11.413.476.782
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3	Thông báo số 849/TB-CT ngày 21/8/2017	10.061.418.000
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3A	Thông báo số 798/TB-CT ngày 7/8/2017	668.410.942
Công trình Thủy điện Bảo Lạc B	Thông báo số 1216/TB-CT ngày 10/12/2019	7.806.445.192
Công trình Thủy điện	Thông báo số 1150/TB-CT ngày 11/11/2019	787.719.391
Sông Nhiệm 4	Quyết định số 373/QĐ-CT ngày 3/6/2020	549.384.183
	Quyết định số 569/QĐ-CT ngày 3/8/2020	5.174.745.600
Công trình Thủy điện Trung Thu	Thông báo số 1091/TB-STC ngày 30/6/2016	70.790.693.435
Công trình thủy điện Mông Ân	Thông báo số 1217/TB-CT ngày 10/12/2019	21.334.749.436

Tiền thuê đất đã được bù trừ trong các năm trước là 6.267.591.340 VND.

**19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Hàng tồn kho	2.604.929.833	-
Tài sản cố định	27.380.887.865	23.120.788.729
Bất động sản đầu tư	5.668.109.219	-
Lợi nhuận chưa thực hiện trong giá trị xây dựng cơ bản dở dang	3.710.386.610	126.958.291
Các khoản khác	1.346.345.140	-
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	40.710.658.667	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		23.247.747.020
Tài sản cố định		
Hàng tồn kho	(221.627.326.922)	
Lãi từ đánh giá lại giá trị hợp lý khi tăng vốn từ	(303.714.448)	(233.211.768.496)
công ty liên kết thành công ty con	(52.402.000.000)	-
Lỗi chuyển nhượng công ty con	(757.751.421)	(52.402.000.000)
Chi phí trả trước dài hạn	(39.461.625.361)	-
Các khoản khác	(1.429.619.961)	(40.206.013.619)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(315.982.038.113)	-
	(275.271.379.446)	(325.819.782.115)

## 20. Lợi thế thương mại

Giá gốc	Số tiền được trừ VND
Số dư đầu năm	420.482.049.167
Tăng trong năm	19.614.719.822
Số dư cuối năm	440.096.768.989
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	155.248.012.742
Phân bổ trong năm	33.412.344.431
Số dư cuối năm	188.660.357.173
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	265.234.036.425
Số dư cuối năm	251.436.411.816

## 21. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Zhongtian Technology Submarine Cable Co., Ltd.	124.684.713.236	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	88.085.345.260	66.264.776.820
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	60.091.398.148	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	26.694.392.913	71.878.835.080
Vestas Asia Pacific A/S	1.653.694.437	239.713.062.923
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang	931.640.908	112.758.129.401
Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP	-	125.192.185.800
Khác	982.820.577.610	1.140.548.862.026
	1.284.961.762.512	1.756.355.852.050

## 22. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Hạ tầng Western Pacific	87.260.088.143	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	83.740.909.091	-
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	71.515.453.438	-
Công ty Cổ phần Ứng dụng và Phát triển Công nghệ Thông tin	-	28.171.359.760
Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực	-	7.109.775.474
Các khách hàng khác	79.249.901.613	26.284.158.204
	321.766.352.285	61.565.293.438

### 23. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp nhà nước

	31/12/2022		Số (đã nộp)/bù trừ trong năm VND (4)"	Tăng phải trả/(phải thu) do mua công ty con VND (5)	01/01/2022	
	Số phải thu VND (1)	Số phải nộp VND (2)			Số phải thu VND (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) - (7)	Số phải nộp VND (7) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) - (6)
Thuế giá trị gia tăng (*)	(92.100.000)	28.880.878.443	(247.471.160.521)	-	(20.743.767)	17.943.034.318
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	(1.353.000.000)	-	647.339.077	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.043.518.596)	22.636.567.695	(82.088.818.415)	4.214.417.862	(778.737.801)	78.445.761.369
Thuế thu nhập cá nhân	(104.432.520)	731.111.419	(16.279.427.045)	(1.645.110.326)	(1.544.941.908)	1.225.924.812
Thuế tài nguyên	-	2.112.922.215	(62.229.982.535)	-	-	2.213.500.830
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(826.033.712)	-	(6.871.305.801)	-	(328.898.620)	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	(708.568.080)	-	-	185.023.000
Các loại thuế khác	-	136.034.895	(33.160.497.782)	-	-	54.842.236
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	3.377.949.646	(29.757.977.695)	-	-	2.394.609.877
	(3.419.084.828)	57.875.464.313	(477.920.398.797)	2.569.307.536	(2.673.322.096)	102.462.696.442

(\*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ hàng tháng.

### Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### 24. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí lãi vay	80.162.599.231	25.548.614.330
Chi phí trích trước cho các công trình xây lắp và sản xuất công nghiệp	126.302.653.086	19.142.083.155
Chi phí trích trước cho các công trình thủy điện và phong điện hoàn thành	104.628.991.869	747.327.902.136
Chi phí trích trước cho các công trình kinh doanh bất động sản	2.606.536.448	3.521.399.981
Chi phí phải trả khác	16.295.764.858	8.007.488.298
	329.996.545.492	803.547.487.900

### 25. Phải trả khác

#### (a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Kinh phí công đoàn	1.946.967.580	2.679.707.879
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp	455.860.231	3.034.396.658
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.121.825.863	9.920.970.426
Phải trả các đội xây lắp, ban chỉ huy công trình	3.708.222.705	9.772.179.862
Phải trả tiền bảo trì dự án bất động sản	1.440.307.926	29.075.522.927
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	356.169.000	367.500.000
Vay ngắn hạn từ các cá nhân	-	22.850.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.422.510.878	16.396.402.115
	19.451.864.183	94.096.679.867

#### (b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	11.297.283.088	4.272.392.275

**26. vay**

**(a) Vay ngắn hạn**

	Biến động trong năm			
	01/01/2022	Tăng VND	Giảm VND	31/12/2022
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND		Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn	2.458.876.136.620	6.347.954.904.958	(5.578.570.055.197)	3.231.035.358.111
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 26(b))	340.677.486.963	409.886.931.710	(308.365.686.816)	446.229.109.963
	2.799.553.623.583	6.757.841.836.668	(5.886.935.742.013)	3.677.264.468.074
		Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND		
		2.774.371.730		

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:**

	Loại tiền	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	1.229.103.789.698	722.015.730.585
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	-	10.891.350.830
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	264.811.396.169	659.516.860.825
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hà Nội	VND	436.326.026.864	497.843.841.474
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC	VND	562.870.172.288	308.994.286.515
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	305.917.475.964	81.499.557.236
Renova Renewables Vietnam 1 Pte. Ltd.	USD	98.394.146.028	77.346.563.931
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	3.285.784.384	39.351.492.520
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Bank Việt Nam	VND	166.966.190.893	38.832.286.311
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Bank Việt Nam	USD	12.127.320.000	-
Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	138.893.055.823	-
Các đối tượng khác	VND	12.340.000.000	22.584.166.393
		3.231.035.358.111	2.458.876.136.620

Các khoản vay ngắn hạn có thời hạn vay từ 6 tháng đến dưới 12 tháng và không có tài sản bảo đảm.

**(b) Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Vay dài hạn (i)	7.547.420.389.793	6.578.377.870.291
Trái phiếu (ii)	1.179.165.749.777	-
Nợ thuê tài chính	3.832.765.316	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 26(a))	(446.229.109.963)	(340.677.486.963)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	8.284.189.794.923	6.237.700.383.328

**(c) Vay dài hạn**

**Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Tài sản đảm bảo	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3	346.709.898.607	394.709.898.607
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình Phát triển Năng lượng Tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới cộng biên độ	2029	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Trung Thu	325.438.000.000	359.104.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình Phát triển Năng lượng Tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới cộng biên độ	2029	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Trung Thu	325.438.000.000	359.104.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	8,8% điều chỉnh 6 tháng 1 lần	2028	Cầu 800 tấn ZCC9800W	68.300.000.000	70.412.926.452
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình Phát triển Năng lượng Tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Móng Ân	428.768.395.700	451.968.395.700
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Móng Ân	437.580.000.000	489.060.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A	152.212.523.972	159.212.523.972
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lạc B	335.082.568.179	335.145.172.810
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Nhà máy Tuyến quảng Niken-Đồng	922.730.554.943	132.911.049.670
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2028	Tài sản hình thành từ Dự án Nhà máy Mạ kẽm Thái Nguyên	59.279.968.311	43.582.519.431

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Tài sản đảm bảo	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND	
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2026	Xe ô tô Ford Everest	622.950.830	809.836.070
Asian Development Bank - A Loan	USD	5,52%	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	798.276.482.626	805.824.828.525
Asian Development Bank - B Loan	USD	Lãi suất thả nổi: Libor kỳ hạn 6 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	1.847.439.809.108	2.114.733.634.725
Export Finance Australia	USD	4,65% - 5,02%	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	729.852.772.256	486.929.292.300
Japan International Cooperation Agency	USD	Lãi suất thả nổi: Libor kỳ hạn 6 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	570.197.464.548	575.589.127.050
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	VND	9%	2025	Tin chắp	364.929.000.713	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				7.547.420.389.793	6.578.377.870.291	
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				(446.229.109.963)	(340.677.486.963)	
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				7.101.191.279.830	6.237.700.383.328	

Các khoản vay dài hạn từ một số ngân hàng được bảo đảm bằng tài sản cố hữu hình có giá trị còn lại là 8.420.086 triệu VND (1/1/2022: 8.940.852 triệu VND) (Thuyết minh 14), xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi là 1.337.234 triệu VND (1/1/2022: 316.686 triệu VND) (Thuyết minh 17).

**(ii) Trái phiếu thường**

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá					
Lô 1	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2027	300.000.000.000	
Lô 2	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ	2027	900.000.000.000	
				1.200.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu				(20.834.250.223)	-
Trái phiếu đáo hạn sau 12 tháng				1.179.165.749.777	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, trái phiếu được bảo đảm bởi một số cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 do một số cá nhân có liên quan nắm giữ và một số cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu và Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc do Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 sở hữu.

Mục đích phát hành trái phiếu dài hạn là để đầu tư vào lĩnh vực phát triển bất động sản khu công nghiệp thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Western Pacific từ các cổ đông hiện hữu và mua cổ phần phát hành mới, bao gồm cả việc bù đắp nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đã sử dụng để thực hiện giao dịch này; và bổ sung vốn lưu động của Công ty.

**27. Các khoản dự phòng**

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa VND	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng VND	Dự phòng khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	45.584.026.629	10.056.934.063	-	55.640.960.692
Dự phòng trích lập trong năm	2.993.119.719	-	-	2.993.119.719
Tăng do mua công ty con	-	-	1.678.562.975	1.678.562.975
Dự phòng sử dụng trong năm	(752.680.281)	(1.556.852.053)	-	(2.309.532.334)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(25.502.338.448)	-	-	(25.502.338.448)
Số dư cuối năm	22.322.127.619	8.500.082.010	1.678.562.975	32.500.772.604
Trong đó:				
Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.989.719.775	-	-	12.989.719.775
Dự phòng phải trả dài hạn	9.332.407.844	8.500.082.010	1.678.562.975	19.511.052.829
	22.322.127.619	8.500.082.010	1.678.562.975	32.500.772.604

**28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	134.829.258.399	115.961.617.076
Trích lập trong năm	50.497.109.524	39.471.021.845
Sử dụng trong năm	(37.977.480.668)	(20.603.380.522)
Số dư cuối năm	147.348.887.255	134.829.258.399



**29. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

Số dư tại ngày	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quý đầu tư phát triển VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
1/1/2021	1.911.881.590.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	-	166.923.134.253	65.266.052.360	1.108.616.654.270	782.091.249.133	4.769.526.002.313
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	382.369.490.000	-	-	-	-	-	-	-	(382.369.490.000)	-	-
Tăng vốn góp tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	364.946.840.000	364.946.840.000
Tăng vốn góp theo chương trình ESOP	57.345.410.000	-	-	4.320.000	-	-	-	-	-	-	57.349.730.000
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(488.000.000)	(488.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	695.020.247.248	69.269.719.342	764.289.966.590	764.289.966.590
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(38.932.069.415)	(538.952.430)	(39.471.021.845)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	77.380.070.787	-	(77.380.070.787)	-	-
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	47.707.066	(47.707.066)	-	-
Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(25.022.805.067)	(25.022.805.067)
Tăng tỷ lệ sở hữu làm cho đơn vị nhận đầu tư từ công ty liên kết thành công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	387.174.185.564	387.174.185.564
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.408.783.220	2.408.783.220
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	(13.900.000)	-	-	-	372.471.651	(236.210.187)	122.361.464
Số dư tại ngày 1/1/2022 (mang sang từ trang sau)	2.351.596.490.000	711.136.556.786	22.906.800.000	-	708.285.511	-	244.289.305.04	65.313.759.426	1.305.280.035.901	1.579.604.809.575	6.280.836.042.239

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Số dư tại ngày	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quý đầu tư phát triển VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
1/1/2022 (mang sang từ trang trước)	2.351.596.490.000	711.136.556.786	22.906.800.000	-	708.285.511	-	244.289.305.040	65.313.759.426	1.305.280.035.901	1.579.604.809.575	6.280.836.042.239
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	352.733.530.000	-	-	-	-	-	-	-	(352.733.530.000)	-	-
Tăng vốn góp tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97.424.400.000	97.424.400.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	459.825.388.155	77.106.515.568	536.931.903.723
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(49.074.568.865)	(1.422.550.659)	(50.497.109.524)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	16.754.289.769	-	(16.754.289.769)	-	-
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	104.400.955	(104.400.955)	-	-
Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại công ty con	-	-	6.120.000.000	-	-	-	-	-	(6.120.000.000)	(40.002.442.467)	(40.002.442.467)
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	352.316.678.800	352.316.678.800
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do quy đổi đơn vị tiền tệ báo cáo	-	-	-	-	(116.709.425)	-	-	-	-	-	(116.709.425)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	-	28.498.142	-	4.214.021.501	(8.389.199.618)	(4.146.679.975)
Số dư tại ngày 31/12/2022	2.704.330.020.000	711.136.556.786	29.026.800.000	-	708.285.511	(116.709.425)	261.072.092.951	65.418.160.381	1.344.532.665.968	2.056.638.211.199	7.172.746.083.371

i) Trong năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ bằng 15% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tương đương 352.733.530.000 VND.

### 30. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		01/01/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	270.433.002	2.704.330.020.000	235.159.649	2.351.596.490.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phiếu phổ thông	270.433.002	2.704.330.020.000	235.159.649	2.351.596.490.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	270.433.002	2.704.330.020.000	235.159.649	2.351.596.490.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

### 32. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### (a) Tài sản thuê ngoài

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Trong vòng một năm	8.588.148.392	5.580.921.623
Trong vòng hai đến năm năm	17.298.712.921	17.703.988.492
Sau năm năm	20.544.804.591	32.070.077.040
	46.431.665.904	55.354.987.155

#### (b) Ngoại tệ

	31/12/2022		01/01/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
<b>Đô la Mỹ</b>	24.542.086	576.132.269.382	16.646.907	375.334.407.252

#### (c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển DHT Việt Nam	Không có khả năng thu hồi	2021	1.396.500.000	1.396.500.000
Công ty TNHH Dịch vụ Phú Giang	Không có khả năng thu hồi	2021	216.700.000	216.700.000
Công ty AG Ajikawa Corporation	Không có khả năng thu hồi	2006	12.373.726.137	12.373.726.137
Các đối tượng khác	Không có khả năng thu hồi	2007	1.285.920.000	1.285.920.000
			15.272.846.137	15.272.846.137

### 32. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	4.863.937.419.761	6.713.974.535.864
Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp	645.458.921.428	649.719.442.242
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	27.783.306.322	27.392.240.837
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	23.049.449.281	78.606.494.557
Doanh thu bán điện	1.715.214.147.037	928.088.201.316
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	956.608.926.162	1.376.706.321.870
Doanh thu khai thác, vận hành khu công nghiệp	79.567.779.381	-
Doanh thu khác	45.982.520.952	53.975.943.689
	8.357.602.470.324	9.828.463.180.375

### 33. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	4.346.622.956.257	6.253.028.942.081
Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp	591.583.389.885	556.103.546.241
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	8.925.577.774	14.370.665.863
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	14.842.513.324	53.069.874.199
Giá vốn bán điện	753.927.624.279	398.533.773.753
Giá vốn bán hàng hóa, vật tư	933.213.028.354	1.350.852.113.935
Giá vốn khai thác, vận hành khu công nghiệp	66.215.473.545	-
Giá vốn khác	40.677.367.966	47.126.812.882
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.087.593.461	(156.963.257)
	6.763.095.524.845	8.672.928.765.697

### 34. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	89.184.893.699	46.237.769.341
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.130.852.925	10.972.803.896
Lãi bán hàng trả chậm chiết khấu thanh toán	693.106.470	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	185.641.052	77.859.201
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.286.200	37.144.800
Lãi do đánh giá lại khoản đầu tư khi tăng vốn từ công ty liên kết thành công ty con	-	262.010.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	11.527	147.345.582
	95.203.791.873	319.482.922.820

### 35. Chi phí tài chính

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	605.030.533.904	315.449.056.943
Chi phí phát hành trái phiếu	3.111.204.322	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.268.139.990	31.115.523.477
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	131.242.331.582	6.161.062.087
Dự phòng tổn thất đầu tư	787.237.329	945.493.896
Chi phí khác liên quan đến khoản vay	18.982.306.339	5.199.785.158
Chi phí tài chính khác	1.275.506.441	321.692.779
	766.697.259.907	359.192.614.340

### 36. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	16.938.279	38.405.299
Chi phí nhân công	1.696.037.518	1.838.132.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.619.543.062	17.320.090.113
Chi phí khác bằng tiền	1.785.691.861	1.076.291.098
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	(22.509.218.729)	35.704.678.192
	(8.391.008.009)	55.977.596.827

### 37. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	9.726.303.458	7.237.578.934
Chi phí nhân công	155.722.561.279	130.142.331.152
Chi phí khấu hao và phân bổ	43.347.155.146	44.909.465.951
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(906.381.073)	804.352.473
Thuế, phí, lệ phí	6.595.763.560	2.581.526.475
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.463.522.861	22.968.433.439
Chi phí khác bằng tiền	34.332.378.497	32.153.712.000
	285.281.303.728	240.797.400.424

### 38. Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	10.728.715.716	7.306.178.148
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.651.661.223	1.841.088.295
Thu nhập khác	6.349.270.552	18.894.231.271
	19.729.647.491	28.041.497.714

### 39. Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Phân bổ quyền khai thác khoáng sản	45.466.804.505	24.627.852.440
Chi phí phân bổ quyền sử dụng khu đất 120 Định Công	4.050.983.742	1.519.118.905
Chi phí khác	11.587.479.006	10.069.125.337
	61.105.267.253	36.216.096.682

### 40. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.598.054.469.461	2.980.234.041.687
Chi phí nhân công	325.205.860.154	491.812.062.492
Chi phí khấu hao tài sản cố định	593.101.194.939	364.222.728.433
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(17.762.786.386)	36.509.030.665
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.521.558.611.471	3.358.021.712.088
Chi phí khác	129.042.298.095	183.895.392.144
	6.149.199.647.734	7.414.694.967.509

### 41. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	132.730.636.595	64.058.982.457
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.217.738.427	2.629.036.619
	133.948.375.022	66.688.019.076
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(65.435.335.150)	65.494.816.128
<b>Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời</b>		
	68.513.039.872	132.182.835.204

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	605.444.943.595	896.472.801.794
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	121.088.988.719	179.294.560.359
Thu nhập không bị tính thuế	(1.857.240)	(7.428.960)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	(21.960.987)	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.719.212.529	2.869.427.356
Ảnh hưởng của bút toán hợp nhất	7.362.629.413	(11.204.661.961)
Ưu đãi thuế	(66.620.337.499)	(41.398.098.209)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.217.738.427	2.629.036.619
Lỗi tính thuế chưa được sử dụng	2.696.977.536	-
Khác	(928.351.026)	-
	68.513.039.872	132.182.835.204

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, ngoài các ưu đãi thuế sau đây, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

- Đối với dự án Thủy điện Bào Lâm 1, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án Thủy điện Bào Lâm 1 có lợi nhuận chịu thuế (từ 2017 đến 2020) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029)
- Đối với dự án Thủy điện Bào Lâm 3 và Bào Lâm 3A, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án Thủy điện Bào Lâm 3 và Bào Lâm 3A có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).
- Đối với dự án Thủy điện Bào Lạc B và Sông Nhiệm 4, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2020 đến 2034) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án Thủy điện Bào Lạc B và Sông Nhiệm 4 có lợi nhuận chịu thuế (từ 2021 đến 2024) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2025 đến 2033).

- Đối với dự án Thủy điện Trung Thu, Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu, một công ty con của Công ty, được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án Thủy điện Trung Thu có lợi nhuận chịu thuế (từ 2017 đến 2020) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029).
- Đối với dự án Thủy điện Mông Ân, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc, một công ty con của Công ty, được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2020 đến 2034) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án Thủy điện Mông Ân có lợi nhuận chịu thuế (từ 2020 đến 2023) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2024 đến 2032).
- Đối với dự án Phong điện Liên Lập, Phong Nguyên, Phong Huy, Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, các công ty con của Công ty, được hưởng suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép các công ty con này được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm tròn năm đầu tiên các dự án điện gió có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2022 đến năm 2025) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).
- Đối với dự án Khu Công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, một công ty con cấp 2 của Công ty, được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% tính trên thu nhập chịu thuế từ các hoạt động đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng, tiện ích và cung cấp dịch vụ cần thiết cho hoạt động của khu công nghiệp.

**42. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2022 VND	2021 Đã điều chỉnh lại	2021 Theo báo cáo trước đây
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	459.825.388.155	695.020.247.248	695.020.247.248
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(49.074.558.865)	(49.074.558.865)	(38.932.069.415)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	410.750.829.290	645.945.688.383	656.088.177.833
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	270.433.002	264.824.087	229.550.734
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.519	2.439	2.858

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty tạm ước tính số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng số đã trích lập của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**(b) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Trong năm, Công ty và các công ty con đã phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty của năm 2021 với số tiền 49.074.558.865 VND. Vì vậy, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

Ngoài ra trong năm 2022, Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 01/BB-PC1-HĐCĐ ban hành ngày 19 tháng 4 năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ bằng 15% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tương đương 352.733.530.000 VND.

	2022	2021 Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	235.159.649	191.188.159
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm trước	-	38.236.949
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua chương trình ESOP trong năm trước	-	125.626
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm nay	35.273.353	35.273.353
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	270.433.002	264.824.087

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại như sau:

	2021		
	Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Đã điều chỉnh lại VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.858	(419)	2.439

**43. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm, Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
<b>Thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Trịnh Văn Tuấn	5.557.000.000	5.790.103.918
Ông Vũ Ánh Dương	345.000.000	60.000.000
Ông Võ Hồng Quang	345.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Minh Đệ	345.000.000	60.000.000
Ông Mai Lương Việt	345.000.000	60.000.000
<b>Lương, thưởng và phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc</b>		
Ông Vũ Ánh Dương	1.965.165.439	1.847.116.341
Ông Võ Hồng Quang	1.449.997.571	1.450.679.353
Ông Nguyễn Minh Đệ	1.131.850.000	968.159.000
Ông Đặng Quốc Tường	1.816.681.299	1.563.087.006
Ông Nguyễn Nhật Tân	1.130.577.650	1.170.192.639
Ông Vũ Văn Tứ	52.165.000	807.320.000
Ông Lê Thanh Nghị	-	422.309.784
<b>Thù lao của Ban Kiểm soát</b>		
Bà Nguyễn Thị Hải Hà	72.000.000	72.000.000
Ông Hoàng Văn Cường	24.000.000	24.000.000
Ông Hoàng Văn Sáng	24.000.000	24.000.000

**44. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

30 -03- 2023

Người lập:

Phạm Thị Thanh Bình  
 Người lập biểu

Người duyệt:

Trần Thị Minh Việt  
 Kế toán trưởng


WVu Anh Dương  
 Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1

Hành trình không ngừng sáng tạo

---

 **Add:** Tòa CT2, Số 583 Nguyễn Trãi,  
Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

 **Tel:** +84 24 38456329

 **Fax:** +84 24 38231997

 **Email:** [info@pc1group.vn](mailto:info@pc1group.vn)

 **Website:** <http://pc1group.vn/>